

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ CÁC CTĐT ĐẠI HỌC KHÓA QH-2025
Học kỳ I Năm học 2025-2026

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
		CÁC CTĐT CHUẨN										
1	25022761	Đỗ Đức An	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
2	25022766	Hoàng Đình Lương Anh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
3	25022771	Nguyễn Đức Anh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
4	25022776	Trần Đức Anh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	0	1.269.750	10.000.000	-8.730.250	Miễn HP n/h 2025-2026
5	25022781	Vũ Việt Anh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
6	25022786	Đỗ Quốc Bảo	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
7	25022791	Phạm Quốc Bảo	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
8	25022796	Nguyễn Thanh Bình	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
9	25022801	Nguyễn Trần Đức Chiến	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
10	25022806	Hoàng Cao Trí Dũng	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
11	25022816	Trần Thùy Dương	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
12	25022821	Tạ Nguyễn Tiến Đạt	Chuẩn	K70A-AI1	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
13	25022826	Cao Anh Đức	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
14	25022831	Mai Anh Đức	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
15	25022837	Vũ Trung Đức	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
16	25022842	Lê Thanh Hải	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
17	25022847	Đàm Văn Hiếu	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
18	25022853	Nguyễn Quốc Hiếu	Chuẩn	K70A-AI1	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
19	25022860	Bùi Huy Hoàng	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
20	25022865	Dương Nhật Huy	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
21	25022870	Lê Đức Huy	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
22	25022875	Phan Ngọc Huy	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
23	25022880	Nguyễn Duy Hưng	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
24	25022885	Hoàng Trung Kiên	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
25	25022890	Nguyễn Trung Kiên	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
26	25022895	Vũ Tiến Khang	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
27	25022900	Lê Xuân Khánh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
28	25022905	Hoàng Trọng Khiêm	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
29	25022911	Đoàn Mai Trúc Linh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
30	25022916	Đỗ Tuấn Long	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
31	25022921	Trần Thành Long	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
32	25022926	Nguyễn Gia Lộc	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
33	25022931	Nguyễn Thảo Ly	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
34	25022936	Vũ Đức Hoàng Mạnh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
35	25022941	Nghiêm Nhật Minh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
36	25022947	Nguyễn Phùng Nhật Minh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
37	25022952	Vương Trường Minh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
38	25022957	Vũ Phạm Khánh Nam	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
39	25022963	Đặng Khôi Nguyên	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
40	25022964	Đinh Bình Nguyên	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
41	25022972	Nguyễn Tấn Phát	Chuẩn	K70A-AI1		300.000	0	0	300.000	10.000.000	-9.700.000	Miễn HP (Chuẩn)
42	25022977	Nguyễn Huy Phú	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
43	25022982	Nguyễn Hồng Phúc	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
44	25022988	Mai Nhật Quang	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
45	25022994	Nguyễn Anh Quân	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
46	25022999	Trần Minh Quân	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
47	25023004	Nguyễn Đức Quyền	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
48	25023009	Hoàng Thị Ngọc Sơn	Chuẩn	K70A-AI1			0	2.775.000	2.775.000	10.000.000	-7.225.000	Giảm 70% HP (Chuẩn)
49	25023010	Kiều Hoàng Sơn	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
50	25023015	Nguyễn Thế Sơn	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
51	25023021	Nguyễn Văn Tài	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
52	25023026	Nguyễn Đức Tiến	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
53	25023031	Nguyễn Ngọc Toàn	Chuẩn	K70A-AI1		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
54	25023037	Trần Anh Tuấn	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
55	25023041	Nguyễn Duy Tuyên	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
56	25023047	Mai Tuấn Thành	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
57	25023052	Trần Minh Thắng	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
58	25023057	Phạm Hồ Minh Thư	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
59	25023063	Lê Văn Trung	Chuẩn	K70A-AI1	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
60	25023068	Bùi Tuấn Việt	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
61	25023073	Nguyễn Thành Vinh	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
62	25023078	Nguyễn Lê Vũ	Chuẩn	K70A-AI1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
63	25022762	Nguyễn Bình An	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
64	25022767	Hoàng Tuấn Anh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
65	25022772	Nguyễn Hoàng Anh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
66	25022777	Trần Đức Anh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
67	25022782	Nông Văn Bách	Chuẩn	K70A-AI2	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
68	25022787	Đỗ Vạn Bảo	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
69	25022792	Trương Gia Bảo	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
70	25022797	Phan Thị Bình	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
71	25022802	Trần Mạnh Chiến	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
72	25022807	Lê Văn Dũng	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
73	25022811	Vương Trí Dũng	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
74	25022812	Nguyễn Duy	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
75	25022817	Vũ Đức Dương	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
76	25022822	Lê Hải Đăng	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
77	25022827	Đào Minh Đức	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
78	25022832	Ngô Lê Hồng Đức	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
79	25022838	Vương Anh Đức	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
80	25022843	Nguyễn Hoàng Hải	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
81	25022849	Hoàng Trung Hiếu	Chuẩn	K70A-AI2	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
82	25022855	Trần Đức Hiếu	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
83	25022861	Lê Hải Hoàng	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
84	25022866	Dương Quốc Huy	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
85	25022871	Nguyễn Quang Huy	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
86	25022877	Đặng Đông Hưng	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
87	25022886	Nguyễn Khắc Trung Kiên	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
88	25022891	Nguyễn Văn Kiên	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
89	25022896	Lê Bảo Khanh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
90	25022901	Nguyễn Duy Khánh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
91	25022906	Đào Nguyên Khôi	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
92	25022912	Lý Khánh Linh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
93	25022917	Nguyễn Hải Long	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
94	25022922	Vũ Hoàng Long	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
95	25022927	Vũ Trọng Lực	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
96	25022932	Khuong Trung Mạnh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
97	25022937	Dương Chí Minh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
98	25022942	Nguyễn Anh Minh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
99	25022948	Nguyễn Tiến Minh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
100	25022953	Lương Thị Trà My	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
101	25022958	Lê Bảo Ngân	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
102	25022966	Nguyễn Trung Nguyên	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
103	25022973	Dương Nguyễn Minh Phú	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
104	25022978	Nguyễn Xuân Phú	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
105	25022983	Nguyễn Ngọc Phúc	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
106	25022989	Nguyễn Duy Quang	Chuẩn	K70A-AI2		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
107	25022995	Nguyễn Đức Quân	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
108	25023000	Vũ Hoàng Quân	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
109	25023008	Hà Thái Sơn	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
110	25023011	Lê Quý Sơn	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
111	25023016	Nguyễn Trung Sơn	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
112	25023022	Trần Ngọc Tâm	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
113	25023027	Nguyễn Mạnh Tiến	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
114	25023032	Ngô Đình Tú	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
115	25023036	Phạm Đức Tuấn	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
116	25023042	Trần Thái Tuyên	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
117	25023048	Ngô Tiến Thành	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
118	25023053	Nguyễn Văn Thiện	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
119	25023059	Đỗ Minh Trí	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
120	25023064	Nguyễn Quang Trường	Chuẩn	K70A-AI2	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
121	25023069	Lê Văn Việt	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
122	25023075	Trần Hữu Vinh	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
123	25023079	Đỗ Thành Vương	Chuẩn	K70A-AI2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
124	25022763	Nguyễn Tiến Long An	Chuẩn	K70A-AI3		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
125	25022768	Hứa Thị Phương Anh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
126	25022773	Nguyễn Nam Anh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
127	25022778	Vũ Đức Anh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
128	25022783	Phạm Trần Bách	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
129	25022788	Lê Duy Bảo	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
130	25022793	Nguyễn Hữu Minh Bằng	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
131	25022798	Vũ Hoàng Bình	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
132	25022803	Nguyễn Minh Chính	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
133	25022808	Nguyễn Hữu Dũng	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50%HP (Chuẩn)
134	25022813	Phạm Minh Dương	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
135	25022818	Hồ Thành Đạt	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
136	25022823	Lê Hồng Đăng	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
137	25022828	Hoàng Anh Đức	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
138	25022833	Nguyễn Mạnh Đức	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
139	25022839	Bùi Trường Giang	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
140	25022844	Nguyễn Thanh Hải	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
141	25022850	Lê Chí Hiếu	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
142	25022856	Trần Minh Hiếu	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
143	25022862	Bùi Hữu Học	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
144	25022867	Đặng Lê Huy	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
145	25022872	Nguyễn Quang Huy	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
146	25022876	Trương Gia Huy	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
147	25022882	Phùng Quốc Hưng	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
148	25022887	Nguyễn Lương Kiên	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
149	25022892	Trần Hoàng Kiên	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
150	25022897	Đỗ Nguyễn Quốc Khánh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
151	25022902	Nguyễn Nam Khánh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
152	25022907	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
153	25022910	Đinh Ngọc Linh	Chuẩn	K70A-AI3			180.000	17.000.000	17.180.000	10.000.000	7.180.000	
154	25022913	Nguyễn Phương Linh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750		0	0	789.750	10.000.000	-9.210.250	Miễn HP (Chuẩn)
155	25022918	Nguyễn Văn Long	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
156	25022923	Vũ Thành Long	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
157	25022928	Đinh Văn Lượng	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
158	25022933	Lương Tuấn Mạnh	Chuẩn	K70A-AI3		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
159	25022938	Đào Nhật Minh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
160	25022943	Nguyễn Anh Minh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
161	25022949	Nguyễn Tuấn Minh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
162	25022954	Nguyễn Hải Nam	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
163	25022959	Nguyễn Quang Nghị	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
164	25022967	Nguyễn Viết Bảo Nguyên	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
165	25022974	Đỗ Hữu An Phú	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
166	25022979	Đỗ Minh Phúc	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
167	25022984	Lê Khánh Phương	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
168	25022991	Diệp Anh Quân	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
169	25022996	Nguyễn Đức Quân	Chuẩn	K70A-AI3	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
170	25023001	Nguyễn Tiến Quốc	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
171	25023006	Cao Thái Sơn	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
172	25023012	Nguyễn Nam Sơn	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
173	25023017	Nguyễn Trường Sơn	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
174	25023020	Hồ Anh Tài	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
175	25023023	Nguyễn Hoàng Tân	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
176	25023028	Đặng Văn Tinh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
177	25023033	Trần Tuấn Tú	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
178	25023038	Trần Minh Tuấn	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
179	25023043	Nguyễn Viết Tường	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
180	25023049	Nguyễn Xuân Thành	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
181	25023054	Nguyễn Xuân Thịnh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
182	25023060	Nguyễn Văn Trinh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
183	25023065	Nguyễn Xuân Trường	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
184	25023070	Nguyễn Thế Việt	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
185	25023074	Nguyễn Thế Vinh	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
186	25023080	Nguyễn Đình Vương	Chuẩn	K70A-AI3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
187	25022764	Nguyễn Văn An	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
188	25022769	Lê Đức Anh	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
189	25022774	Nguyễn Như Việt Anh	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
190	25022779	Vũ Đức Anh	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
191	25022784	Trịnh Trí Bách	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
192	25022789	Lê Gia Bảo	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
193	25022794	Lưu Gia Bình	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
194	25022799	Nguyễn Quốc Cường	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
195	25022804	Nguyễn Phương Dung	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
196	25022809	Phạm Tấn Dũng	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
197	25022814	Phạm Thế Dương	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
198	25022819	Lâm Tuấn Đạt	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
199	25022824	Trần Minh Đăng	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
200	25022829	Hoàng Minh Anh Đức	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
201	25022834	Nguyễn Thế Đức	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
202	25022840	Lương Trường Giang	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
203	25022845	Nguyễn Việt Hải	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
204	25022851	Lê Trung Hiếu	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
205	25022858	Nguyễn Đắc Hình	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
206	25022863	Trần Thị Bích Hồng	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
207	25022868	Giang Lê Huy	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
208	25022873	Nguyễn Quốc Huy	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
209	25022878	Hoàng Ngọc Hưng	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
210	25022888	Nguyễn Minh Kiên	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
211	25022893	Trịnh Phúc Kim	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
212	25022898	Khổng Nam Khánh	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
213	25022903	Nguyễn Quốc Khánh	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
214	25022908	Ngô Thanh Lâm	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
215	25022914	Nguyễn Tiến Linh	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
216	25022919	Phạm Đức Long	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
217	25022924	Đào Thành Lộc	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
218	25022929	Hoàng Khánh Ly	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
219	25022934	Phùng Tiến Mạnh	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
220	25022939	Điệp Gia Minh	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
221	25022945	Nguyễn Lê Nhật Minh	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
222	25022950	Trần Nguyên Hiền Minh	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
223	25022955	Nguyễn Tiến Nam	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
224	25022960	Lăng Minh Nghĩa	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
225	25022968	Vũ Hồng Nguyên	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
226	25022975	Lê Hoàng Phú	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
227	25022980	Lê Hồng Phúc	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
228	25022985	Lê Minh Phương	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
229	25022992	Đinh Viết Quân	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
230	25022997	Nguyễn Hồng Quân	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
231	25023002	Nguyễn Đức Quý	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
232	25023007	Cần Anh Sơn	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
233	25023013	Nguyễn Ngọc Sơn	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
234	25023018	Đặng Đình Sứ	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
235	25023024	Đào Đăng Tấn	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
236	25023029	Nguyễn Đức Toàn	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
237	25023034	Hồ Anh Tuấn	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
238	25023039	Nguyễn Duy Tùng	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
239	25023044	Nguyễn Duy Thái	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
240	25023050	Trần Tiến Thành	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
241	25023055	Nguyễn Đình Thọ	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
242	25023061	Hà Doãn Trọng	Chuẩn	K70A-AI4	789.750		0	2.775.000	3.564.750	10.000.000	-6.435.250	Giảm 70% HP (Chuẩn)
243	25023066	Nguyễn Hoàng Văn	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
244	25023071	Trần Quang Việt	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
245	25023076	Hoàng Tấn Anh Vũ	Chuẩn	K70A-AI4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
246	25022765	Đào Đức Anh	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
247	25022770	Nguyễn Duy Anh	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
248	25022775	Phạm Ngọc Anh	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
249	25022780	Vũ Quốc Anh	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
250	25022785	Dương Hoàng Bảo	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
251	25022790	Nguyễn Thái Bảo	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
252	25022795	Nguyễn Thanh Bình	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
253	25022800	Lê Quỳnh Chi	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
254	25022805	Đặng Quang Dũng	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
255	25022810	Quách Hoàng Dũng	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
256	25022815	Tạ Minh Dương	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
257	25022820	Phạm Quốc Đạt	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
258	25022825	Ngô Phương Đông	Chuẩn	K70A-AI5		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
259	25022830	Lê Khắc Đức	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
260	25022835	Phạm Minh Đức	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
261	25022841	Tạ Quang Giáp	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
262	25022846	Dương Trung Hiếu	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
263	25022848	Đỗ Minh Hiếu	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
264	25022852	Nguyễn Minh Hiếu	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
265	25022859	Trần Huy Hòa	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
266	25022864	Nguyễn Văn Hùng	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
267	25022869	Lê Đức Huy	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
268	25022874	Phạm Đức Huy	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
269	25022879	Lê Duy Hưng	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
270	25022884	Hà Duy Kiên	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
271	25022889	Nguyễn Trung Kiên	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
272	25022894	Nguyễn Đức Khải	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
273	25022899	Lê Quốc Khánh	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
274	25022904	Chu Văn Khiêm	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
275	25022909	Nguyễn Hải Lâm	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
276	25022915	Bùi Đức Long	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
277	25022920	Trần Giang Long	Chuẩn	K70A-AI5		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
278	25022925	Hoàng Tiến Lộc	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
279	25022930	Hoàng Khánh Ly	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
280	25022935	Trần Tiến Mạnh	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
281	25022940	Hoàng Nhật Minh	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
282	25022946	Nguyễn Ngọc Tuấn Minh	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
283	25022951	Trần Nguyên Minh	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
284	25022956	Thăng Đại Nam	Chuẩn	K70A-AI5	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
285	25022961	Nguyễn Trọng Nghĩa	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
286	25022962	Phan Tiến Nghĩa	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
287	25022970	Cao Thế Nhật	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
288	25022976	Nguyễn Đức Phú	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
289	25022981	Nguyễn Hoàng Phúc	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
290	25022986	Nguyễn Lê Mai Phương	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
291	25022987	Đào Nhật Quang	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
292	25022993	Lê Minh Quân	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
293	25022998	Nguyễn Mạnh Quân	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
294	25023003	Đỗ Đức Quyền	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
295	25023005	Bùi Hải Sơn	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
296	25023014	Nguyễn Ngọc Thái Sơn	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
297	25023019	Đặng Anh Tài	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
298	25023025	Kiều Việt Tiến	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
299	25023030	Nguyễn Khánh Toàn	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
300	25023035	Phạm Anh Tuấn	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
301	25023040	Vũ Thành Thanh Tùng	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
302	25023046	Bùi Chí Thành	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
303	25023056	Đỗ Mai Thư	Chuẩn	K70A-AI5		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
304	25023062	Khúc Hữu Trung	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
305	25023067	Nguyễn Khắc Ven	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
306	25023072	Đặng Quang Vinh	Chuẩn	K70A-AI5	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
307	25023077	Lê Anh Vũ	Chuẩn	K70A-AI5	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
308	25024059	Bùi Hoàng An	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
309	25024061	Nguyễn Trung An	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
310	25024063	Dương Lưu Hà Anh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
311	25024065	Lê Vũ Hoàng Anh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
312	25024067	Nguyễn Quang Anh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
313	25024069	Nguyễn Trần Dư Anh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
314	25024071	Phạm Đức Anh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
315	25024073	Trần Quang Anh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
316	25024075	Vũ Mộc Anh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
317	25024077	Đoàn Ngọc ánh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
318	25024079	Đặng Xuân Bách	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
319	25024081	Phạm Xuân Bắc	Chuẩn	K70A-DS1		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
320	25024083	Nguyễn Tài Dũng	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
321	25024085	Võ Mạnh Dũng	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
322	25024087	Đặng Thùy Dương	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
323	25024089	Nguyễn Linh Đan	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
324	25024091	Nguyễn Duy Hải Đặng	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
325	25024093	Lê Anh Đức	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
326	25024095	Phạm Huy Đức	Chuẩn	K70A-DS1		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
327	25024097	Lê Minh Hà	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
328	25024099	Nguyễn Hoàng Hà	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
329	25024101	Đào Tuấn Hoàng Hải	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
330	25024103	Nguyễn Nam Khánh Hải	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
331	25024106	Vũ Minh Hiếu	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
332	25024112	Trần Anh Huy	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
333	25024115	Đinh Thu Hương	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
334	25024118	Nguyễn Minh Khải	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
335	25024121	Lê Ngọc Khánh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
336	25024123	Phạm Ngọc Khánh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
337	25024125	Trịnh Tuấn Khôi	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
338	25024127	Hà Phương Linh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
339	25024129	Trần Thị Thùy Linh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
340	25024131	Nguyễn Hoàng Long	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
341	25024133	Phí Bảo Lộc	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
342	25024137	Nguyễn Ngọc Minh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
343	25024139	Nguyễn Vũ Bảo Minh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
344	25024141	Trần Hoàng Minh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
345	25024143	Trần Trọng Minh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
346	25024145	Nguyễn Thị Trà My	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
347	25024147	Nguyễn Khánh Bảo Ngọc	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
348	25024149	Lê Thảo Nguyên	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
349	25024150	Nguyễn Phương Nguyên	Chuẩn	K70A-DS1		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
350	25024153	Bùi Thị Linh Nhi	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
351	25024155	Nguyễn Đăng Phong	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
352	25024157	Lại Hồng Phúc	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
353	25024159	Bùi Công Nhật Quang	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
354	25024162	Nguyễn Việt Quân	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
355	25024164	Bùi Thị Phương Quyên	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
356	25024166	Vũ Anh Tuấn	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
357	25024168	Nguyễn Tiến Thành	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
358	25024170	Nguyễn Phùng Thịnh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
359	25024172	Nguyễn Thị Thu Trang	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
360	25024174	Trần Minh Trí	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
361	25024176	Cao Thành Vinh	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
362	25024178	Lê Khoa Vũ	Chuẩn	K70A-DS1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
363	25024060	Đỗ Hữu An	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
364	25024062	Trần Thanh An	Chuẩn	K70A-DS2	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
365	25024064	Lê Phan Anh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
366	25024066	Nguyễn Bảo Anh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
367	25024068	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
368	25024070	Nguyễn Trương Kiến Anh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
369	25024072	Phạm Lê Duy Anh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
370	25024074	Vũ Dương Anh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
371	25024076	Vũ Thị Mai Anh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
372	25024078	Nguyễn Thị Hải ánh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
373	25024080	Nguyễn Lê Ngọc Bách	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
374	25024082	Hoàng Minh Châu	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
375	25024084	Phạm Minh Dũng	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
376	25024086	Nguyễn Mạnh Duy	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
377	25024088	Nguyễn Hạnh Thùy Dương	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
378	25024090	Đinh Tuấn Đạt	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
379	25024092	Đinh Sỹ Đức	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
380	25024094	Nguyễn Minh Đức	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
381	25024096	Phạm Mạnh Trí Đức	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
382	25024098	Lưu Ngọc Hà	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
383	25024100	Quách Trung Hà	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
384	25024102	Nguyễn Mạnh Hải	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
385	25024105	Hồ Thúy Hậu	Chuẩn	K70A-DS2	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
386	25024107	Vũ Trung Hiếu	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
387	25024109	Phạm Nguyễn Minh Hoàng	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
388	25024111	Hoàng Quốc Huy	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
389	25024113	Nguyễn Quốc Hưng	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
390	25024114	Nguyễn Việt Hưng	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
391	25024116	Nguyễn Chí Hường	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
392	25024119	Trần Khắc Minh Khang	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
393	25024120	Nguyễn Thục Khanh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
394	25024122	Nguyễn Tiến Khánh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
395	25024124	Nguyễn Gia Khiêm	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
396	25024126	Phạm Thanh Lam	Chuẩn	K70A-DS2		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
397	25024128	Nguyễn Phương Linh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
398	25024130	Nguyễn Hoàng Long	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
399	25024132	Nguyễn Thế Hải Long	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
400	25024134	Hoàng Thị Tuyết Mai	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
401	25024138	Nguyễn Nhật Minh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
402	25024140	Phạm Nhật Minh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
403	25024142	Trần Quang Minh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
404	25024144	Võ Hải Minh	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
405	25024146	Phạm Lê Ngân	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
406	25024148	Nguyễn Thị Như Ngọc	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
407	25024151	Lê Hữu Nhật	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
408	25024152	Nguyễn Long Nhật	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
409	25024154	Ngô Mạnh Việt Phong	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
410	25024156	Hoàng Minh Phúc	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
411	25024158	Nguyễn Xuân Phương	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
412	25024161	Vũ Minh Quang	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
413	25024163	Trần Minh Quân	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
414	25024165	Nguyễn Hải Tiến	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
415	25024167	Đỗ Văn Thái	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
416	25024169	Lương Quốc Thắng	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
417	25024171	Bùi Mỹ Trang	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
418	25024173	Phan Thùy Trâm	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
419	25024175	Nguyễn Văn Trọng	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
420	25024177	Đông Xuân Vũ	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
421	25024180	Nguyễn Thị Hải Yến	Chuẩn	K70A-DS2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
422	25023702	Lương Tuấn Anh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
423	25023706	Nguyễn Ngọc Anh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
424	25023710	Phạm Thị Vân Anh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
425	25023711	Trần Nhất Anh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
426	25023716	Vũ Đình Duy Anh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
427	25023721	Nguyễn Bá Bách	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
428	25023725	Nguyễn Vũ Cảnh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
429	25023730	Phạm Phương Chi	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
430	25023732	Đinh Thị Hiền Diệu	Chuẩn	K70C-ID1		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
431	25023736	Nguyễn Ngọc Dũng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
432	25023740	Nguyễn Công Duy	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
433	25023744	Hà Ngọc Dương	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
434	25023748	Bùi Quốc Đạt	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
435	25023752	Nguyễn Thành Đạt	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
436	25023756	Trương Tiến Đạt	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
437	25023757	Lò Hải Đăng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
438	25023764	Lữ Trung Đức	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
439	25023767	Đinh Thu Hà	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
440	25023771	Nguyễn Minh Hằng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
441	25023774	Đặng Minh Hiếu	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50%HP (Chuẩn)
442	25023776	Nguyễn Quang Hiếu	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
443	25023783	Trần Long Hoàng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
444	25023787	Nguyễn Quang Hùng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
445	25023792	Ngô Quang Huy	Chuẩn	K70C-ID1		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
446	25023796	Quách Quang Huy	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
447	25023799	Bùi Thái Hưng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
448	25023803	Nguyễn Bá Hưng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
449	25023807	Nguyễn Trọng Hưng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
450	25023811	Phạm Ngọc Kiên	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
451	25023816	Nguyễn Đình Nam Khánh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
452	25023821	Phạm Đức Khánh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
453	25023823	Nguyễn Việt Khôi	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
454	25023827	Nguyễn Phương Linh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
455	25023831	Giang Phi Long	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
456	25023838	Đặng Tuấn Mạnh	Chuẩn	K70C-ID1		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
457	25023842	Đoàn Ngọc Minh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
458	25023846	Lê Tiến Minh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
459	25023850	Phùng Nhật Minh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
460	25023854	Lê Hoài Nam	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
461	25023858	Đỗ Minh Ngọc	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
462	25023862	Nguyễn Hải Nguyên	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
463	25023866	Đồng Xuân Nhật	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
464	25023870	Đinh Công Phúc	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
465	25023874	Nguyễn Minh Quang	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
466	25023878	Đỗ Mạnh Quyền	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
467	25023882	Phạm Lê Sơn	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
468	25023886	Nguyễn Hạnh Tâm	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
469	25023891	Trần Tuấn Tú	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
470	25023894	Nguyễn Anh Tuấn	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
471	25023898	Trần Văn Thanh Tùng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
472	25023902	Hồ Thái Thảo	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
473	25023906	Phạm Quang Thắng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
474	25023910	Khuất Thị Thư	Chuẩn	K70C-ID1			180.000	17.000.000	17.180.000	10.000.000	7.180.000	
475	25023914	Nguyễn Thị Mai Trang	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
476	25023918	Nguyễn Văn Trọng	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
477	25023922	Nguyễn Như Trường	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
478	25023926	Nguyễn Thế Việt	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
479	25023930	Nguyễn Văn Vinh	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
480	25023934	Nguyễn Cao Vững	Chuẩn	K70C-ID1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
481	25023698	Dương Nguyễn Đức Anh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
482	25023703	Mai Lâm Anh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
483	25023707	Nguyễn Tuấn Anh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
484	25023712	Trần Quỳnh Anh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	0	0	1.089.750	10.000.000	-8.910.250	Miễn HP (Chuẩn)
485	25023717	Vũ Huy Hiếu Anh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
486	25023722	Nguyễn Trọng Bắc	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
487	25023726	Bùi Quốc Cường	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
488	25023731	Phạm Quỳnh Chi	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
489	25023737	Nguyễn Văn Dũng	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
490	25023741	Nguyễn Quốc Duy	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
491	25023745	Ngô Đình Dương	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
492	25023749	Nguyễn Huy Đạt	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
493	25023753	Nguyễn Văn Đạt	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
494	25023758	Nguyễn Hải Đăng	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
495	25023761	Nguyễn Văn Định	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
496	25023765	Nguyễn Minh Đức	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
497	25023768	Vũ Quang Hà	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
498	25023772	Nguyễn Thúy Bích Hằng	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	0	0	1.089.750	10.000.000	-8.910.250	Miễn HP (Chuẩn)
499	25023777	Nguyễn Trung Hiếu	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
500	25023784	Nhữ Thị Hường Hồng	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
501	25023788	Vũ Minh Hùng	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
502	25023791	Nghiêm Đức Huy	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
503	25023793	Nguyễn Đức Huy	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
504	25023800	Đông Quốc Hưng	Chuẩn	K70C-ID2		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
505	25023804	Nguyễn Ngọc Hưng	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
506	25023808	Dương Thị Thanh Hương	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
507	25023812	Nguyễn Đạt Tuấn Kiệt	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
508	25023817	Nguyễn Quốc Khánh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
509	25023822	Phan Duy Khánh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
510	25023824	Hà Hải Lâm	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
511	25023828	Nguyễn Phương Linh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
512	25023832	Mai Thành Long	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
513	25023836	Nguyễn Thị Ngọc Ly	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
514	25023839	Nguyễn Hữu Đức Mạnh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
515	25023843	Hoàng Tuấn Minh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
516	25023847	Nguyễn Hồ Nhật Minh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
517	25023852	Vũ Hồng Minh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
518	25023855	Lê Thành Nam	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
519	25023863	Nguyễn Trung Nguyên	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
520	25023867	Cao Thế Phong	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
521	25023871	Nguyễn Việt Phương	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
522	25023875	Trần Mạnh Quang	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
523	25023879	Lê Đình Sang	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
524	25023883	Võ Đăng Sơn	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
525	25023887	Phan Đức Toàn	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
526	25023890	Nguyễn Thanh Tú	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
527	25023895	Trần Lương Tuấn	Chuẩn	K70C-ID2		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
528	25023899	Nguyễn Ngọc Thạch	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
529	25023903	Trần Phương Thảo	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
530	25023907	Nguyễn Văn Thịnh	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
531	25023911	Nguyễn Anh Thư	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
532	25023915	Trần Thị Hà Trang	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
533	25023919	Vũ Quý Trọng	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
534	25023923	Phạm Tú Uyên	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
535	25023927	Trần Đức Việt	Chuẩn	K70C-ID2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
536	25023931	Nguyễn Đức Vũ	Chuẩn	K70C-ID2		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
537	25023699	Đỗ Duy Anh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
538	25023704	Ngô Ngọc Minh Anh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
539	25023708	Phạm Hoàng Anh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
540	25023713	Trần Tuấn Anh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
541	25023718	Vũ Phạm Trường Anh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
542	25023719	Lê Ngọc ánh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
543	25023723	Đinh Đức Bình	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
544	25023728	Nguyễn Hải Chi	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
545	25023734	Lê Tiến Dũng	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
546	25023738	Nguyễn Văn Dũng	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
547	25023742	Nguyễn Tuấn Duy	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
548	25023746	Trịnh ánh Dương	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
549	25023750	Nguyễn Quý Đạt	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
550	25023754	Trần Tiến Đạt	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
551	25023759	Nguyễn Mai Hải Đăng	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
552	25023762	Bùi Đức Đồng	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
553	25023766	Phạm Huỳnh Đức	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
554	25023769	Nguyễn Hoàng Hải	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
555	25023773	Phạm Minh Hiền	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
556	25023778	Nguyễn Văn Hiếu	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
557	25023781	Lê Thu Hòa	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
558	25023785	Bùi Xuân Hùng	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
559	25023789	Khương Viết Quang Huy	Chuẩn	K70C-ID3		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
560	25023794	Nguyễn Gia Huy	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
561	25023797	Nguyễn Thu Huyền	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
562	25023801	Lê Bá Hưng	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
563	25023805	Nguyễn Phúc Hưng	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
564	25023809	Lưu Mai Hương	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
565	25023813	Bùi Quang Khải	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
566	25023819	Nguyễn Trọng Khánh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
567	25023825	Lê Vũ Lâm	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
568	25023829	Phạm Khánh Linh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
569	25023833	Phạm Hoàng Long	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
570	25023837	Đỗ Ngọc Mai	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
571	25023840	Nguyễn Xuân Mạnh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
572	25023844	Hoàng Văn Minh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
573	25023848	Nguyễn Quang Minh	Chuẩn	K70C-ID3		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
574	25023853	Vũ Văn Minh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
575	25023856	Nguyễn Đình Nghĩa	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
576	25023860	Trần Thị Bảo Ngọc	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
577	25023864	Vũ Thị Hồng Nguyên	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
578	25023868	Đàm Huy Phú	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
579	25023872	Nguyễn Việt Phương	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
580	25023876	Tạ Quang Quân	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
581	25023880	Nguyễn Thị Sóng	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
582	25023884	Nguyễn Hữu Tài	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
583	25023888	Lê Phạm Minh Toàn	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
584	25023892	Đỗ Văn Bách Tuấn	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
585	25023896	Vũ Anh Tuấn	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
586	25023900	Nguyễn Việt Thành	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
587	25023904	Lê Minh Thắng	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
588	25023908	Nguyễn Minh Thông	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
589	25023912	Lê Nữ Hồng Thương	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
590	25023916	Đỗ Bảo Kỳ Trân	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
591	25023920	Lại Tiến Trung	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
592	25023924	Nguyễn Thị Thảo Vân	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
593	25023928	Bùi Quang Vinh	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
594	25023932	Nguyễn Hoàng Vũ	Chuẩn	K70C-ID3	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
595	25023700	Hoàng Bảo Anh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
596	25023705	Nguyễn Minh Anh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
597	25023709	Phạm Tú Anh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
598	25023715	Trương Hải Anh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
599	25023720	Trương Ngọc ánh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
600	25023729	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
601	25023735	Nguyễn Đức Dũng	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
602	25023739	Trần Văn Dũng	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
603	25023747	Lê Anh Đào	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
604	25023751	Nguyễn Tất Đạt	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
605	25023755	Trần Văn Đạt	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
606	25023760	Vũ Minh Đăng	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
607	25023763	Đào Việt Đức	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
608	25023770	Phan Lưu Vĩ Hải	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
609	25023775	Nghiêm Minh Hiếu	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
610	25023779	Phan Minh Hiếu	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
611	25023782	Đỗ Minh Hoàng	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
612	25023786	Nguyễn Lê Hùng	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
613	25023790	Lý Trần Huy	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
614	25023795	Nguyễn Quang Huy	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
615	25023798	Vũ Diệu Huyền	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
616	25023802	Lê Quốc Hưng	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
617	25023806	Nguyễn Tuấn Hưng	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
618	25023810	Dương Quốc Hữu	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
619	25023815	Đặng Quốc Khánh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
620	25023818	Nguyễn Thị Hồng Khánh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
621	25023820	Nguyễn Vũ Việt Khánh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
622	25023830	Trịnh Khánh Linh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
623	25023834	Nguyễn Thị Minh Lộc	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
624	25023841	Đoàn Hữu Minh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
625	25023845	Lê Hoàng Minh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
626	25023849	Nguyễn Tuấn Minh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
627	25023857	Nguyễn Hoàng Nghĩa	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
628	25023861	Vũ Hoàng Bảo Ngọc	Chuẩn	K70C-ID4		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
629	25023865	Vũ Xuân Nguyên	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
630	25023869	Nguyễn Minh Phú	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
631	25023873	Lê Việt Quang	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
632	25023877	Võ Văn Quân	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
633	25023881	Nguyễn Minh Sơn	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
634	25023885	Đinh Minh Tâm	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
635	25023889	Lê Đức Anh Tú	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
636	25023893	Hoàng Anh Tuấn	Chuẩn	K70C-ID4		300.000	180.000	17.000.000	17.480.000	10.000.000	7.480.000	
637	25023897	Nguyễn Kim Tùng	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
638	25023901	Phạm Duy Thành	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
639	25023905	Nguyễn Văn Thắng	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
640	25023909	Bùi Thị Phương Thúy	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
641	25023913	Nguyễn Quỳnh Trang	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
642	25023917	Nguyễn Phú Trọng	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
643	25023921	Phạm Ngọc Trung	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
644	25023925	Cao Tường Vi	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
645	25023929	Đinh Thành Vinh	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
646	25023933	Nguyễn Khoa Vũ	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
647	25024239	Nguyễn Bá Tấn Đức	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
648	25024240	Bùi Thị Ngọc Mai	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
649	25024244	Nguyễn Đức Chí	Chuẩn	K70C-ID4	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
650	25024181	Nguyễn Duy Anh	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
651	25024182	Tiêu Thị Ngọc Anh	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
652	25024183	Trần Văn Anh	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
653	25024184	Trịnh Huyền Anh	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
654	25024185	Đỗ Vũ Gia Bảo	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
655	25024187	Nguyễn Đăng Đức Chính	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
656	25024188	Lê Bá Du	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
657	25024189	Đào Đức Dũng	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	0	0	1.089.750	10.000.000	-8.910.250	Miễn HP (Chuẩn)
658	25024190	Nguyễn Trí Dũng	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
659	25024191	Nguyễn Văn Khánh Duy	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
660	25024192	Đặng Thị Mỹ Duyên	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
661	25024194	Nguyễn Quý Đức	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
662	25024195	Trần Minh Đức	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
663	25024196	Bùi Quang Hải	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
664	25024197	Quản Đức Hiệp	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
665	25024198	Nguyễn Đức Huy	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
666	25024199	Vũ Quốc Huy	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
667	25024200	Nguyễn Thanh Huyền	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
668	25024201	Ngô Thị Hường	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
669	25024203	Nguyễn Anh Khôi	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
670	25024204	Nguyễn Thùy Linh	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
671	25024205	Mai Nguyễn Hải Long	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
672	25024206	Trương Lê Phúc Lộc	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
673	25024207	Nguyễn Thị Mai	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
674	25024208	Nguyễn Hà My	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
675	25024209	Tạ Văn Nam	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
676	25024210	Trần Hoài Nam	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
677	25024211	Phạm Minh Nghĩa	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
678	25024212	Đỗ Thị Thúy Ngọc	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
679	25024214	Lê Minh Phương	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
680	25024215	Nguyễn Hà Phương	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
681	25024216	Trần Đức Phương	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
682	25024217	Mai Văn Thanh	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
683	25024218	Phạm Chiến Thắng	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
684	25024219	Nguyễn Bá Thuật	Chuẩn	K70G-BE	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
685	25024220	Nguyễn Thị Thuý	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
686	25024221	Lê Thị Thùy	Chuẩn	K70G-BE	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
687	25024222	Phạm Thị Phương Thùy	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
688	25024223	Vũ Thị Anh Thư	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
689	25024224	Phan Đình Vũ	Chuẩn	K70G-BE	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
690	25023935	Vũ Hữu Khánh An	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
691	25023937	Lê Ngọc Anh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
692	25023939	Phạm Đức Anh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
693	25023940	Phan Việt Anh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
694	25023943	Đỗ Quang Bảo	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
695	25023945	Trịnh Đình Gia Bảo	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
696	25023947	Nguyễn Hòa Bình	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
697	25023949	Trần Mạnh Cường	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
698	25023951	Bùi Đức Dũng	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
699	25023953	Nguyễn Quốc Dũng	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
700	25023955	Lê Bá Duy	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
701	25023957	Đặng Quốc Đạt	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
702	25023959	Nguyễn Đăng Đạt	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
703	25023961	Nguyễn Trọng Đạt	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
704	25023963	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
705	25023965	Hoàng Minh Đức	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
706	25023967	Mai Văn Đức	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
707	25023969	Vũ Danh Thiên Đức	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
708	25023971	Đàm Thanh Hà	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
709	25023973	Nguyễn Minh Hiếu	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
710	25023975	Nguyễn Trung Hiếu	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
711	25023977	Nguyễn Mai Hoa	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
712	25023979	Vũ Minh Hoàng	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
713	25023984	Vũ Đức Huy	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
714	25023985	Cao Chí Hưng	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
715	25023987	Lê Gia Hưng	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
716	25023989	Nguyễn Duy Hưng	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
717	25023991	Nguyễn Trung Kiên	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
718	25023993	Nguyễn Duy Khánh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
719	25023995	Đàm Hải Khôi	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
720	25023997	Nguyễn Lê Tùng Lâm	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
721	25023999	Vũ Hoàng Lâm	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
722	25024001	Hoàng Đức Mạnh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
723	25024003	Đỗ Quang Minh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
724	25024005	Nguyễn Phúc Minh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
725	25024008	Phạm Hải Minh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
726	25024010	Trịnh Quốc Gia Minh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
727	25024012	Vũ Quang Minh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
728	25024013	Bùi Nguyễn Trà My	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
729	25024015	Nguyễn Đỗ Phương Nam	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
730	25024017	Lê Gia Nguyên	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
731	25024019	Vũ Chí Nhân	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
732	25024023	Đào Dương Nam Phương	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
733	25024025	Phùng Việt Quang	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
734	25024027	Nguyễn Hữu Sơn	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
735	25024029	Nguyễn Thành Tâm	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
736	25024031	Nguyễn Anh Tú	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
737	25024033	Nguyễn Minh Tuấn	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
738	25024035	Nguyễn Công Thành	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
739	25024037	Đỗ Phương Thảo	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
740	25024039	Trần Trọng Thắng	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
741	25024041	Trương Minh Thế	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
742	25024043	Bùi Kiên Trung	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
743	25024044	Đinh Đăng Thành Trung	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
744	25024047	Trần Quang Trường	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
745	25024049	Hoàng Tuấn Vĩ	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
746	25024051	Nguyễn Quốc Việt	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
747	25024053	Nguyễn Đức Vinh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
748	25024055	Hoàng Minh Vũ	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
749	25024057	Nguyễn Đạt Hoàng Vũ	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
750	25024245	Hoàng Kỳ Anh	Chuẩn	K70P-ME1	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
751	25023936	Đỗ Việt Anh	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
752	25023938	Nguyễn Phương Anh	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
753	25023941	Trần Hồng Anh	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
754	25023942	Đàm Đình Bảo	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
755	25023944	Phạm Hoàng Quốc Bảo	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
756	25023946	Nguyễn Quang Bắc	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
757	25023948	Nguyễn Mạnh Cường	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
758	25023950	Đỗ Mạnh Chiến	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
759	25023952	Hoàng Anh Dũng	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
760	25023954	Nguyễn Tiến Dũng	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
761	25023956	Nguyễn Đức Dương	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
762	25023958	Lê Đình Đạt	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
763	25023960	Nguyễn Mạnh Đạt	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
764	25023962	Lê Hồng Đăng	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
765	25023964	Trịnh Quang Đông	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
766	25023966	Hoàng Minh Đức	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
767	25023968	Trịnh Minh Đức	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
768	25023970	Nguyễn Trường Giang	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
769	25023972	Đinh Trung Hiếu	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
770	25023974	Nguyễn Trung Hiếu	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
771	25023976	Phạm Trung Hiếu	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
772	25023978	Trần Ngọc Hoàn	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
773	25023980	Huỳnh Tấn Huy	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
774	25023986	Hoàng Gia Hưng	Chuẩn	K70P-ME2	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
775	25023988	Lô Khải Hưng	Chuẩn	K70P-ME2	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
776	25023990	Lương Đăng Kiên	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
777	25023992	Nguyễn Đức Khang	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
778	25023994	Phạm Văn Khiêm	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
779	25023996	Trần Duy Khương	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
780	25023998	Nguyễn Thành Lâm	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
781	25024000	Chu Văn Lợi	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
782	25024002	Đặng Nhật Minh	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
783	25024004	Hoàng Bình Minh	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
784	25024006	Nguyễn Tuấn Minh	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
785	25024009	Trần Bảo Minh	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
786	25024011	Vũ Bảo Minh	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
787	25024014	Bùi Đức Hoài Nam	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
788	25024016	Hoàng Trung Nghĩa	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
789	25024018	Nguyễn Trần Gia Nguyên	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
790	25024020	Ngô Phương Nhi	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
791	25024022	Kiều Quốc Phòng	Chuẩn	K70P-ME2	789.750		0	0	789.750	10.000.000	-9.210.250	Miễn HP (Chuẩn)
792	25024024	Nguyễn Minh Quang	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
793	25024026	Nguyễn Trung Quốc	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
794	25024028	Hoàng Đức Tâm	Chuẩn	K70P-ME2	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
795	25024030	Trần Mạnh Tiến	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
796	25024032	Nguyễn Tuấn Tú	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
797	25024034	Bùi Đức Tuyên	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
798	25024036	Nguyễn Tuấn Thành	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
799	25024038	Nguyễn Quyết Thắng	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
800	25024040	Trịnh Quang Thắng	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
801	25024042	Tăng Minh Trí	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
802	25024045	Phạm Quang Trung	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
803	25024046	Nguyễn Đức Trường	Chuẩn	K70P-ME2	789.750		180.000	17.000.000	17.969.750	10.000.000	7.969.750	
804	25024048	Nguyễn Khánh Vân	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
805	25024050	Nguyễn Hoàng Việt	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
806	25024052	Tổng Thành Việt	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
807	25024054	Hoàng Mạnh Vũ	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
808	25024056	Lê Anh Vũ	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
809	25024058	Phạm Nguyễn Nguyên Vũ	Chuẩn	K70P-ME2	789.750	300.000	180.000	17.000.000	18.269.750	10.000.000	8.269.750	
810		ĐHCQ CÁC CTĐT THU HP THEO ĐMKTKT							0	0	0	
811	25021116	Kiều Đức An	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
812	25021119	Đinh Đức Anh	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
813	25021122	Nguyễn Việt Anh	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
814	25021126	Vũ Hải Anh	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
815	25021128	Nguyễn Phan Gia Bảo	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
816	25021131	Đào Đình Bình	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
817	25021134	Trần Thanh Bình	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
818	25021137	Quách Cao Cường	KTKT	K70C-CE1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
819	25021140	Trần Đức Dũng	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
820	25021146	Đặng Tiến Đạt	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
821	25021149	Nguyễn Văn Đạt	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
822	25021152	Trần Hữu Đăng	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
823	25021155	Lê Anh Đức	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
824	25021158	Trần Trung Đức	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
825	25021161	Ngô Đức Hải	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
826	25021164	Vũ Đức Hải	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
827	25021167	Nguyễn Văn Hiếu	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
828	25021170	Bùi Nguyên Hoàng	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
829	25021173	Đoàn Mạnh Hồng	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
830	25021177	Tạ Quang Huy	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
831	25021182	Nguyễn Gia Hưng	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
832	25021186	Nguyễn Tuấn Hưng	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
833	25021188	Cao Xuân Hường	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
834	25021191	Trần Nguyễn Đức Kiên	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
835	25021194	Lương Văn Khánh	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
836	25021197	Trần Nam Khánh	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
837	25021200	Đinh Thị Khánh Linh	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
838	25021203	Nguyễn Ngọc Bảo Long	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
839	25021206	Hoàng Ngọc Lợi	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
840	25021209	Phạm Duy Mạnh	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
841	25021212	Nguyễn Quang Minh	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
842	25021215	Đỗ Huy Nam	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
843	25021218	Nguyễn Hoàng Nam	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
844	25021221	Lê Phạm Trọng Nghĩa	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
845	25021224	Phạm Xuân Nguyên	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
846	25021225	Đoàn Xuân Nhật	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
847	25021230	Đỗ Minh Phong	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
848	25021233	Nguyễn Văn Phong	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
849	25021235	Nguyễn Anh Phương	KTKT	K70C-CE1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
850	25021237	Bùi Minh Quang	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
851	25021242	Vũ Văn Quý	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
852	25021245	Phạm Thế Quyền	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
853	25021248	Bùi Ngọc Sơn	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
854	25021251	Nguyễn Đình Tài	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
855	25021254	Vũ Minh Tiến	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
856	25021258	Nguyễn Đức Toàn	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
857	25021260	Lê Thái Tuấn	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
858	25021264	Mai Danh Thái	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
859	25021266	Hà Trung Thành	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
860	25021269	Nguyễn Đình Thi	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
861	25021272	Bùi Đức Thịnh	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
862	25021275	Nguyễn Thanh Thủy	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
863	25021278	Bùi Xuân Trọng	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
864	25021281	Ngô Quang Trung	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
865	25021284	Nguyễn Thành Trung	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
866	25021287	Bùi Quang Vinh	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
867	25021291	Nguyễn Quang Vũ	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
868	25021293	Trần Lê Việt Vương	KTKT	K70C-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
869	25021117	Tạ Đăng An	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
870	25021120	Đoàn Đức Anh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
871	25021123	Nguyễn Việt Anh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
872	25021124	Phạm Duy Anh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
873	25021129	Nguyễn Xuân Bắc	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
874	25021132	Hoàng Hải Bình	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
875	25021135	Nguyễn Đức Cảnh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
876	25021138	Ngô Đức Diện	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
877	25021141	Trần Tiến Dũng	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
878	25021144	Trần Nguyễn Thành Duy	KTKT	K70C-CE2			180.000	20.000.000	20.180.000	0	20.180.000	
879	25021147	Nguyễn Mạnh Đạt	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
880	25021150	Nguyễn Văn Đạt	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
881	25021153	Nguyễn Thị Hồng Diệp	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
882	25021156	Nguyễn Minh Đức	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
883	25021159	Nguyễn Văn Hà	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
884	25021162	Nguyễn Quang Hoàng Hải	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
885	25021165	Đỗ Thế Hiền	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
886	25021168	Bùi Việt Hòa	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
887	25021171	Trần Đức Hoàng	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
888	25021174	Phạm Tuấn Hùng	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
889	25021178	Trần Ngọc Khánh Huy	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
890	25021180	Đinh Bảo Hưng	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
891	25021183	Nguyễn Hữu Hưng	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
892	25021187	Phạm Duy Hưng	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
893	25021189	Ngô Đình Kiên	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
894	25021192	Đỗ Thế Khải	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
895	25021195	Nguyễn Gia Khánh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
896	25021198	Chu Anh Khôi	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
897	25021201	Phạm Thủy Linh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
898	25021204	Nguyễn Nguyên Long	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
899	25021207	Nguyễn Duy Mạnh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
900	25021210	Bùi Văn Nhật Minh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
901	25021213	Nguyễn Tuấn Minh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
902	25021216	Đỗ Thiên Nam	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
903	25021219	Trần Hải Nam	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
904	25021222	Nguyễn Tuấn Nghĩa	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
905	25021226	Nguyễn Duy Nhật	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
906	25021228	Đông Xuân Phát	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
907	25021231	Lê Thanh Phong	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
908	25021234	Nguyễn Trường Phước	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
909	25021238	Lâm Duy Quang	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
910	25021243	Lê Văn Quyền	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
911	25021246	Nguyễn Hữu Quyết	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
912	25021249	Đỗ Trung Sơn	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
913	25021252	Phạm Băng Tâm	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
914	25021255	Phạm Văn Tình	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
915	25021256	Đỗ Văn Toàn	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
916	25021261	Dương Minh Tùng	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
917	25021265	Vũ Đức Thái	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
918	25021267	Nguyễn Duy Thành	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
919	25021270	Phạm Đức Thiện	KTKT	K70C-CE2	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
920	25021273	Đỗ Ngọc Thịnh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
921	25021276	Trần Văn Thực	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
922	25021279	Nguyễn Bá Trọng	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
923	25021282	Ngô Quốc Trung	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
924	25021285	Trần Văn Trường	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
925	25021288	Đoàn Văn Vinh	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
926	25021292	Nguyễn Toàn Vũ	KTKT	K70C-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
927	25021118	Bùi Duy Anh	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
928	25021121	Nguyễn Trung Anh	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
929	25021125	Phạm Tuấn Anh	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
930	25021127	Nguyễn Thế Bách	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
931	25021130	Mai Xuân Bằng	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
932	25021133	Tăng Đức Bình	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
933	25021136	Đỗ Như Cương	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
934	25021139	Chu Trí Dũng	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
935	25021142	Vũ Mạnh Dũng	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
936	25021145	Lê Xuân Đáng	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
937	25021148	Nguyễn Tiến Đạt	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
938	25021151	Phan Minh Đạt	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
939	25021154	Lã Minh Đức	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
940	25021157	Nguyễn Phước Đức	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
941	25021160	Nguyễn Việt Hà	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
942	25021163	Phạm Thanh Hải	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
943	25021166	Hoàng Minh Hiệp	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
944	25021169	Trần Quốc Hoàn	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
945	25021172	Trịnh Văn Hoàng	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
946	25021175	Lưu Quốc Huy	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
947	25021179	Trần Quốc Minh Huy	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
948	25021181	Lê Duy Hưng	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
949	25021184	Nguyễn Nhật Hưng	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
950	25021185	Nguyễn Quý Hưng	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
951	25021190	Nguyễn Trung Kiên	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
952	25021193	Đỗ Văn Khánh	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
953	25021196	Nguyễn Quốc Khánh	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
954	25021199	Võ Văn Khôi	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
955	25021202	Ngô Hoàng Hải Long	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
956	25021205	Phạm Tiến Lộc	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
957	25021208	Nguyễn Tiến Mạnh	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
958	25021211	Lý Hồng Minh	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
959	25021214	Vũ Ngọc Minh	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
960	25021217	Hồ Khánh Nam	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
961	25021220	Nguyễn An Ninh	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
962	25021223	Lê Văn Nguyên	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
963	25021227	Nguyễn Minh Nhật	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
964	25021232	Nguyễn Ngọc Phong	KTKT	K70C-CE3	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
965	25021236	Nguyễn Minh Phương	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
966	25021239	Lê Quang	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
967	25021241	Thiều Đức Quý	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
968	25021244	Nguyễn Hồng Quyền	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
969	25021247	Vũ Quang Sáng	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
970	25021250	Minh Hồng Sơn	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
971	25021253	Nguyễn Đức Tiến	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
972	25021257	Lâm Nguyễn Việt Toàn	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
973	25021259	Bùi Văn Tuấn	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
974	25021262	Phạm Thanh Tùng	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
975	25021263	Hoàng Nguyễn Thái	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
976	25021268	Phạm Quang Thành	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
977	25021271	Nguyễn Văn Thiệu	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
978	25021274	Trần Đình Thông	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
979	25021277	Trần Minh Triệu	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
980	25021280	Lê Văn Trung	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
981	25021283	Nguyễn Đức Trung	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
982	25021286	Nguyễn Thị Mai Uyên	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
983	25021289	Hoàng Tuấn Vũ	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
984	25021290	Nguyễn Hoàng Vũ	KTKT	K70C-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
985	25020438	Ngô Xuân Trường An	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
986	25020445	Bùi Việt Anh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
987	25020452	Ngô Hùng Anh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
988	25020460	Nguyễn Phú Nhật Anh	KTKT	K70E-CE1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
989	25020467	Trần Việt Anh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
990	25020474	Nguyễn Hoàng Bách	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
991	25020480	Phạm Hoàng Gia Bảo	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
992	25020487	Ngô Duy Cường	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
993	25020494	Nguyễn Trọng Chiến	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
994	25020500	Bùi Tuấn Dũng	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
995	25020502	Hoàng Lâm Trí Dũng	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
996	25020515	Đào Hoàng Minh Dương	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
997	25020527	Nguyễn Hữu Đạo	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
998	25020529	Dương Mạnh Đạt	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
999	25020536	Nguyễn Thành Đạt	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1000	25020543	Nguyễn Hải Đăng	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1001	25020553	Nguyễn Trần Minh Đức	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1002	25020557	Nguyễn Hoàng Giang	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1003	25020564	Nguyễn Đức Hoàng Hải	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1004	25020571	Phạm Minh Hiền	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1005	25020579	Lý Trần Hiếu	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1006	25020586	Vũ Minh Hiếu	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1007	25020592	Nguyễn Huy Hoàng	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1008	25020599	Lê Tuấn Hùng	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1009	25020606	Đàm Quang Huy	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1010	25020613	Nguyễn Bá Huy	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1011	25020620	Nguyễn Quang Huy	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1012	25020627	Hà Mạnh Hưng	KTKT	K70E-CE1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1013	25020635	Phạm Phú Hưng	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1014	25020641	Phạm Trung Kiên	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1015	25020648	Phan Văn Trà Khải	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1016	25020655	Hoàng Nam Khánh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1017	25020662	Phạm Minh Khôi	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1018	25020669	Dương Ngọc Linh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1019	25020671	Lê Nguyễn Ngọc Linh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1020	25020683	Lại Đức Mạnh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1021	25020698	Hồ Quang Minh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1022	25020705	Nguyễn Trọng Minh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1023	25020712	Trịnh Đức Minh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1024	25020716	Đặng Văn Nhật Nam	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1025	25020723	Nguyễn Đình Khôi Nguyên	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1026	25020730	Nguyễn Minh Nhật	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1027	25020737	Đỗ Hoàng Phong	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1028	25020744	Đặng Trọng Phú	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1029	25020752	Nguyễn Tổ Phương	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1030	25020760	Tô Minh Quang	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1031	25020766	Nguyễn Danh Quân	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1032	25020773	Trần Trọng Quân	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1033	25020780	Nguyễn Hoàng Sơn	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1034	25020787	Nguyễn Anh Tân	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1035	25020795	Nguyễn Văn Toàn	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1036	25020801	Ngô Văn Tú	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1037	25020808	Nguyễn Bàn Anh Tuấn	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1038	25020815	Lê Anh Tùng	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1039	25020822	Phùng Quang Thái	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1040	25020828	Trần Ngọc Thành	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1041	25020842	Đào Đức Thịnh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1042	25020849	Nguyễn Đức Trí	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1043	25020856	Nguyễn Văn Trường	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1044	25020863	Nguyễn Hoàng Việt	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1045	25020870	Nguyễn Tuấn Vũ	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1046	25024231	Trần Hữu Mạnh	KTKT	K70E-CE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1047	25020439	Nguyễn Khánh An	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1048	25020446	Đào Duy Anh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1049	25020453	Nguyễn Đắc Tùng Anh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1050	25020461	Nguyễn Thị Ngọc Anh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1051	25020468	Vũ Hoàng Anh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1052	25020475	Trần Quang Bách	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1053	25020481	Bùi Thanh Bình	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1054	25020488	Nguyễn Kiên Cường	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1055	25020495	Phạm Văn Chiến	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1056	25020503	Hoàng Xuân Dũng	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1057	25020509	Dương Anh Duy	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1058	25020516	Hoàng Quang Dương	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1059	25020523	Vũ Tuấn Đại	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1060	25020530	Hoàng Vũ Đạt	KTKT	K70E-CE2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1061	25020537	Nguyễn Thành Đạt	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1062	25020544	Vũ Lưu Hải Đăng	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1063	25020551	Nguyễn Anh Đức	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1064	25020558	Nguyễn Hoàng Giang	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1065	25020565	Nguyễn Minh Hải	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1066	25020572	Nguyễn Văn Hiệp	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1067	25020580	Mai Đức Hiếu	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1068	25020593	Nguyễn Nam Hoàng	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1069	25020600	Nguyễn Danh Hùng	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1070	25020607	Đinh Nguyễn Trường Huy	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1071	25020614	Nguyễn Đức Huy	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1072	25020621	Phạm Gia Huy	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1073	25020628	Lê Huy Hưng	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1074	25020636	Vũ Tuấn Hưng	KTKT	K70E-CE2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1075	25020642	Trần Trung Kiên	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1076	25020649	Nguyễn Tuấn Khanh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1077	25020656	Lê Dũng Khánh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1078	25020663	Ngô Duy Lâm	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1079	25020670	Hoàng Anh Linh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1080	25020677	Đặng Thành Long	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1081	25020684	Lê Tiến Mạnh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1082	25020690	Diêm Công Tuấn Minh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1083	25020699	Lê Hồng Minh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1084	25020706	Nguyễn Trường Minh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1085	25020713	Vũ Đức Minh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1086	25020717	Nguyễn Duy Nam	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1087	25020725	Phạm Trung Nguyên	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1088	25020731	Nguyễn Thị Nhung	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1089	25020738	Lê Hải Phong	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1090	25020746	Hà Trọng Phúc	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1091	25020753	Dương Xuân Quang	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1092	25020761	Trần Minh Quang	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1093	25020767	Nguyễn Khắc Việt Quân	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1094	25020774	Võ Duy Quân	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1095	25020781	Trần Thanh Sơn	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1096	25020788	Nguyễn Bá Tân	KTKT	K70E-CE2	789.750		0	0	789.750	10.000.000	-9.210.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
1097	25020796	Nguyễn Văn Toàn	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1098	25020802	Nguyễn Đình Tú	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1099	25020809	Nguyễn Hoàng Minh Tuấn	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1100	25020816	Nguyễn Chí Tùng	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1101	25020829	Trương Tất Thành	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1102	25020836	Nguyễn Xuân Thắng	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1103	25020843	Lê Hải Thịnh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1104	25020850	Nguyễn Tài Minh Trí	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1105	25020857	Phạm Văn Trường	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1106	25020864	Cao Phú Vinh	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1107	25020871	Trần Huy Vũ	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1108	25024233	Trần Minh Thái	KTKT	K70E-CE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1109	25020440	Nguyễn Trường An	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1110	25020447	Đậu Thị Minh Anh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1111	25020454	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1112	25020462	Nguyễn Việt Anh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1113	25020469	Vũ Tuấn Anh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1114	25020482	Đặng Doãn Thanh Bình	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1115	25020489	Nguyễn Văn Cường	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1116	25020496	Đào Thiện Chung	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1117	25020504	Nguyễn Cảnh Dũng	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1118	25020510	Nguyễn Đăng Duy	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1119	25020517	Nguyễn Đức Dương	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1120	25020525	Nguyễn Long Đan	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1121	25020531	Nguyễn Đình Đạt	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1122	25020538	Nguyễn Việt Đạt	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1123	25020545	Vũ Thế Đăng	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1124	25020552	Nguyễn Duy Minh Đức	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1125	25020559	Nguyễn Trường Giang	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1126	25020566	Nguyễn Trung Hải	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1127	25020573	Phạm Trần Hoàng Hiệp	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1128	25020581	Nguyễn Khắc Hiếu	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1129	25020587	Phùng Huy Hiệu	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1130	25020594	Nguyễn Việt Hoàng	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1131	25020601	Nguyễn Đức Hùng	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1132	25020608	Đoàn Gia Huy	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1133	25020615	Nguyễn Đức Huy	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1134	25020622	Phạm Quang Huy	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1135	25020629	Ngô Gia Hưng	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1136	25020637	Vũ Việt Hưng	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1137	25020643	Chu Tuấn Kiệt	KTKT	K70E-CE3	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1138	25020650	Nguyễn Tuấn Khanh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1139	25020657	Mai Đăng Khánh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1140	25020664	Nguyễn Hùng Lâm	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1141	25020672	Lê Vũ Bằng Linh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1142	25020678	Nguyễn Đình Hải Long	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1143	25020685	Ma Đình Mạnh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1144	25020691	Đặng Quang Minh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1145	25020700	Lưu Ngọc Tuấn Minh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1146	25020707	Phạm Quang Minh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1147	25020718	Vũ Hùng Nam	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1148	25020726	Trần Đức Nguyên	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1149	25020732	Nguyễn Thanh Phan	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1150	25020739	Nguyễn Đình Thanh Phong	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1151	25020747	Khúc Trọng Phúc	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1152	25020754	Đặng Trần Quang	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1153	25020762	Trần Văn Quang	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1154	25020768	Nguyễn Minh Quân	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1155	25020775	Nguyễn Huy Quyến	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1156	25020782	Trần Trường Sơn	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
1157	25020789	Nguyễn Ngọc Tân	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1158	25020798	Phan Khánh Toàn	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1159	25020803	Nguyễn Tuấn Tú	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1160	25020810	Nguyễn Khắc Anh Tuấn	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1161	25020817	Nguyễn Huy Tùng	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1162	25020823	Lê Văn Thành	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1163	25020830	Vũ Hữu Thành	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1164	25020837	Phạm Đức Thắng	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1165	25020844	Nguyễn Thế Thọ	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1166	25020851	Trịnh Khắc Trọng	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1167	25020858	Cao Lê Văn	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1168	25020865	Nguyễn Quang Vinh	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1169	25020872	Trần Hùng Vương	KTKT	K70E-CE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1170	25020441	Nguyễn Viết An	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1171	25020448	Đỗ Hoàng Anh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1172	25020456	Nguyễn Đức Ngọc Anh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1173	25020463	Tạ Việt Anh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1174	25020470	Vương Ngọc Anh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1175	25020476	Chữ Lương Bảo	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1176	25020483	Giang Thanh Bình	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1177	25020490	Vì Trí Cường	KTKT	K70E-CE4	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1178	25020497	Hoàng Thế Dân	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1179	25020505	Nguyễn Tiến Dũng	KTKT	K70E-CE4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1180	25020518	Nguyễn Thái Dương	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1181	25020524	Dương Xuân Đan	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1182	25020532	Nguyễn Phát Đạt	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1183	25020539	Phạm Tiến Đạt	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1184	25020546	Chu Công Đức	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1185	25020550	Lê Ngọc Đức	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1186	25020560	Đoàn Thị Thu Hà	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1187	25020567	Trịnh Ngọc Hải	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1188	25020574	An Xuân Hiếu	KTKT	K70E-CE4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1189	25020582	Nguyễn Ngọc Hiếu	KTKT	K70E-CE4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1190	25020588	Chu Lê Hoàng	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1191	25020595	Phạm Trần Hoàng	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1192	25020602	Nguyễn Phi Hùng	KTKT	K70E-CE4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1193	25020609	Đỗ Quang Huy	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1194	25020616	Nguyễn Gia Huy	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1195	25020623	Phạm Quốc Huy	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1196	25020630	Nguyễn Danh Hưng	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1197	25020644	Mâu Tuấn Kiệt	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1198	25020651	Vũ Thế Khanh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1199	25020658	Nguyễn Huy Nam Khánh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1200	25020665	Nguyễn Phúc Lâm	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1201	25020673	Nguyễn Quang Linh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1202	25020679	Vũ Hoàng Long	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1203	25020687	Nguyễn Văn Mạnh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1204	25020692	Đình Ngọc Minh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
1205	25020701	Nguyễn Công Gia Minh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1206	25020708	Trần Bình Minh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1207	25020719	Nguyễn Minh Nghĩa	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1208	25020724	Nguyễn Thành Nguyên	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1209	25020733	Dương Danh Phát	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1210	25020740	Nguyễn Hữu Phong	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1211	25020748	Lê Quang Phúc	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1212	25020756	Nguyễn Đức Quang	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1213	25020763	Vũ Minh Quang	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1214	25020769	Phan Nhật Quân	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1215	25020776	Chu Trọng Quyết	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1216	25020783	Trần Xuân Sơn	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1217	25020790	Nguyễn Thế Tân	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1218	25020794	Đặng Đình Khánh Toàn	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1219	25020804	Trần Anh Tú	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1220	25020811	Nguyễn Minh Tuấn	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1221	25020818	Nguyễn Văn Tùng	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1222	25020824	Nguyễn Duy Thành	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1223	25020831	Vũ Xuân Thành	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1224	25020838	Phan Tự Đức Thắng	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1225	25020845	Nguyễn Văn Thông	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1226	25020852	Bùi Đức Trung	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1227	25020859	Trần Khánh Văn	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1228	25020866	Vũ Tiến Vinh	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1229	25024248	Đỗ Doanh Thái	KTKT	K70E-CE4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1230	25020442	Trần Hữu An	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1231	25020449	Đỗ Nguyễn Hoàng Anh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1232	25020457	Nguyễn Hải Anh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1233	25020464	Trần Đức Anh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1234	25020477	Hoàng Đình Bảo	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1235	25020484	Mai Thanh Bình	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1236	25020491	Vũ Quốc Cường	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1237	25020498	Nguyễn Huy Du	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1238	25020506	Phùng Trung Dũng	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1239	25020512	Tổng Văn Duy	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1240	25020519	Phạm Hồng Dương	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1241	25020526	Lê Quang Đạo	KTKT	K70E-CE5			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1242	25020533	Nguyễn Quang Đạt	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1243	25020540	Tổng Thành Đạt	KTKT	K70E-CE5		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1244	25020547	Doãn Anh Đức	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1245	25020555	Phí Minh Đức	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1246	25020561	Nguyễn Hoàng Hà	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1247	25020568	Trịnh Thanh Hải	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1248	25020576	Lê Kinh Trần Hiếu	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1249	25020583	Phạm Danh Hiếu	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1250	25020589	Dương Huy Hoàng	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1251	25020596	Đinh Xuân Hùng	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1252	25020603	Bùi Quang Huy	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1253	25020610	Hoàng Đức Huy	KTKT	K70E-CE5	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1254	25020617	Nguyễn Gia Huy	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1255	25020624	Vũ Hoàng Huy	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1256	25020631	Nguyễn Gia Hưng	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1257	25020638	Hoàng Bá Kiên	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1258	25020645	Trần Tuấn Kiệt	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1259	25020652	Cần Duy Khánh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1260	25020659	Trần Duy Khánh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1261	25020666	Nguyễn Thanh Lâm	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1262	25020674	Nguyễn Trọng Linh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1263	25020681	Ngô Bảo Lộc	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1264	25020688	Phan Đức Mạnh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1265	25020694	Đỗ Tuấn Minh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1266	25020702	Nguyễn Đức Minh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1267	25020709	Trần Giang Quang Minh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1268	25020720	Trịnh Như Ngọc	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1269	25020727	Lưu Đình Nguyễn	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1270	25020734	Kiều Đức Phát	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1271	25020741	Nguyễn Thanh Phong	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1272	25020749	Nguyễn Hoàng Phúc	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1273	25020757	Nguyễn Nhật Quang	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1274	25020770	Quách Minh Quân	KTKT	K70E-CE5	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1275	25020777	Đào Tấn Sang	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1276	25020784	Đoàn Ngọc Vĩnh Tài	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1277	25020791	Nguyễn Mạnh Tiến	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1278	25020797	Phạm Khánh Toàn	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1279	25020805	Đặng Minh Tuấn	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1280	25020812	Trần Minh Tuấn	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1281	25020819	Trương Minh Tường	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1282	25020825	Nguyễn Tiến Thành	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1283	25020832	Bùi Đức Thắng	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1284	25020839	Vũ Chiến Thắng	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1285	25020846	Nguyễn Vũ Phương Thùy	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1286	25020853	Lê Bùi Anh Trung	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1287	25020860	Cao Thị Hà Vi	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1288	25020867	Nguyễn Bình Nguyên Vũ	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1289	25024232	Bùi Công Minh	KTKT	K70E-CE5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1290	25020443	Trần Văn An	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1291	25020450	Lê Đức Anh	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1292	25020458	Nguyễn Hải Anh	KTKT	K70E-CE6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1293	25020465	Trần Quang Anh	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1294	25020471	Nguyễn Trường ánh	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1295	25020478	Hoàng Gia Bảo	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1296	25020485	Nguyễn Thanh Bình	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1297	25020492	Dương Văn Chí	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1298	25020499	Bùi Đăng Tấn Dũng	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1299	25020507	Tô Đức Dũng	KTKT	K70E-CE6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1300	25020513	Vũ Hữu Duy	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1301	25020520	Nguyễn Đỗ Ngọc Đại	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1302	25020522	Nguyễn Hữu Đại	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1303	25020534	Nguyễn Tiến Đạt	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1304	25020541	Trần Tiến Đạt	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1305	25020548	Đặng Minh Đức	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1306	25020556	Vũ Nguyễn Minh Đức	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1307	25020562	Đỗ Minh Hải	KTKT	K70E-CE6	789.750		0	0	789.750	10.000.000	-9.210.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
1308	25020569	Nguyễn Văn Hậu	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1309	25020577	Lê Minh Hiếu	KTKT	K70E-CE6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1310	25020584	Trần Minh Hiếu	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1311	25020590	Lê Việt Hoàng	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1312	25020597	Đỗ Mạnh Hùng	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1313	25020604	Bùi Quang Huy	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1314	25020611	Lê Tiến Huy	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1315	25020618	Nguyễn Hà Huy	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1316	25020625	Vũ Hồng Huy	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1317	25020633	Nguyễn Tuấn Hưng	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1318	25020639	Nguyễn Đức Kiên	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1319	25020646	Trần Huy Kỳ	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1320	25020653	Chu Gia Khánh	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1321	25020660	Nguyễn Xuân Khoa	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1322	25020667	Phạm Hải Lâm	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1323	25020675	Trần Thùy Linh	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1324	25020680	Lại Thế Lộc	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1325	25020689	Vũ Đức Mạnh	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1326	25020696	Hoàng Thế Công Minh	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1327	25020703	Nguyễn Quang Minh	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1328	25020710	Trần Ngọc Minh	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1329	25020714	Bùi Đức Hoàng Nam	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1330	25020721	Đặng Nguyễn Hoàng Nguyên	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1331	25020728	Trần Trọng Nhân	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1332	25020735	Trần Đức Phát	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1333	25020742	Vũ Minh Hải Phong	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1334	25020750	Vũ Viết Thiện Phúc	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1335	25020758	Phạm Đình Quang	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1336	25020764	Đỗ Minh Quân	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1337	25020771	Trần Mạnh Quân	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1338	25020778	Lê Đức Thiện Sang	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1339	25020785	Trần Tấn Tài	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1340	25020792	Nguyễn Mạnh Tiến	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1341	25020799	Bùi Anh Tú	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1342	25020806	Lê Anh Tuấn	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1343	25020813	Vũ Anh Tuấn	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1344	25020820	Đinh Vĩnh Thái	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1345	25020826	Nguyễn Việt Thành	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1346	25020833	Hoàng Văn Thắng	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1347	25020840	Nguyễn Ngọc Thiện	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1348	25020847	Nguyễn Hà Trang	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1349	25020854	Nguyễn Đức Trung	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1350	25020861	Phạm Thủy Vi	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1351	25020868	Nguyễn Duy Vũ	KTKT	K70E-CE6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1352	25020444	Bùi Đức Anh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1353	25020451	Lê Quốc Anh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1354	25020459	Nguyễn Hoàng Anh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1355	25020466	Trần Quang Anh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1356	25020473	Hoàng Doãn Bách	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1357	25020479	Phạm Đình Bảo	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1358	25020486	Vũ Thanh Bình	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1359	25020493	Hoàng Ngọc Chiến	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1360	25020501	Đặng Tuấn Dũng	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1361	25020508	Trần Ngọc Dũng	KTKT	K70E-CE7		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1362	25020514	Bùi Đức Dương	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1363	25020521	Nguyễn Đức Đại	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1364	25020528	Bùi Như Đạt	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1365	25020535	Nguyễn Tiến Đạt	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1366	25020542	Đỗ Thiên Đăng	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1367	25020549	Đinh Hoàng Minh Đức	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1368	25020554	Phạm Minh Đức	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1369	25020563	Ngô Văn Hoàng Hải	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1370	25020570	Nguyễn Thế Hiền	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1371	25020578	Lê Trung Hiếu	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1372	25020585	Vũ Minh Hiếu	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1373	25020591	Lê Việt Hoàng	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1374	25020598	Lê Mạnh Hùng	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1375	25020605	Bùi Quốc Huy	KTKT	K70E-CE7		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1376	25020612	Lê Thế Huy	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1377	25020619	Nguyễn Ngọc Nhật Huy	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1378	25020626	Hoàng Thị Thu Huyền	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1379	25020634	Nguyễn Thịnh Hưng	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1380	25020640	Nguyễn Trung Kiên	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1381	25020647	Đoàn Quang Khải	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1382	25020654	Đậu Nam Khánh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1383	25020661	Nguyễn Đăng Khôi	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1384	25020668	Tô Tử Lâm	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1385	25020676	Vũ Thùy Linh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1386	25020682	Đặng Tiến Mạnh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1387	25020686	Nguyễn Thái Mạnh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1388	25020697	Hồ Đức Minh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1389	25020704	Nguyễn Quang Minh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1390	25020711	Trần Vũ Thụy Minh	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1391	25020715	Chu Hải Nam	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1392	25020722	Hoàng Đình Nguyên	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1393	25020736	Đào Tuấn Phong	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1394	25020743	Vũ Trần Hồng Phong	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1395	25020751	Trần Hữu Phước	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1396	25020759	Phạm Minh Quang	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1397	25020765	Hoàng Hữu Quân	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1398	25020772	Trần Minh Quân	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1399	25020779	Trịnh Hoàng Sâm	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1400	25020786	Phan Minh Tâm	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1401	25020793	Đặng Duy Toàn	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1402	25020800	Bùi Tuấn Tú	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1403	25020807	Nguyễn Anh Tuấn	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1404	25020814	Đỗ Hoàng Tùng	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1405	25020821	Phạm Minh Thái	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1406	25020827	Tô Quang Thành	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1407	25020834	Ngô Đức Thắng	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1408	25020841	Nguyễn Tuấn Thiện	KTKT	K70E-CE7	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1409	25020848	Nguyễn Phạm Thùy Trang	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1410	25020855	Lê Văn Trường	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1411	25020862	Nguyễn Hoàng Việt	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1412	25020869	Nguyễn Sĩ Anh Vũ	KTKT	K70E-CE7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1413	25022049	Bùi Vũ Trí An	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1414	25022058	Hoàng Đức Anh	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1415	25022068	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1416	25022077	Trần Duy Anh	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1417	25022085	Lương Ngọc Bách	KTKT	K70E-EC1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1418	25022094	Võ Quốc Báu	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1419	25022103	Nguyễn Mạnh Cường	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1420	25022112	Nguyễn Văn Chính	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1421	25022122	Hoàng Long Dũng	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1422	25022127	Nguyễn Đăng Dũng	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1423	25022133	Nguyễn Trí Dũng	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1424	25022148	Lê Khả Tuấn Dương	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1425	25022157	Nguyễn Duy Đan	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1426	25022166	Nguyễn Thành Đạt	KTKT	K70E-EC1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1427	25022175	Nguyễn Vũ Đông	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1428	25022185	Nguyễn Minh Đức	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1429	25022193	Nguyễn Mậu Hà	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1430	25022202	Trần Văn Hạnh	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1431	25022211	Hoàng Thanh Hiếu	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1432	25022220	Nguyễn Văn Hiếu	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1433	25022229	Trần Huy Hiệu	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1434	25022238	Nguyễn Huy Hoàng	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1435	25022247	Vũ Thị Học	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1436	25022256	Nguyễn Hữu Hùng	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1437	25022261	Dương Quang Huy	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1438	25022266	Nguyễn Đức Huy	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1439	25022275	Nguyễn Văn Huy	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1440	25022292	Phạm Văn Hưởng	KTKT	K70E-EC1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1441	25022302	Phạm Đức Kiên	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1442	25022310	Lê Bảo Khánh	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1443	25022319	Nguyễn Khắc Khoa	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1444	25022329	Nguyễn Hoàng Lâm	KTKT	K70E-EC1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1445	25022337	Nguyễn Lưu Bảo Long	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1446	25022346	Nguyễn Viết Luân	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1447	25022355	Lê Đức Mạnh	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1448	25022364	Lê Tuấn Minh	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1449	25022365	Lương Xuân Minh	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1450	25022374	Nguyễn Nhật Minh	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1451	25022391	Bùi Đức Nguyên	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1452	25022400	Nguyễn Sỹ Nhân	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1453	25022409	Lê Hà Phan	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1454	25022418	Phạm Minh Phú	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1455	25022427	Vũ Trường Phúc	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1456	25022436	Lương Anh Quân	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1457	25022445	Nguyễn Anh Quốc	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1458	25022454	Nguyễn Quang Sáng	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1459	25022464	Lê Sỹ Minh Tài	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1460	25022473	Hoàng Nguyễn Mạnh Tiến	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1461	25022482	Tăng Thế Toàn	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1462	25022491	Phạm Văn Tuấn	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1463	25022500	Trần Anh Tuấn	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1464	25022509	Nguyễn Văn Thái	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1465	25022518	Nguyễn Văn Thành	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1466	25022528	Nguyễn Quang Thắng	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1467	25022536	Nguyễn Văn Thuận	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1468	25022554	Ngô Thê Trọng	KTKT	K70E-EC1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1469	25022559	Bùi Quang Trung	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1470	25022572	Nguyễn Đức Việt	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1471	25022581	Nguyễn Thành Vinh	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1472	25022590	Lê Đình Vượng	KTKT	K70E-EC1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1473	25022050	Nguyễn Phúc An	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1474	25022060	Kiều Việt Anh	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1475	25022069	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1476	25022078	Trần Ngọc Đức Anh	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1477	25022086	Nguyễn Cảnh Bách	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1478	25022095	Đỗ Mạc Bằng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1479	25022104	Vũ Mạnh Cường	KTKT	K70E-EC2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1480	25022113	Phạm Đức Chính	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1481	25022123	Kim Anh Dũng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1482	25022134	Nguyễn Văn Dũng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1483	25022138	Phạm Cao Dũng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1484	25022149	Nguyễn Tùng Dương	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1485	25022158	Nguyễn Minh Đạo	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1486	25022167	Nguyễn Thành Đạt	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1487	25022176	Phạm Ngọc Đông	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1488	25022186	Nguyễn Minh Đức	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1489	25022194	Phạm Thị Thu Hà	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1490	25022203	Trương Anh Hào	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1491	25022212	Lê Văn Minh Hiếu	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1492	25022221	Nguyễn Văn Hiếu	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1493	25022230	Nguyễn Việt Hòa	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1494	25022239	Nguyễn Huy Hoàng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1495	25022248	Vũ Mạnh Hồng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1496	25022257	Nguyễn Mạnh Hùng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1497	25022267	Nguyễn Hoàng Gia Huy	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1498	25022276	Nguyễn Vũ Huy	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1499	25022277	Phạm Đan Huy	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1500	25022293	Hoàng Trung Kiên	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1501	25022303	Phạm Văn Kiên	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1502	25022311	Nguyễn Mạnh Nam Khánh	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1503	25022320	Phan Đức Khoa	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1504	25022330	Nguyễn Thành Lâm	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1505	25022338	Nguyễn Thành Long	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1506	25022347	Nghiêm Xuân Luật	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1507	25022356	Nguyễn Đức Mạnh	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1508	25022366	Lý Hoàng Minh	KTKT	K70E-EC2			0	0	0	10.000.000	-10.000.000	Miễn HP (ĐMKTKT)
1509	25022375	Nguyễn Tá Nhật Minh	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1510	25022383	Đàm Hải Nam	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1511	25022393	Nguyễn Công Nguyên	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1512	25022401	Trần Đức Nhân	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1513	25022410	Đoàn Hữu Phát	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1514	25022420	Trần Đăng Phú	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1515	25022428	Nguyễn Quỳnh Phương	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1516	25022438	Nguyễn Quý Quân	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1517	25022446	Nguyễn Phú Quốc	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1518	25022455	Nguyễn Quang Sáng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1519	25022465	Mai Tấn Tài	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1520	25022474	Nguyễn Công Tiến	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1521	25022483	Hà Thọ Anh Tú	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1522	25022492	Đặng Ngọc Tuấn	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1523	25022501	Trịnh Minh Tuấn	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1524	25022510	Trần Hoàng Thái	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1525	25022520	Trần Minh Thành	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1526	25022529	Trình Minh Thắng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1527	25022537	Nguyễn Xuân Thuận	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1528	25022546	Lê Đức Trí	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1529	25022555	Nguyễn Đức Trọng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1530	25022564	Bùi Huy Trường	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1531	25022573	Nguyễn Quốc Việt	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1532	25022582	Nguyễn Đăng Vũ	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1533	25022591	Nguyễn Đình Vượng	KTKT	K70E-EC2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1534	25022051	Nguyễn Thành An	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1535	25022061	Lã Đức Anh	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1536	25022070	Nguyễn Hà Duy Anh	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1537	25022079	Trần Quốc Bảo Anh	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1538	25022087	Nguyễn Trung Bách	KTKT	K70E-EC3	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1539	25022097	Nguyễn Thanh Bình	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1540	25022105	Vương Nhật Cường	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1541	25022114	Nguyễn Thành Chung	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1542	25022125	Mai Tiến Dũng	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1543	25022135	Nguyễn Văn Dũng	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1544	25022140	Trần Xuân Dũng	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1545	25022150	Phạm Đăng Thái Dương	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1546	25022159	Lại Tiến Đạt	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1547	25022168	Nguyễn Thành Đạt	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1548	25022177	Bùi Minh Đức	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1549	25022187	Phan Minh Đức	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1550	25022195	Vũ Hoàng Hà	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1551	25022204	Trần Thị Minh Hằng	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1552	25022213	Ngô Minh Hiếu	KTKT	K70E-EC3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1553	25022222	Phạm Đình Minh Hiếu	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1554	25022231	Phạm Văn Hòa	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1555	25022240	Nguyễn Huy Việt Hoàng	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1556	25022249	Đào Xuân Hùng	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1557	25022258	Nguyễn Phi Hùng	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1558	25022268	Nguyễn Khởi Huy	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1559	25022278	Phạm Hữu Huy	KTKT	K70E-EC3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1560	25022285	Doãn Ngọc Huynh	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1561	25022294	Hoàng Trung Kiên	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1562	25022304	Vương Trung Kiên	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1563	25022312	Nguyễn Nam Khánh	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1564	25022321	Lương Tuấn Khôi	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1565	25022328	Lê Cảnh Lâm	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1566	25022339	Tô Mạnh Long	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1567	25022348	Lê Xuân Trung Lương	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1568	25022357	Đỗ Nhật Minh	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1569	25022367	Mai Đức Minh	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1570	25022376	Phạm Đức Minh	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1571	25022384	Ngô Hải Nam	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1572	25022394	Nguyễn Khôi Nguyên	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1573	25022402	Ngô Đức Nhẫn	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1574	25022411	Đinh Công Phong	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1575	25022419	Quách Thiên Phú	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1576	25022429	Võ Đông Phương	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1577	25022439	Nguyễn Văn Quân	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1578	25022448	Trần Đăng Quý	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1579	25022456	Bùi Văn Sơn	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1580	25022466	Nguyễn Anh Tài	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1581	25022475	Nguyễn Quyết Tiến	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1582	25022484	Hồ Thanh Tú	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1583	25022493	Đặng Quốc Tuấn	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1584	25022502	Nguyễn Bình Tuất	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1585	25022511	Lê Ngọc Thanh	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1586	25022521	Trần Phúc Thành	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1587	25022527	Ngô Quang Thắng	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1588	25022538	Phạm Minh Thuận	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1589	25022547	Nguyễn Hữu Trí	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1590	25022556	Nguyễn Phú Trọng	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1591	25022566	Phạm Văn Trường	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1592	25022574	Nguyễn Quốc Việt	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1593	25022583	Nguyễn Hoàng Vũ	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1594	25022592	Hoàng Hải Yên	KTKT	K70E-EC3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1595	25022052	Trần Bình An	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1596	25022062	Lê Đình Anh	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1597	25022071	Nguyễn Tuấn Anh	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1598	25022080	Triệu Đình Duy Anh	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1599	25022088	Bùi Thái Bảo	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1600	25022096	Hoàng Thanh Bình	KTKT	K70E-EC4			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
1601	25022106	Vương Việt Cường	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1602	25022115	Phan Cao Danh	KTKT	K70E-EC4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1603	25022126	Ngô Chí Dũng	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1604	25022136	Nguyễn Văn Dũng	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1605	25022142	Đào Khánh Duy	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1606	25022151	Phạm Tùng Dương	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1607	25022160	Lê Trần Đạt	KTKT	K70E-EC4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1608	25022169	Vũ Tiến Đạt	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1609	25022178	Đặng Trọng Đức	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1610	25022188	Tô Văn Đức	KTKT	K70E-EC4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1611	25022196	Nguyễn Minh Hạ	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1612	25022205	Phạm Trung Hậu	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1613	25022214	Nguyễn Công Hiếu	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1614	25022223	Phạm Minh Hiếu	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1615	25022232	Phạm Đình Hoàn	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1616	25022241	Nguyễn Minh Hoàng	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1617	25022250	Đinh Phú Hùng	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1618	25022259	Nguyễn Tuấn Hùng	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1619	25022269	Nguyễn Quang Huy	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1620	25022279	Thân Văn Huy	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1621	25022286	Lê Nhật Hưng	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1622	25022295	Hứa Mạnh Kiên	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1623	25022296	Nguyễn Duy Kiên	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1624	25022313	Nguyễn Thế Nam Khánh	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1625	25022322	Nguyễn Đình Tuấn Khôi	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1626	25022331	Hồ Vĩnh Liêm	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1627	25022340	Ngô Xuân Lộc	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1628	25022349	Trần Văn Lượng	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1629	25022358	Đỗ Tấn Minh	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1630	25022368	Nguyễn Đình Quang Mình	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1631	25022377	Phạm Tuấn Minh	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1632	25022385	Nguyễn Thành Nam	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1633	25022395	Nguyễn Văn Nguyên	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1634	25022403	Bùi Xuân Nhật	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1635	25022412	Nguyễn Đình Phong	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1636	25022421	Nguyễn Hạnh Phúc	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1637	25022430	Lê Đức Quang	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1638	25022440	Phạm Anh Quân	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1639	25022447	Nguyễn Công Quý	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1640	25022458	Đỗ Vương Sơn	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1641	25022467	Trần Tiến Tài	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1642	25022476	Nguyễn Minh Tiệp	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1643	25022485	Nguyễn Anh Tú	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1644	25022494	Lê Văn Anh Tuấn	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1645	25022503	Ngô Hoàng Tùng	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1646	25022512	Nguyễn Đức Thanh	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1647	25022519	Nguyễn Văn Thành	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1648	25022530	Lê Minh Thiện	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1649	25022539	Vũ Phương Thủy	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1650	25022548	Tô Minh Trí	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1651	25022557	Võ Lê Duy Trọng	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1652	25022565	Nguyễn Minh Trường	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1653	25022575	Nguyễn Văn Tuấn Việt	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1654	25022584	Nguyễn Minh Vũ	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1655	25024247	Đào Thái Hà	KTKT	K70E-EC4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1656	25022053	Chữ Đức Anh	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1657	25022063	Lê Hồng Anh	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1658	25022072	Nguyễn Tuấn Anh	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1659	25022081	Vũ Tuấn Anh	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1660	25022089	Hoàng Đình Bảo	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1661	25022098	Nguyễn Tiến Công	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1662	25022107	Lê Văn Quyết Chí	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1663	25022116	Trần Công Danh	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1664	25022128	Nguyễn Đình Dũng	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1665	25022137	Nguyễn Việt Dũng	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1666	25022143	Đỗ Khắc Bảo Duy	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1667	25022152	Trịnh Xuân Dương	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1668	25022161	Ngô Sách Đạt	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1669	25022170	Vũ Trọng Đạt	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1670	25022179	Hoàng Anh Đức	KTKT	K70E-EC5	789.750		0	0	789.750	10.000.000	-9.210.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
1671	25022183	Nguyễn Anh Đức	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1672	25022197	Dương Tuấn Hải	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1673	25022206	Nguyễn Phú Hiền	KTKT	K70E-EC5		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1674	25022215	Nguyễn Huy Hiếu	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1675	25022224	Phan Hoàng Hiếu	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1676	25022233	Trần Việt Hoàn	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1677	25022242	Nguyễn Việt Hoàng	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1678	25022251	Đỗ Mạnh Hùng	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1679	25022260	Phạm Đình Hùng	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1680	25022270	Nguyễn Quang Huy	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1681	25022280	Trần Chí Huy	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1682	25022287	Ngô Tiến Tuấn Hưng	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1683	25022297	Nguyễn Đình Kiên	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1684	25022305	Trần Danh Khải	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1685	25022314	Nguyễn Xuân Nam Khánh	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1686	25022323	Trần Nhật Khôi	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1687	25022332	Lê Thị Hoàng Linh	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1688	25022341	Nguyễn Đức Lộc	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1689	25022350	Phạm Khánh Ly	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1690	25022359	Hoàng Anh Minh	KTKT	K70E-EC5	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1691	25022369	Nguyễn Đức Minh	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1692	25022378	Phan Thế Nhật Minh	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1693	25022386	Võ Hoài Nam	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1694	25022396	Trần Phương Nguyên	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1695	25022404	Nguyễn Minh Nhật	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1696	25022413	Nguyễn Quang Phong	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1697	25022422	Nguyễn Nhân Phúc	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1698	25022431	Lê Nhật Quang	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1699	25022441	Phạm Minh Quân	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1700	25022450	Vũ Trọng Quyết	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1701	25022459	Hoàng Hồng Sơn	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1702	25022468	Nguyễn Văn Tâm	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1703	25022477	Hoàng Văn Toàn	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1704	25022486	Nguyễn Anh Tú	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1705	25022495	Nguyễn Anh Tuấn	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1706	25022504	Nguyễn Mạnh Tùng	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1707	25022513	Nguyễn Trí Thanh	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1708	25022522	Nguyễn Văn Thao	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1709	25022531	Nguyễn Minh Thiện	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1710	25022540	Trần Minh Thủy	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1711	25022550	Vũ Đình Minh Triết	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1712	25022558	Bùi Doãn Quốc Trung	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1713	25022567	Đỗ Kiến Văn	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1714	25022576	Phan Anh Việt	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1715	25022585	Nguyễn Minh Vũ	KTKT	K70E-EC5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1716	25022054	Đàm Thị Minh Anh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1717	25022064	Lê Nguyễn Bảo Anh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1718	25022073	Nguyễn Trần Việt Anh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1719	25022082	Vương Tuấn Anh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1720	25022090	Hoàng Gia Bảo	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1721	25022099	Đỗ Kiên Cường	KTKT	K70E-EC6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1722	25022108	Lê Hoàng Chiến	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1723	25022117	Phạm Văn Duân	KTKT	K70E-EC6	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1724	25022129	Nguyễn Hoàng Dũng	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1725	25022139	Tô Văn Dũng	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1726	25022144	Phạm Bá Duy	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1727	25022153	Vũ Ngọc Hải Dương	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1728	25022162	Ngô Tiến Đạt	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1729	25022171	Nguyễn Minh Đăng	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1730	25022180	Lê Anh Đức	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1731	25022189	Thiều Xuân Đức	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1732	25022198	Đặng Văn Hải	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1733	25022207	Trần Văn Hiệp	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1734	25022216	Nguyễn Minh Hiếu	KTKT	K70E-EC6	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1735	25022225	Trịnh Việt Hiếu	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1736	25022234	Bùi Huy Hoàng	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1737	25022243	Phạm Nhật Hoàng	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1738	25022252	Đỗ Xuân Hùng	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1739	25022262	Đỗ Nguyễn Gia Huy	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1740	25022271	Nguyễn Quang Huy	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1741	25022281	Vũ Đào Nam Huy	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1742	25022288	Nguyễn Chí Hưng	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1743	25022298	Nguyễn Mạnh Kiên	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1744	25022306	Văn Đức Khải	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1745	25022315	Phạm Lê Nam Khánh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1746	25022324	Trần Tuấn Khôi	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1747	25022333	Mai Đình Sỹ Linh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1748	25022342	Đình Văn Lợi	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1749	25022351	Đình Phạm Phương Mai	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1750	25022360	Hoàng Công Minh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1751	25022370	Nguyễn Hà Minh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1752	25022379	Tạ Hữu Minh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1753	25022387	Phan Văn Ninh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1754	25022397	Vũ Đình Nguyên	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1755	25022405	Vũ Minh Nhật	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1756	25022414	Trần Hồng Phong	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1757	25022423	Nguyễn Quang Phúc	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1758	25022432	Trịnh Bảo Quang	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1759	25022442	Phạm Minh Quân	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1760	25022449	Trần Tiến Quyết	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1761	25022460	La Ngọc Sơn	KTKT	K70E-EC6	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1762	25022470	Nguyễn Văn Duy Tân	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1763	25022478	Lê Văn Toàn	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1764	25022487	Phạm Xuân Anh Tú	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1765	25022496	Nguyễn Anh Tuấn	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1766	25022505	Nguyễn Thanh Tùng	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1767	25022514	Lưu Xuân Thành	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1768	25022523	Chu Quang Thảo	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1769	25022532	Nguyễn Phúc Thịnh	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1770	25022541	Hoàng Thị Thúy	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1771	25022549	Đỗ Đào Minh Triết	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1772	25022560	Đàm Minh Trung	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1773	25022568	Lê Bảo Văn	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1774	25022577	Tạ Ngọc Bảo Việt	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1775	25022586	Trần Minh Vũ	KTKT	K70E-EC6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1776	25022055	Đỗ Nguyễn Duy Anh	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1777	25022059	Hoàng Hùng Anh	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1778	25022065	Lương Thị Ngọc Anh	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1779	25022074	Phạm Phùng Đức Anh	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1780	25022091	Lê Hoàng Gia Bảo	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1781	25022100	Hoàng Tô Cường	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1782	25022109	Nguyễn Minh Chiến	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1783	25022118	Nguyễn Thị Mỹ Dung	KTKT	K70E-EC7		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1784	25022130	Nguyễn Mạnh Dũng	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1785	25022141	Vũ Nguyễn Tấn Dũng	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1786	25022145	Phạm Đức Duy	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1787	25022154	Vũ Thùy Dương	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1788	25022163	Nguyễn Duy Tuấn Đạt	KTKT	K70E-EC7		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1789	25022173	Trần Hải Đăng	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1790	25022181	Lê Minh Đức	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1791	25022190	Nguyễn Trường Giang	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1792	25022199	Ngô Mạnh Hải	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1793	25022208	Bùi Minh Hiếu	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1794	25022217	Nguyễn Trung Hiếu	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1795	25022226	Trịnh Xuân Hiếu	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1796	25022235	Bùi Trọng Hoàng	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1797	25022244	Phùng Huy Hoàng	KTKT	K70E-EC7		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1798	25022253	Lã Minh Hùng	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1799	25022263	Hoàng Gia Huy	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1800	25022272	Nguyễn Quang Huy	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1801	25022282	Vũ Quang Huy	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1802	25022289	Nguyễn Tuấn Hưng	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1803	25022299	Nguyễn Thế Kiên	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1804	25022307	Nguyễn Phúc Khang	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1805	25022316	Phạm Trần Gia Khánh	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1806	25022325	Nguyễn Xuân Khu	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1807	25022334	Dương Thành Long	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1808	25022343	Hà Duyên Lợi	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1809	25022352	Lê Hoàng Mai	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1810	25022361	Kiều Anh Minh	KTKT	K70E-EC7			0	0	0	10.000.000	-10.000.000	Miễn HP (ĐMKTKT)
1811	25022371	Nguyễn Hữu Minh	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1812	25022380	Trần Công Minh	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1813	25022388	Trần Huy Nghĩa	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1814	25022398	Vũ Trung Nguyên	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1815	25022406	Đỗ Yến Nhi	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1816	25022415	Trần Hữu Phong	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1817	25022424	Nguyễn Xuân Hồng Phúc	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1818	25022433	Bùi Quang Minh Quân	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1819	25022437	Nguyễn Mạnh Quân	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1820	25022451	Hà Thanh Sang	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1821	25022461	Nguyễn Thanh Sơn	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1822	25022469	Đặng Đức Tân	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1823	25022479	Lương Thế Toàn	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1824	25022488	Trịnh Hoàng Tú	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1825	25022497	Nguyễn Đức Tuấn	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1826	25022506	Trần Thanh Tùng	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1827	25022515	Mai Chí Thành	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1828	25022524	Nghiêm Phú Thắng	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1829	25022533	Trần Hữu Đức Thịnh	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1830	25022542	Hà Thu Trang	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1831	25022551	Đỗ Duy Triệu	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1832	25022561	Hà Duyên Trung	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1833	25022569	Vũ Thành Văn	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1834	25022578	Trần Quốc Việt	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1835	25022587	Bùi Minh Vương	KTKT	K70E-EC7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1836	25022056	Hà Tuấn Anh	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1837	25022066	Nguyễn Duy Anh	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1838	25022075	Phạm Tuấn Anh	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1839	25022083	Lê Anh Ba	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1840	25022092	Trần Huy Gia Bảo	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1841	25022101	Lê Việt Cường	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1842	25022110	Nguyễn Minh Chiến	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1843	25022119	Vũ Thị Dung	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1844	25022120	Đậu Anh Dũng	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1845	25022131	Nguyễn Tấn Dũng	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1846	25022146	Thiều Quang Duy	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1847	25022155	Lê Trọng Đại	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1848	25022164	Nguyễn Hoàng Đạt	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1849	25022172	Nguyễn Vũ Hải Đăng	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1850	25022182	Lê Minh Đức	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1851	25022191	Tạ Hoàng Giang	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1852	25022200	Nguyễn Hoàng Hải	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1853	25022209	Đặng Minh Hiếu	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1854	25022218	Nguyễn Trung Hiếu	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1855	25022227	Vũ Minh Hiếu	KTKT	K70E-EC8		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1856	25022236	Hà Việt Hoàng	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1857	25022245	Vũ Văn Hoàng	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1858	25022254	Nguyễn Đình Hùng	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1859	25022264	Hoàng Lê Huy	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1860	25022273	Nguyễn Quốc Huy	KTKT	K70E-EC8	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1861	25022283	Vũ Quang Huy	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1862	25022290	Phạm Gia Hưng	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1863	25022300	Nguyễn Thế Kiên	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1864	25022308	Hoàng Đình Khánh	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1865	25022326	Vũ Thị Phương Lanh	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1866	25022335	Đỗ Hoàng Long	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1867	25022344	Trần Như Lụa	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1868	25022353	Phạm Thị Thanh Mai	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1869	25022362	Lê Đức Minh	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1870	25022372	Nguyễn Lê Minh	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1871	25022381	Vũ Quang Minh	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1872	25022389	Nguyễn Thị Minh Ngọc	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1873	25022392	Ngô Trí Nguyên	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1874	25022407	Nguyễn Thị Yến Nhi	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1875	25022416	Nguyễn Việt Phú	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1876	25022425	Phạm Hồng Phúc	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1877	25022434	Hồ Công Quân	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1878	25022443	Nguyễn Ngọc Quý	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1879	25022452	Phạm Duy Sang	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1880	25022462	Vũ Khắc Nguyễn Thái Sơn	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1881	25022471	Phạm Trọng Tấn	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1882	25022480	Nguyễn Văn Toàn	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1883	25022489	Đỗ Duy Tuấn	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1884	25022498	Phạm Anh Tuấn	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1885	25022507	Đỗ Dương Minh Thái	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1886	25022516	Nguyễn Công Thành	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1887	25022525	Hà Minh Thắng	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1888	25022534	Trần Hữu Thịnh	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	0	1.269.750	10.000.000	-8.730.250	Miễn HP n/h 2025-2026
1889	25022543	Nguyễn Việt Trang	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1890	25022552	Nguyễn Đình Triệu	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1891	25022562	Nguyễn Việt Trung	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1892	25022570	Ngô Quỳnh Vân	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1893	25022579	Bùi Công Vinh	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1894	25022588	Nguyễn Quốc Vương	KTKT	K70E-EC8	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1895	25022057	Hà Trung Anh	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1896	25022067	Nguyễn Đình Việt Anh	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1897	25022084	Đào Văn Bách	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1898	25022093	Trần Ngọc Bảo	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1899	25022102	Nguyễn Hoàng Cường	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1900	25022111	Nguyễn Đình Chính	KTKT	K70E-EC9		300.000	0	4.625.000	4.925.000	10.000.000	-5.075.000	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
1901	25022121	Đinh Trọng Dũng	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1902	25022124	Lê Văn Trí Dũng	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1903	25022132	Nguyễn Tuấn Dũng	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1904	25022147	Lê Hải Dương	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1905	25022156	Nguyễn Đức Đại	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1906	25022165	Nguyễn Khắc Đạt	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1907	25022174	Đỗ Trọng Đông	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1908	25022184	Nguyễn Kim Đức	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1909	25022192	Lê Hải Hà	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1910	25022201	Nguyễn Văn Hải	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1911	25022210	Hà Quang Hiếu	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1912	25022219	Nguyễn Trung Hiếu	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1913	25022228	Vũ Trí Hiếu	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1914	25022237	Ngô Minh Hoàng	KTKT	K70E-EC9		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1915	25022246	Đào Minh Hoạt	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1916	25022255	Nguyễn Huy Hùng	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1917	25022265	Lê Đức Huy	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1918	25022274	Nguyễn Quốc Huy	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1919	25022284	Vũ Sinh Quang Huy	KTKT	K70E-EC9	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1920	25022291	Tạ Quốc Hưng	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1921	25022301	Nguyễn Trung Kiên	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1922	25022309	Hoàng Minh Khánh	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1923	25022318	Trần Văn Khiêm	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1924	25022327	Đỗ Đức Hoàng Lâm	KTKT	K70E-EC9	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1925	25022336	Đông Đức Long	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1926	25022345	Nguyễn Thành Luân	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1927	25022354	Bùi Đức Mạnh	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1928	25022363	Lê Nguyễn Tuấn Minh	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1929	25022373	Nguyễn Nhật Minh	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1930	25022382	Vũ Quang Minh	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1931	25022390	Vũ Bảo Ngọc	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1932	25022399	Nguyễn Bá Trí Nhân	KTKT	K70E-EC9	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1933	25022417	Nguyễn Vĩnh Phú	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1934	25022426	Trần Văn Phúc	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1935	25022435	Lê Minh Quân	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1936	25022444	Dương Kim Quốc	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1937	25022453	Nguyễn Hữu Sáng	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1938	25022463	Nguyễn Trọng Sỹ	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1939	25022472	Chu Văn Tiến	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1940	25022481	Phạm Đức Toàn	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1941	25022490	Nguyễn Minh Tuấn	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1942	25022499	Phạm Quốc Tuấn	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1943	25022508	Nguyễn Minh Thái	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
1944	25022517	Nguyễn Trung Thành	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1945	25022526	Ninh Văn Thắng	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1946	25022535	Vũ Thái Thịnh	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	0	20.000.000	21.089.750	10.000.000	11.089.750	
1947	25022544	Trần Huyền Trâm	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1948	25022553	Trần Thị Phương Trinh	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1949	25022563	Võ Đức Trung	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1950	25022571	Thân Nguyễn Khánh Vân	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1951	25022580	Nguyễn Quang Vinh	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1952	25022589	Vũ Việt Vương	KTKT	K70E-EC9	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1953	25023550	Bùi Việt Anh	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1954	25023553	Lê Tuấn Anh	KTKT	K70E-RE1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1955	25023556	Nguyễn Chí Anh	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1956	25023560	Trần Duy Anh	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1957	25023563	Vũ Quang Anh	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1958	25023565	Tổng Duy Bách	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1959	25023568	Nguyễn Công Cường	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1960	25023571	Lương Thành Chung	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1961	25023574	Đỗ Tấn Dũng	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1962	25023577	Nguyễn Đức Duy	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1963	25023580	Đinh Mạnh Đạt	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1964	25023583	Nguyễn Tiến Đạt	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1965	25023586	Vũ Duy Đạt	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1966	25023589	Trương Hải Đăng	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1967	25023592	Nguyễn Như Đức	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1968	25023595	Lữ Mạnh Hiệp	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1969	25023598	Lê Minh Hiếu	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1970	25023601	Phạm Trung Hiếu	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1971	25023604	Tạ Việt Hoàng	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1972	25023607	Trần Văn Huân	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1973	25023610	Phạm Trần Gia Huy	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1974	25023613	Doãn Gia Hưng	KTKT	K70E-RE1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1975	25023618	Nguyễn Trung Kiên	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1976	25023621	Phùng Tuấn Kiệt	KTKT	K70E-RE1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
1977	25023624	Nguyễn Trọng Khánh	KTKT	K70E-RE1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
1978	25023627	Nguyễn Thế Khiêm	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1979	25023630	Nguyễn Trần Nhật Long	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1980	25023633	Nguyễn Duy Mạnh	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1981	25023636	Đặng Tuấn Minh	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1982	25023639	Nguyễn Đức Minh	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1983	25023642	Vũ Tường Minh	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1984	25023645	Trần Khôi Nguyên	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1985	25023648	Hoàng Minh Quang	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1986	25023651	Phạm Minh Quân	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1987	25023654	Viêm Quý Quân	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1988	25023657	Hoàng Thanh Sơn	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1989	25023660	Nguyễn Hữu Sơn	KTKT	K70E-RE1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
1990	25023661	Nguyễn Thế Sơn	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1991	25023666	Đỗ Đức Tân	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1992	25023669	Đặng Đình Tú	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1993	25023672	Dương Đức Anh Tuấn	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1994	25023676	Trần Minh Tuấn	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1995	25023678	Nguyễn Công Tùng	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1996	25023681	Lê Tất Thành	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1997	25023684	Phạm Đăng Thịnh	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1998	25023687	Lê Đôn Triều	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
1999	25023690	Trần Quân Uy	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2000	25023695	Đinh Minh Vũ	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2001	25024243	Phạm Quốc Việt	KTKT	K70E-RE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2002	25023551	Chu Nhật Anh	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2003	25023554	Mai Tuấn Anh	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2004	25023557	Nguyễn Duy Anh	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2005	25023561	Trần Lan Anh	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2006	25023566	Mai Đức Bình	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2007	25023569	Nguyễn Mạnh Cường	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2008	25023572	Nguyễn Văn Diện	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2009	25023575	Lưu Trí Dũng	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2010	25023578	Nguyễn Ngọc Dương	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2011	25023581	Đoàn Văn Đạt	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2012	25023584	Nguyễn Văn Đạt	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2013	25023587	Đồng Minh Đăng	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2014	25023590	Đào Mai Minh Đức	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2015	25023593	Nguyễn Trường Giang	KTKT	K70E-RE2	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2016	25023596	Trần Đỗ Đức Hiệp	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
2017	25023599	Phạm Đức Hiếu	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2018	25023602	Phạm Trung Hiếu	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2019	25023605	Đào Đức Học	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2020	25023608	Trần Ngọc Hùng	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2021	25023611	Vũ Quang Huy	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2022	25023614	Nguyễn Quang Hưng	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2023	25023616	Nguyễn Chí Kiên	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2024	25023619	Phạm Trung Kiên	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2025	25023622	Nguyễn Hữu Khang	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2026	25023625	Trịnh Đăng Khánh	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2027	25023628	Nguyễn Hữu Lâm	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2028	25023631	Lê Văn Lợi	KTKT	K70E-RE2		300.000	0	0	300.000	10.000.000	-9.700.000	Miễn HP (ĐMKTKT)
2029	25023634	Trần Đức Mạnh	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2030	25023637	Đinh Tuấn Minh	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2031	25023640	Nguyễn Nhật Minh	KTKT	K70E-RE2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2032	25023643	Lê Văn Nghĩa	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2033	25023646	Đỗ Hữu Phát	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2034	25023649	Phan Xuân Quang	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2035	25023652	Trần Hợp Minh Quân	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2036	25023655	Trần Đình Quyết	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2037	25023658	Hoàng Văn Sơn	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2038	25023662	Nguyễn Trường Sơn	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2039	25023664	Nguyễn Khắc Sỹ	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2040	25023667	Trần Nhật Tân	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2041	25023670	Nguyễn Anh Tú	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2042	25023673	Hoàng Nông Tuấn	KTKT	K70E-RE2			0	2.775.000	2.775.000	10.000.000	-7.225.000	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
2043	25023679	Nguyễn Quang Tùng	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2044	25023682	Nguyễn Đặng Đức Thành	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2045	25023685	Tạ Văn Thuận	KTKT	K70E-RE2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2046	25023688	Trần Kiên Trung	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2047	25023691	Nguyễn Minh Việt	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2048	25023693	Nguyễn Quang Vinh	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2049	25023696	Bùi Thị Như ý	KTKT	K70E-RE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2050	25023552	Hoàng Kỳ Anh	KTKT	K70E-RE3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2051	25023555	Nguyễn Bùi Việt Anh	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2052	25023558	Nguyễn Vũ Hoàng Anh	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2053	25023562	Vũ Lan Anh	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2054	25023564	Đoàn Tùng Bách	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2055	25023567	Nguyễn Thành Công	KTKT	K70E-RE3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2056	25023570	Đông Duy Chiến	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2057	25023573	Cao Mạnh Dũng	KTKT	K70E-RE3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2058	25023576	Vương Mạnh Dũng	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2059	25023579	Hoàng Đức Đại	KTKT	K70E-RE3	789.750		0	0	789.750	10.000.000	-9.210.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
2060	25023582	Hoàng Văn Đạt	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2061	25023585	Phạm Tiến Đạt	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2062	25023588	Nguyễn Hải Đăng	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2063	25023591	Nguyễn Anh Đức	KTKT	K70E-RE3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2064	25023594	Nguyễn Long Hải	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2065	25023597	Hồ Trọng Hiếu	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2066	25023600	Phạm Ngọc Hiếu	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2067	25023603	Tô Lâm Thái Hoà	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2068	25023606	Đặng Sơn Hồng	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2069	25023609	Nguyễn Viết Huy	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2070	25023615	Phạm Gia Hưng	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2071	25023617	Nguyễn Minh Kiên	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2072	25023620	Đặng Tuấn Kiệt	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2073	25023623	Đỗ Quốc Khánh	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2074	25023626	Vũ Gia Khánh	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2075	25023629	Nguyễn Mai Long	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2076	25023632	Ngô Phương Mai	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2077	25023635	Trần Trọng Mạnh	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2078	25023638	Lê Đức Minh	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2079	25023641	Trần Tuấn Minh	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2080	25023644	Nguyễn Công Nguyên	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2081	25023647	Trần Duy Phúc	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2082	25023650	Hồ Anh Quân	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2083	25023653	Trần Minh Quân	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2084	25023656	Lại Văn Sâm	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2085	25023659	Lê Viết Trường Sơn	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2086	25023663	Phan Thành Sơn	KTKT	K70E-RE3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2087	25023668	Quách Minh Tiến	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2088	25023671	Nguyễn Tuấn Tú	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2089	25023674	Nguyễn Phan Minh Tuấn	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2090	25023677	Đinh Đức Tùng	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2091	25023680	Chu Minh Tuyển	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2092	25023683	Trần Bá Thành	KTKT	K70E-RE3	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2093	25023686	Hồ Minh Triết	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2094	25023689	Nguyễn Văn Trường	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2095	25023692	Trần Quốc Việt	KTKT	K70E-RE3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2096	25023694	Vũ Quang Vinh	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2097	25024242	Trần Nhật Huy	KTKT	K70E-RE3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2098	25022593	Bùi Tuấn Anh	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2099	25022594	Nguyễn Thị Kim Anh	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2100	25022595	Vương Thái Bảo	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2101	25022596	Đặng Trần Gia Bình	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2102	25022597	Kim Thanh Bình	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2103	25022598	Hà Huy Hải Đăng	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2104	25022599	Trần Thanh Hà	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2105	25022600	Đỗ Thị Thu Hiền	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2106	25022601	Lê Trung Hiếu	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2107	25022602	Phan Như Hiếu	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2108	25022603	Trần Phong Hòa	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2109	25022604	Bùi Việt Hoàng	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2110	25022605	Nguyễn Mạnh Hoàng	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2111	25022607	Phạm Ngọc Huy	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2112	25022608	Nguyễn Đăng Hưng	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2113	25022609	Trần Quang Khải	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2114	25022610	Bùi Duy Khánh	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2115	25022611	Nguyễn Hải Lâm	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2116	25022614	Nguyễn Tấn Phát	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2117	25022615	Nguyễn Danh Phú	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2118	25022616	Hoàng Minh Quân	KTKT	K70G-AT	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2119	25022617	Phuong Minh Quyết	KTKT	K70G-AT	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2120	25022618	Nguyễn Tiến Tài	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2121	25022619	Dương Đức Tâm	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2122	25022620	Nguyễn Hữu Tùng	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2123	25022621	Nguyễn Văn Tuyên	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2124	25022623	Lê Phương Thảo	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2125	25022624	Triệu Phương Thảo	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2126	25022626	Nguyễn Thu Thủy	KTKT	K70G-AT	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2127	25023428	Nguyễn Đức An	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2128	25023430	Bùi Trọng Hải Anh	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2129	25023432	Đặng Thị Phương Anh	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2130	25023434	Đỗ Hoàng Anh	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2131	25023436	Nguyễn Huy Nhật Anh	KTKT	K70I-CN1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2132	25023438	Nguyễn Phan Anh	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2133	25023440	Trần Hải Anh	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2134	25023442	Trương Chí Bách	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2135	25023444	Nguyễn Xuân Bình	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2136	25023446	Hoàng Đức Dũng	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2137	25023448	Nguyễn Lê Tiến Dũng	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2138	25023451	Nguyễn Việt Dũng	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2139	25023453	Vũ Hữu Mạnh Dũng	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2140	25023454	Đỗ Nguyễn Khánh Duy	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2141	25023455	Phan Minh Duy	KTKT	K70I-CN1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2142	25023458	Đỗ Thành Đạt	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2143	25023460	Lê Văn Đạt	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2144	25023462	Trần Đức Đạt	KTKT	K70I-CN1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2145	25023464	Mai Văn Đồng	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2146	25023466	Nguyễn Huy Đức	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2147	25023468	Trần Trường Giang	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2148	25023470	Phạm Hoàng Hải	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2149	25023472	Ngô Minh Hiếu	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2150	25023474	Nguyễn Trần Trung Hiếu	KTKT	K70I-CN1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2151	25023476	Chu Minh Hoàng	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2152	25023478	Nguyễn Minh Hoàng	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2153	25023480	Nguyễn Xuân Hùng	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2154	25023482	Đỗ Quốc Huy	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2155	25023484	Nguyễn Duy Hưng	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2156	25023486	Phạm Tiến Khôi	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2157	25023488	Ngô Khánh Linh	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2158	25023490	Hoàng Tuấn Long	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2159	25023492	Nguyễn Đức Mạnh	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2160	25023494	Trần Hoàng Minh	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2161	25023496	Đào Duy Nam	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2162	25023498	Nguyễn Đăng Nam	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2163	25023500	Hoàng Kim Ngân	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2164	25023502	Phạm Như Ngọc	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2165	25023504	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2166	25023506	Nguyễn Danh Nhân	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2167	25023508	Hoàng Phương Nhi	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2168	25023510	Bùi Thanh Phong	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2169	25023512	Nguyễn Huy Hải Phong	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2170	25023514	Đỗ Văn Phúc	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2171	25023516	Trần Năng Phúc	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2172	25023518	Bùi Nguyễn Phương	KTKT	K70I-CN1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2173	25023520	Trần Anh Quân	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2174	25023522	Đặng Trần Minh Quốc	KTKT	K70I-CN1		300.000	0	0	300.000	10.000.000	-9.700.000	Miễn HP (ĐMKTKT)
2175	25023524	Nguyễn Ngọc Quỳnh	KTKT	K70I-CN1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2176	25023526	Nguyễn Thái Sơn	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2177	25023528	Đỗ Anh Tú	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2178	25023530	Đỗ Xuân Tuyên	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2179	25023532	Quách Đức Thiện	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2180	25023534	Nguyễn Duy Thùy	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2181	25023536	Hoàng Bảo Thy	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2182	25023538	Nguyễn Quỳnh Trang	KTKT	K70I-CN1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2183	25023540	Lê Đình Trung	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2184	25023542	Nguyễn Hải Vân	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2185	25023544	Bùi Quốc Việt	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2186	25023546	Lê Công Vinh	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2187	25023548	Trần Quang Vinh	KTKT	K70I-CN1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2188	25023429	Nguyễn Hoàng An	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2189	25023431	Đặng Thị Châu Anh	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2190	25023433	Đỗ Đức Anh	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2191	25023435	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2192	25023437	Nguyễn Kiều Anh	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2193	25023439	Nguyễn Quang Anh	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2194	25023441	Lê Văn Bách	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2195	25023443	Mai Gia Bảo	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2196	25023445	Đặng Minh Dũng	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2197	25023447	Hoàng Tuấn Dũng	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2198	25023449	Nguyễn Mạnh Dũng	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2199	25023450	Nguyễn Quốc Dũng	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2200	25023452	Văn Phú Dũng	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2201	25023456	Vũ Hoàng Duy	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2202	25023457	Nguyễn Xuân Hải Dương	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2203	25023459	Hoàng Kim Đạt	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2204	25023461	Phạm Tiến Đạt	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2205	25023463	Vũ Lê Hồng Đăng	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2206	25023465	Hà Trung Đức	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2207	25023467	Trần Minh Đức	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2208	25023469	Lê Quang Hải	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2209	25023471	Lê Minh Hiếu	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2210	25023473	Nguyễn Tiến Hiếu	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2211	25023475	Đào Thiên Hóa	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2212	25023477	Nguyễn Duy Hoàng	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2213	25023479	Bùi Mạnh Hùng	KTKT	K70I-CN2	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2214	25023481	Đỗ Gia Huy	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2215	25023483	Nguyễn Trọng Huy	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2216	25023485	Giang Phạm Đăng Khôi	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2217	25023487	Hoàng Bảo Lâm	KTKT	K70I-CN2			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
2218	25023489	Trịnh Thị Phương Linh	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2219	25023491	Phạm Văn Long	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2220	25023493	Hoàng Tấn Minh	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2221	25023495	Vũ Đình Minh	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2222	25023497	Lý Huy Nam	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2223	25023499	Nguyễn Thị Nga	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2224	25023501	Ngô Khánh Ngân	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2225	25023503	Nguyễn Khôi Nguyên	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2226	25023505	Lê Thành Nhân	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2227	25023507	Nguyễn Hữu Nhật	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2228	25023509	Đoàn Tuấn Phát	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2229	25023511	Nguyễn Hải Phong	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2230	25023513	Đinh Tuấn Phúc	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2231	25023515	Nguyễn Gia Phúc	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2232	25023517	Trần Thanh Phúc	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2233	25023519	Đặng Lê Quang	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2234	25023521	Trần Đàm Quân	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2235	25023523	Nguyễn Đình Quý	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2236	25023525	Nguyễn Bảo Sơn	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2237	25023527	Đặng Huy Tú	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2238	25023529	Chu Minh Tuấn	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2239	25023531	Nguyễn Phương Thảo	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2240	25023533	Phạm Thị Hiền Thục	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2241	25023535	Nguyễn Thanh Thủy	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2242	25023537	Hoàng Phương Trang	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2243	25023539	Nguyễn Phú Trọng	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2244	25023541	Trần Thái Trung	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2245	25023543	Phạm Khánh Vân	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2246	25023545	Nguyễn Khắc Việt	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2247	25023547	Nguyễn Tiến Vinh	KTKT	K70I-CN2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2248	25020745	Vũ Minh Phú	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2249	25021615	Đông Đức Anh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2250	25021623	Nguyễn Duy Anh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2251	25021624	Nguyễn Duy Anh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2252	25021630	Nguyễn Nam Anh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2253	25021645	Đinh Vũ Gia Bảo	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2254	25021654	Phạm Gia Bảo	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2255	25021662	Nguyễn Kiên Cường	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2256	25021669	Đỗ Minh Chiến	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2257	25021676	Bùi Quang Dũng	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2258	25021683	Nguyễn Trung Dũng	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2259	25021690	Đặng Khánh Duy	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2260	25021699	Nguyễn Tuấn Dương	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2261	25021707	Hà Tiến Đạt	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2262	25021710	Lê Trọng Đạt	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2263	25021715	Phùng Tiến Đạt	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2264	25021724	Biện Minh Đức	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2265	25021731	Nguyễn Đình Đức	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2266	25021738	Thịnh Văn Đức	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2267	25021746	Vũ Quang Hà	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2268	25021754	Trịnh Thị Thu Hiền	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2269	25021761	Ngô Minh Hiếu	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2270	25021768	Thạch Minh Hiếu	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2271	25021775	Nguyễn Huy Hoàng	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2272	25021782	Chu Văn Huân	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2273	25021790	Nguyễn Việt Hùng	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2274	25021798	Lý Anh Huy	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2275	25021805	Phan Thị Minh Huyền	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2276	25021813	Phạm Tuấn Hưng	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2277	25021820	Phạm Ngọc Kiên	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2278	25021827	Nguyễn Văn Khánh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2279	25021843	Trần Quang Lập	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2280	25021851	Nguyễn Hoàng Long	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2281	25021858	Trương Xuân Lộc	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2282	25021865	Đào Duy Mạnh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2283	25021873	Ngô Đức Minh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2284	25021880	Nguyễn Tiến Minh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2285	25021887	Phạm Thiên Minh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2286	25021895	Vũ Hồng Minh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2287	25021901	Đinh Hoài Nam	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2288	25021904	Nguyễn Hải Nam	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2289	25021911	Đỗ Trọng Nghĩa	KTKT	K70I-CS1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2290	25021919	Phạm Khôi Nguyên	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2291	25021926	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2292	25021934	Nguyễn Duy Phong	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2293	25021942	Vũ Đình Phú	KTKT	K70I-CS1			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
2294	25021950	Đặng Minh Quang	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2295	25021958	Nguyễn Anh Quân	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2296	25021966	Tổng Mỹ Quyên	KTKT	K70I-CS1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2297	25021975	Văn Trường Sơn	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2298	25021983	Đinh Văn Toàn	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2299	25021990	Hoàng Anh Tuấn	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2300	25021998	Trần Đức Tuấn	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2301	25022005	Trần Thanh Tùng	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2302	25022013	Phạm Tiến Thành	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2303	25022021	Đinh Xuân Thông	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2304	25022028	Phạm Minh Triết	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2305	25022035	Trần Thành Trung	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2306	25022042	Nguyễn Phú Vinh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2307	25024238	Bùi Hoàng Anh	KTKT	K70I-CS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2308	25021609	Hồ Tú An	KTKT	K70I-CS2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2309	25021616	Hoàng Đức Anh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2310	25021631	Nguyễn Năng Việt Anh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2311	25021638	Trần Danh Tuấn Anh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2312	25021639	Trần Mỹ Anh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2313	25021646	Đỗ Gia Bảo	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2314	25021647	Hoàng Thái Bảo	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2315	25021655	Vương Quốc Bảo	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2316	25021663	Nguyễn Văn Cường	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2317	25021670	Bùi Quang Chung	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2318	25021677	Cao Trí Dũng	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2319	25021684	Nguyễn Trung Dũng	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2320	25021691	Hoàng Minh Duy	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2321	25021700	Phạm Hải Dương	KTKT	K70I-CS2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2322	25021708	Hoàng Đình Đạt	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2323	25021716	Vũ Tiến Đạt	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2324	25021720	Tô Hải Đăng	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2325	25021725	Đặng Đình Đức	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2326	25021732	Nguyễn Đình Việt Đức	KTKT	K70I-CS2	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2327	25021739	Trần Anh Đức	KTKT	K70I-CS2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2328	25021747	Ninh Đức Hải	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2329	25021755	Nguyễn Đức Hiền	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2330	25021762	Nguyễn Mậu Hiếu	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2331	25021769	Trần Trung Hiếu	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2332	25021776	Nguyễn Tiến Hoàng	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2333	25021783	Đặng Huy Hùng	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2334	25021792	Bùi Quang Huy	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2335	25021802	Nguyễn Quang Huy	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2336	25021806	Bùi Ngọc Phú Hưng	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2337	25021814	Trịnh Quang Hưng	KTKT	K70I-CS2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2338	25021824	Lê Đình Quốc Khánh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	0	20.000.000	21.089.750	10.000.000	11.089.750	
2339	25021828	Phạm Long Khánh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2340	25021845	Nguyễn Hoàng Linh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2341	25021852	Nguyễn Kim Lê Long	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2342	25021859	Trần Khắc Lực	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2343	25021869	Đào Trọng Đức Minh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2344	25021877	Nguyễn Lê Quang Minh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	0	20.000.000	21.089.750	10.000.000	11.089.750	
2345	25021881	Nguyễn Văn Dương Minh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2346	25021888	Thái Bình Minh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2347	25021896	Vũ Lê Minh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2348	25021908	Trần Khánh Nam	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2349	25021912	Phạm Tuấn Nghĩa	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2350	25021914	Lê Thị Bảo Ngọc	KTKT	K70I-CS2	789.750		0	0	789.750	10.000.000	-9.210.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
2351	25021920	Ngô Thiện Nhân	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2352	25021927	Nguyễn Hà Phan	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2353	25021935	Nguyễn Đoàn Đại Phong	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2354	25021945	Nguyễn Xuân Phúc	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2355	25021951	Lê Anh Quang	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2356	25021959	Nguyễn Đăng Quân	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2357	25021967	Bùi Ngọc Sơn	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2358	25021969	Nguyễn Hữu Sơn	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2359	25021977	Nguyễn Đức Tâm	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2360	25021984	Hoàng Kim Minh Tú	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2361	25021991	Nguyễn Anh Tuấn	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2362	25022002	Lê Thanh Tùng	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2363	25022003	Lê Thanh Tùng	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	0	20.000.000	21.089.750	10.000.000	11.089.750	
2364	25022006	Phan Văn Tuyền	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2365	25022014	Đậu Thu Thảo	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2366	25022022	Trần Hà Thu	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2367	25022033	Phạm Đức Trung	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2368	25022036	Vũ Đức Trung	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2369	25022043	Nguyễn Tuấn Vinh	KTKT	K70I-CS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2370	25021610	Phùng Thuận An	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2371	25021618	Lê Công Việt Anh	KTKT	K70I-CS3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2372	25021625	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2373	25021632	Nguyễn Nghiêm Nhật Anh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2374	25021640	Trần Ngọc Anh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2375	25021648	Lê Gia Bảo	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2376	25021656	Lê Nguyễn Quốc Bình	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2377	25021664	Phan Tiến Cường	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2378	25021671	Nguyễn Thúy Diệp	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2379	25021678	Hoàng Anh Dũng	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2380	25021685	Nguyễn Việt Dũng	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2381	25021693	Nguyễn Đức Duy	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2382	25021701	Phan Thùy Dương	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2383	25021709	Hoàng Tuấn Đạt	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2384	25021717	Lê Trần Đăng	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2385	25021726	Đặng Tuấn Đức	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2386	25021733	Nguyễn Đỗ Đức	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2387	25021740	Trịnh Đình Đức	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2388	25021748	Nguyễn Hoàng Hải	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2389	25021756	Hoàng Mai Tuấn Hiệp	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2390	25021763	Nguyễn Minh Hiếu	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2391	25021770	Trương Minh Hiếu	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2392	25021777	Nguyễn Việt Hoàng	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2393	25021784	Đỗ Mạnh Hùng	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2394	25021793	Dương Quốc Huy	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2395	25021800	Nguyễn Đình Quang Huy	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2396	25021807	Đào Tuấn Hưng	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2397	25021815	Đỗ Thùy Hương	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2398	25021822	Nguyễn Bá Kỳ	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2399	25021829	Phan Duy Khánh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2400	25021837	Hoàng Đức Khôi	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2401	25021846	Nguyễn Khánh Linh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2402	25021853	Nguyễn Ngọc Long	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2403	25021860	Nguyễn Đức Lương	KTKT	K70I-CS3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2404	25021867	Phùng Duy Mạnh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2405	25021875	Ngô Văn Bảo Minh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2406	25021882	Nguyễn Vũ Quang Minh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2407	25021889	Trần Đăng Minh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2408	25021897	Vũ Quang Minh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2409	25021906	Phạm Phương Nam	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2410	25021913	Trịnh Tuấn Nghĩa	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2411	25021921	Phan Trần Thiện Nhân	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2412	25021928	Mai Văn Tấn Phát	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2413	25021931	Đỗ Gia Phong	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2414	25021936	Nguyễn Đức Phong	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2415	25021944	Nguyễn Đình Phúc	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2416	25021952	Nguyễn Danh Quang	KTKT	K70I-CS3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2417	25021960	Nguyễn Hoàng Quân	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2418	25021970	Nguyễn Thái Sơn	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2419	25021978	Đỗ Xuân Tân	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2420	25021985	Nguyễn Minh Tú	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2421	25021992	Nguyễn Minh Tuấn	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2422	25022000	Lê Hoàng Tùng	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2423	25022007	Bế Minh Thành	KTKT	K70I-CS3	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2424	25022016	Trần Mạnh Thắng	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2425	25022023	Trịnh Hoài Thu	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2426	25022030	Nguyễn Ngọc Triệu	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	0	1.269.750	10.000.000	-8.730.250	Miễn HP n/h 2025-2026
2427	25022037	Lê Thanh Trường	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2428	25022044	Phùng Trọng Quang Vinh	KTKT	K70I-CS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2429	25021611	Bùi Phạm Hải Anh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2430	25021619	Lê Đăng Tuấn Anh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2431	25021626	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2432	25021633	Nguyễn Quốc Anh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2433	25021641	Trần Phương Anh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2434	25021649	Lý Gia Bảo	KTKT	K70I-CS4			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
2435	25021657	Lê Viết Công	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2436	25021665	Võ Mạnh Cường	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2437	25021672	Hoàng Xuân Diệu	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2438	25021679	Lê Quang Dũng	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2439	25021686	Phạm Minh Dũng	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2440	25021694	Nguyễn Văn Việt Duy	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2441	25021702	Trần Lâm Dương	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2442	25021711	Ngô Minh Đạt	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2443	25021718	Nguyễn Hải Đăng	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2444	25021727	Hoàng Ngọc Đức	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2445	25021734	Nguyễn Minh Đức	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2446	25021741	Trương Anh Đức	KTKT	K70I-CS4	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2447	25021742	Dương Hoàng Gia	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2448	25021750	Nguyễn Tiến Hải	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2449	25021757	Trần Huy Hiệp	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2450	25021764	Nguyễn Ngọc Hiếu	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2451	25021771	Phạm Huy Hiệu	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2452	25021778	Trần Lê Việt Hoàng	KTKT	K70I-CS4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2453	25021785	Hoàng Minh Hùng	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2454	25021794	Đinh Quốc Huy	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2455	25021801	Nguyễn Phúc Huy	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2456	25021809	Lê Thành Hưng	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2457	25021816	Nguyễn Trần Thảo Hương	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2458	25021823	Trần Vũ Đức Khang	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2459	25021830	Trần Mậu Gia Khánh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2460	25021838	Vũ Trần Khôi	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2461	25021847	Nguyễn Trang Linh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2462	25021854	Nguyễn Nhật Long	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2463	25021861	Bùi Thị Huyền Ly	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2464	25021868	Bùi Lê Minh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2465	25021876	Nguyễn Đức Minh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2466	25021883	Phạm Hữu Ngọc Minh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2467	25021891	Trần Nhật Minh	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2468	25021899	Đồng Thị Trà My	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2469	25021907	Phùng Tiến Nam	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2470	25021915	Vũ Bảo Ngọc	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2471	25021922	Bùi Đồng Nhất	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2472	25021929	Nguyễn Thuận Phát	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2473	25021937	Nguyễn Văn Phong	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2474	25021938	Phạm Gia Phong	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2475	25021943	Hoàng Minh Phúc	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2476	25021953	Nguyễn Hữu Nhật Quang	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2477	25021961	Nguyễn Hồng Quân	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2478	25021971	Nguyễn Trọng Sơn	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2479	25021979	Cung Đình Tiến	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2480	25021986	Trịnh Anh Tú	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2481	25021993	Nguyễn Thanh Tuấn	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2482	25021994	Phạm Minh Tuấn	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2483	25022001	Lê Sơn Tùng	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2484	25022009	Lê Tiến Thành	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2485	25022017	Bùi Duy Thắng	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2486	25022024	Trần Thị Thu Thủy	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2487	25022031	Hoàng Đức Trung	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2488	25022038	Nguyễn Thiên Trường	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2489	25022045	Hoàng Anh Vũ	KTKT	K70I-CS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2490	25021612	Đào Đức Anh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2491	25021620	Lê Hữu Bảo Anh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2492	25021627	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2493	25021634	Nguyễn Sơn Anh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2494	25021642	Trần Văn Tài Anh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2495	25021650	Nguyễn Duy Bảo	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2496	25021658	Phạm Thế Công	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2497	25021666	Phan Minh Châu	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2498	25021673	Nguyễn Văn Diệu	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2499	25021680	Ngô Đình Dũng	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2500	25021687	Trần Lê Trung Dũng	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2501	25021695	Phạm Đăng Duy	KTKT	K70I-CS5		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2502	25021703	Trần Thủy Dương	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2503	25021712	Nguyễn Đỗ Đạt	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2504	25021719	Nguyễn Hồng Đăng	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2505	25021728	Lại Minh Đức	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2506	25021735	Nguyễn Trọng Đức	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2507	25021743	Hạ Trường Giang	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2508	25021751	Nguyễn Thị Hằng	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2509	25021758	Đỗ Thiện Hiếu	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2510	25021765	Nguyễn Thế Hiếu	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2511	25021772	Nguyễn Trung Hòa	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2512	25021779	Đào Minh Hồng	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2513	25021786	Hoàng Nguyên Hùng	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2514	25021795	Hà Xuân Huy	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2515	25021799	Nguyễn Đình Huy	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2516	25021810	Lê Thành Hưng	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2517	25021817	Đỗ Trung Kiên	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2518	25021821	Phan Tuấn Kiệt	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2519	25021831	Trịnh Minh Khánh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2520	25021835	Nguyễn Tri Khoa	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2521	25021839	Ngô Đại Lâm	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2522	25021848	Trần Huy Linh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2523	25021855	Phạm Viết Long	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2524	25021866	Lê Nho Mạnh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2525	25021872	Mai Hoàng Minh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2526	25021874	Ngô Quang Minh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2527	25021884	Phạm Ngọc Minh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2528	25021892	Vũ Duy Minh	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2529	25021900	Lê Thị Huyền My	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2530	25021905	Nguyễn Văn Nam	KTKT	K70I-CS5		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2531	25021916	Vũ Hoàng Hồ Ngọc	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2532	25021923	Nguyễn Tiến Minh Nhật	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2533	25021930	Đinh Gia Phong	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2534	25021939	Đặng Đình Phú	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2535	25021946	Dương Trần Đức Phương	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2536	25021955	Nguyễn Việt Quang	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2537	25021962	Phạm Minh Quân	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2538	25021972	Phạm Tiến Sơn	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2539	25021980	Đào Đình Tiến	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2540	25021987	Vũ Đăng Tú	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2541	25021995	Phan Bảo Tuấn	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2542	25021999	Nguyễn Xuân Tuất	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2543	25022010	Nguyễn Đăng Tiến Thành	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2544	25022018	Trần Tuấn Thiện	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2545	25022025	Nguyễn Thị Huyền Trang	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2546	25022032	Nguyễn Đức Trung	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2547	25022039	Nguyễn Văn Trường	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2548	25022047	Trần Hoàng Vũ	KTKT	K70I-CS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2549	25021613	Đào Nhật Anh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2550	25021621	Lê Tuấn Anh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2551	25021628	Nguyễn Đức Duy Anh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2552	25021636	Phạm Minh Anh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2553	25021643	Nguyễn Kim Bách	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2554	25021651	Nguyễn Quốc Bảo	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2555	25021659	Đinh Tiến Cường	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2556	25021667	Đỗ Kim Chi	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2557	25021674	Đặng Đăng Doanh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2558	25021681	Nguyễn Lâm Dũng	KTKT	K70I-CS6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2559	25021688	Bùi Minh Duy	KTKT	K70I-CS6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2560	25021697	Nguyễn Đăng Dương	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2561	25021705	Đỗ Giang Thành Đạt	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2562	25021713	Nguyễn Minh Đạt	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2563	25021722	Nguyễn Phúc Điền	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2564	25021729	Lê Kế Đức	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2565	25021736	Nguyễn Văn Đức	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2566	25021744	Vũ Trường Giang	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2567	25021752	Rần Thị Ngọc Hân	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2568	25021759	Hoàng Minh Hiếu	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2569	25021766	Phạm Trung Hiếu	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2570	25021773	Đào Lâm Hoàng	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2571	25021780	Nguyễn Tiến Hợi	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2572	25021787	Nguyễn Duy Hùng	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2573	25021796	Hoàng Khánh Huy	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2574	25021803	Nguyễn Quang Huy	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2575	25021811	Nguyễn Quang Hưng	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2576	25021818	Ngô Trung Kiên	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2577	25021825	Lê Ngọc Khánh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2578	25021832	Đỗ Xuân Khiêm	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2579	25021841	Phạm Phan Nhật Lâm	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2580	25021849	Lê Hải Long	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2581	25021856	Trương Thành Long	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2582	25021863	Lê Ngọc Phương Mai	KTKT	K70I-CS6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2583	25021870	Đỗ Đức Minh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2584	25021878	Nguyễn Minh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2585	25021885	Phạm Quang Minh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2586	25021893	Vũ Đức Minh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2587	25021902	Nguyễn Đăng Nam	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2588	25021909	Đỗ Thiên Nga	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2589	25021917	Lại Đăng Nguyên	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2590	25021924	Trần Long Nhật	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2591	25021932	Lê Đức Phong	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2592	25021940	Hà Thành Phú	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2593	25021947	Lưu Quỳnh Phương	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2594	25021954	Nguyễn Thanh Quang	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	0	0	1.089.750	10.000.000	-8.910.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
2595	25021956	Đỗ Đức Quân	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2596	25021963	Phan Như Minh Quân	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2597	25021973	Phạm Trường Sơn	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2598	25021981	Lê Đức Tiến	KTKT	K70I-CS6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2599	25021988	Trần Đức Tuấn	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2600	25021996	Tạ Minh Tuấn	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2601	25022011	Phạm Ngọc Thành	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2602	25022015	Phạm Thị Thanh Thảo	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2603	25022019	Nguyễn Đắc Thịnh	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2604	25022026	Phạm Nguyễn Huyền Trang	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2605	25022029	Vũ Minh Triết	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2606	25022040	Trương Vũ Khánh Vân	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2607	25022048	Cao Xuân Hùng Vương	KTKT	K70I-CS6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2608	25021614	Đặng Ngọc Anh	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	0	0	1.089.750	10.000.000	-8.910.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
2609	25021622	Lương Thị Chung Anh	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2610	25021629	Nguyễn Hoàng Anh	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2611	25021637	Phạm Quốc Anh	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2612	25021644	Trần Xuân Bách	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2613	25021653	Nguyễn Văn Bảo	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2614	25021660	Lê Phú Cường	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2615	25021668	Nguyễn Khánh Chi	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2616	25021675	Phạm Tiến Đạt	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2617	25021682	Nguyễn Trí Dũng	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2618	25021689	Chu Đức Duy	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2619	25021698	Nguyễn Đăng Dương	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2620	25021704	Nguyễn Khắc Đại	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2621	25021706	Đỗ Như Đạt	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2622	25021714	Nguyễn Tiến Đạt	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2623	25021723	Trần Bá Định	KTKT	K70I-CS7	789.750		0	0	789.750	10.000.000	-9.210.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
2624	25021730	Nguyễn Duy Minh Đức	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2625	25021737	Phùng Minh Đức	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2626	25021745	Nhâm Đỗ Thái Hà	KTKT	K70I-CS7		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2627	25021753	Nguyễn Thị Bến Hậu	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2628	25021760	Lê Nguyễn Minh Hiếu	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2629	25021767	Phùng Trọng Hiếu	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2630	25021774	Mai Lê Hoàng	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2631	25021781	Hồ Văn Hợp	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2632	25021789	Nguyễn Trọng Hùng	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2633	25021791	Trần Đức Hùng	KTKT	K70I-CS7		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2634	25021797	Kim Gia Huy	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2635	25021804	Đào Khánh Huyền	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2636	25021812	Nguyễn Tuấn Hưng	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2637	25021819	Nguyễn Mậu Trung Kiên	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2638	25021826	Nguyễn Thị Bảo Khánh	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2639	25021834	Hồ Anh Khoa	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2640	25021842	Nguyễn Đức Lâm	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2641	25021850	Lưu Ngọc Long	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2642	25021857	Phạm Đức Lộc	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2643	25021864	Nguyễn Phương Mai	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2644	25021871	Khổng Quang Minh	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2645	25021879	Nguyễn Quang Minh	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2646	25021886	Phạm Tuấn Minh	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2647	25021894	Vũ Đức Minh	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2648	25021903	Nguyễn Hải Nam	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2649	25021910	Bùi Văn Nghĩa	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2650	25021918	Nguyễn Hữu Nguyên	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2651	25021925	Nguyễn Thị Hồng Nhưng	KTKT	K70I-CS7		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2652	25021933	Nguyễn Cao Phong	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2653	25021941	Trần Minh Phú	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2654	25021948	Nguyễn Minh Phương	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2655	25021957	Hoàng Anh Quân	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2656	25021964	Võ Văn Quốc	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2657	25021965	Nguyễn Ngọc Nhã Quyên	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2658	25021974	Trần Minh Sơn	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2659	25021982	Nguyễn Văn Toại	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2660	25021989	Dương Đăng Tuấn	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2661	25021997	Trần Anh Tuấn	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2662	25022004	Lê Trọng Tùng	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2663	25022012	Phạm Phú Thành	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2664	25022020	Nguyễn Hữu Thọ	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2665	25022027	Lê Anh Trí	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2666	25022034	Phạm Thành Trung	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2667	25022041	Nguyễn Đình Việt	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2668	25022046	Nguyễn Hoàng Vũ	KTKT	K70I-CS7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2669	25023143	Bùi Đăng Việt Anh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2670	25023148	Đỗ Thị Phương Anh	KTKT	K70I-IS1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2671	25023153	Nghiêm Nguyễn Hải Anh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2672	25023158	Nguyễn Hoàng Anh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2673	25023164	Trần Lê Hải Anh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2674	25023170	Lê Đình Bách	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2675	25023176	Ngô Gia Bảo	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2676	25023178	Trương Chí Bình	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2677	25023185	Lương Thị Diệp	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2678	25023190	Đàm Trần Duy Dũng	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2679	25023195	Nguyễn Việt Dũng	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2680	25023200	Nguyễn Đức Duy	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2681	25023205	Đỗ Thái Dương	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2682	25023210	Nguyễn Kim Đạt	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2683	25023215	Đặng Tài Anh Đức	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2684	25023221	Phạm Anh Đức	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2685	25023226	Nguyễn Thiên Giáp	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2686	25023231	Nguyễn Danh Hải	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2687	25023236	Hồ Ngọc Hiền	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2688	25023241	Nguyễn Văn Hiệp	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2689	25023247	Nguyễn Minh Hiếu	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2690	25023253	Lê Việt Hoàng	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2691	25023258	Vũ Thị Bích Hợp	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2692	25023263	Nguyễn Phi Hùng	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2693	25023269	Nguyễn Nhật Huy	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2694	25023275	Đỗ Quang Hưng	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2695	25023280	Giang Trung Kiên	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2696	25023285	Vũ Tuấn Kiệt	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2697	25023290	Mai Phạm Quốc Khánh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2698	25023295	Hoàng Diệu Linh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2699	25023301	Phan Văn Nhật Linh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2700	25023306	Võ Ngọc Linh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2701	25023311	Phạm Khánh Ly	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2702	25023316	Bùi Hoàng Nhất Minh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2703	25023321	Nguyễn Đức Minh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2704	25023322	Nguyễn Đức Minh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2705	25023332	Hoàng Hải Nam	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2706	25023337	Nguyễn Thị Kim Ngân	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2707	25023342	Nguyễn Hoàng Minh Ngọc	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2708	25023348	Trần Thanh Nhật	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2709	25023353	Phạm Yến Nhi	KTKT	K70I-IS1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2710	25023358	Lê Công Xuân Phúc	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2711	25023363	Nguyễn Hải Quang	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2712	25023368	Trần Minh Quang	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2713	25023373	Đỗ Kim Sơn	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2714	25023375	Nguyễn Đình Sơn	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2715	25023384	Hồ Anh Tuấn	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2716	25023389	Nguyễn Anh Tùng	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2717	25023394	Phạm Tiến Thành	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2718	25023399	Trần Nguyễn Phương Thảo	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2719	25023404	Phạm Phúc Thịnh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2720	25023410	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2721	25023415	Nguyễn Phúc Trọng	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2722	25023420	Lê Việt	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2723	25023426	Nguy Hoàng Vũ	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2724	25024241	Nguyễn Tất Linh	KTKT	K70I-IS1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2725	25023144	Bùi Phan Quỳnh Anh	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2726	25023149	Lê Đức Huy Anh	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2727	25023154	Ngô Đức Anh	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2728	25023159	Nguyễn Tương Thị Quỳnh Anh	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2729	25023165	Trần Nam Anh	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2730	25023171	Phạm Việt Bách	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2731	25023177	Nguyễn Hữu Bảo	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2732	25023179	Bùi Thị Bưởi	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2733	25023186	Nguyễn Mai Hồng Diệp	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2734	25023191	Hồ Nguyên Dũng	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2735	25023196	Trịnh Đức Dũng	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2736	25023201	Nguyễn Quang Duy	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2737	25023206	Đồng Hải Dương	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2738	25023211	Nguyễn Tiến Đạt	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2739	25023217	Nguyễn Minh Đức	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2740	25023222	Thái Viết Đức	KTKT	K70I-IS2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2741	25023227	Đỗ Phạm Nguyệt Hà	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2742	25023232	Nguyễn Minh Hải	KTKT	K70I-IS2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2743	25023237	Nguyễn Thị Hiền	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2744	25023242	Trịnh Văn Hiệp	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2745	25023248	Lê Thị Hồng Hoa	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2746	25023249	Nguyễn Thị Hoa	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2747	25023254	Nguyễn Việt Hoàng	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2748	25023259	Tạ Minh Huế	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2749	25023265	Đoàn Minh Huy	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2750	25023270	Phạm Đức Huy	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2751	25023276	Nguyễn Dương Phúc Hưng	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2752	25023281	Đỗ Tuấn Kiệt	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2753	25023286	Nguyễn Ngọc Bảo Kỳ	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2754	25023291	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	KTKT	K70I-IS2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2755	25023296	Lê Phương Linh	KTKT	K70I-IS2	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2756	25023302	Trần Nguyễn Khánh Linh	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2757	25023307	Đỗ Quốc Long	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2758	25023312	Nguyễn Ngọc Mai	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2759	25023317	Chữ Đức Minh	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2760	25023323	Nguyễn Gia Minh	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2761	25023328	Trịnh Hoàng Minh	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2762	25023333	Lê Phương Nam	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
2763	25023338	Nguyễn Thị Ngân	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2764	25023343	Phan Bảo Ngọc	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2765	25023345	Đoàn Thị Thảo Nguyễn	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2766	25023349	Nông Hoàng Tuệ Nhi	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2767	25023354	Bùi Hồng Nhung	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2768	25023359	Lữ Thanh Phúc	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2769	25023364	Nguyễn Khắc Nhật Quang	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2770	25023369	Vũ Minh Quang	KTKT	K70I-IS2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2771	25023374	Mạc Trường Sơn	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2772	25023379	Nguyễn Vũ Mạnh Tiến	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2773	25023385	Ngô Minh Tuấn	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2774	25023390	Nguyễn Viết Tùng	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2775	25023395	Tô Đình Thành	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2776	25023400	Nguyễn Đức Thắng	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2777	25023405	Trịnh Văn Thịnh	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2778	25023411	Nguyễn Minh Trí	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2779	25023416	Phạm Anh Trọng	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2780	25023421	Phạm Hoàng Việt	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2781	25023427	Tạ Quang Vũ	KTKT	K70I-IS2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2782	25023145	Đào Việt Anh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2783	25023150	Lê Quỳnh Anh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2784	25023155	Nguyễn Duy Anh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2785	25023160	Nguyễn Thị Mai Anh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2786	25023161	Nguyễn Thị Như Anh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2787	25023166	Vũ Anh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2788	25023173	Trần Quang Bách	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2789	25023180	Vũ Bảo Châu	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2790	25023182	Lê Quỳnh Chi	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2791	25023187	Nguyễn Khánh Dung	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2792	25023192	Nguyễn Bá Dũng	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2793	25023197	Vũ Trí Dũng	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2794	25023202	Nguyễn Viết Nhất Duy	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2795	25023207	Hoàng Nam Dương	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2796	25023212	Đỗ Hồng Đăng	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2797	25023218	Nguyễn Minh Đức	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2798	25023223	Lê Quốc Giang	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2799	25023228	Trần Ngọc Hà	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2800	25023233	Chu Thị Hạnh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2801	25023238	Nguyễn Mạnh Hiền	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2802	25023243	Đinh Đức Hiếu	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2803	25023250	Phạm Hồng Hòa	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2804	25023255	Nguyễn Vĩnh Hoàng	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2805	25023260	Nguyễn Thị Minh Huệ	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2806	25023264	Trần Tuấn Hùng	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2807	25023266	Lê Tuấn Huy	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2808	25023271	Lê Khánh Huyền	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2809	25023277	Trần Quốc Hưng	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2810	25023282	Lại Tuấn Kiệt	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2811	25023287	Vũ Đức Khang	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2812	25023292	Nguyễn Đăng Khoa	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2813	25023298	Phạm Khánh Linh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2814	25023303	Trần Thị Linh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2815	25023308	Nguyễn Mạnh Long	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2816	25023313	Nguyễn Như Mai	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2817	25023318	Đỗ Ngọc Minh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2818	25023327	Trần Quang Minh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2819	25023329	Nguyễn Hà My	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2820	25023330	Đặng Trần Hoàng Nam	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	0	20.000.000	21.089.750	10.000.000	11.089.750	
2821	25023334	Trần Hải Nam	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2822	25023339	Cao Đình Nghĩa	KTKT	K70I-IS3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2823	25023344	Trần Bích Ngọc	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2824	25023350	Nguyễn Trần Yến Nhi	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2825	25023355	Lê Thị Quỳnh Như	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2826	25023360	Đoàn Nhật Phương	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2827	25023365	Nguyễn Ngọc Minh Quang	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2828	25023370	Đỗ Danh Phi Quân	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2829	25023378	Ngô Hữu Ngọc Tiến	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2830	25023380	Phan Mạnh Toàn	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2831	25023381	Đỗ Trảng Toàn	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2832	25023386	Nguyễn Anh Tuấn	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2833	25023391	Trần Thanh Tùng	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2834	25023396	Trần Tiến Thành	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2835	25023401	Nguyễn Mạnh Thắng	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2836	25023406	Nguyễn Hoàng Thông	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2837	25023412	Hoàng Minh Triết	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2838	25023417	Nguyễn Đình Trung	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2839	25023423	Phan Gia Vinh	KTKT	K70I-IS3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2840	25023146	Đào Việt Anh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2841	25023151	Mai Đức Anh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2842	25023156	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2843	25023162	Nguyễn Thị Tuệ Anh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2844	25023167	Vương Đức Anh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2845	25023169	Nguyễn Vũ Hải Ân	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2846	25023174	Chu Đức Bảo	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2847	25023181	Đỗ Thị Quỳnh Chi	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2848	25023183	Nguyễn Linh Chi	KTKT	K70I-IS4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2849	25023188	Bùi Tiến Dũng	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2850	25023193	Nguyễn Danh Dũng	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2851	25023198	Vũ Việt Dũng	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2852	25023203	Phùng Bá Minh Duy	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2853	25023208	Trần Văn Dương	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2854	25023213	Phạm Hải Đăng	KTKT	K70I-IS4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2855	25023219	Nguyễn Toàn Đức	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2856	25023224	Trần Hương Giang	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2857	25023229	Bùi Xuân Hải	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2858	25023234	Đào Gia Hào	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2859	25023239	Phan Thế Hiển	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2860	25023245	Ngô Phạm Hiếu	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2861	25023251	Kiều Việt Hoàn	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2862	25023256	Trần Xuân Hoàng	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2863	25023261	Chu Tuấn Hùng	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2864	25023267	Nguyễn Đức Huy	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2865	25023272	Nguyễn Thu Huyền	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2866	25023273	Trần Thu Huyền	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2867	25023278	Chu Mạnh Kiên	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2868	25023283	Lê Tuấn Kiệt	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2869	25023288	Nguyễn Ngọc Trịnh Khanh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2870	25023293	Trần Đắc Hoàng Lâm	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2871	25023299	Phạm Phương Linh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2872	25023304	Trịnh Ngọc Linh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2873	25023309	Trần Tất Long	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2874	25023314	Nguyễn Đức Mạnh	KTKT	K70I-IS4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2875	25023319	Lê Nhật Minh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2876	25023324	Nguyễn Hữu Minh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2877	25023325	Nguyễn Ngọc Hồng Minh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2878	25023335	Nguyễn Đức Ninh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2879	25023340	Nguyễn Văn Nghĩa	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2880	25023346	Lê Thái Nguyên	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2881	25023351	Nguyễn Triệu Yến Nhi	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2882	25023356	Đặng Thị Lan Oanh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2883	25023361	Nguyễn Lan Phương	KTKT	K70I-IS4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2884	25023366	Phạm Ngọc Quang	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2885	25023371	Kiều Duy Mạnh Quân	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2886	25023376	Vũ Đức Sơn	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2887	25023382	Đỗ Văn Nhật Tuấn	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2888	25023387	Phạm Thanh Tuấn	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2889	25023392	Đoàn Thị Phương Thanh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2890	25023397	Trần Tuấn Thành	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2891	25023402	Phan Văn Thắng	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2892	25023407	Nguyễn Hà Thu	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2893	25023409	Vũ Minh Thư	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2894	25023413	Trần Xuân Triều	KTKT	K70I-IS4			0	0	0	10.000.000	-10.000.000	Miễn HP (ĐMKTKT)
2895	25023418	Vũ Đức Trung	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2896	25023424	Trần Đại Quang Vinh	KTKT	K70I-IS4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2897	25023147	Đặng Đức Anh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2898	25023152	Ninh Quế Anh	KTKT	K70I-IS5		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2899	25023157	Nguyễn Hoàng Anh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2900	25023163	Trần Đức Huy Anh	KTKT	K70I-IS5		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2901	25023168	Võ Thị Ngọc ánh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2902	25023172	Phan Trọng Bách	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2903	25023175	Lục Gia Bảo	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2904	25023184	Vũ Minh Diện	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2905	25023189	Bùi Thế Dũng	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2906	25023194	Nguyễn Hoành Dũng	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2907	25023199	Lê Thành Duy	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2908	25023204	Vũ Ngọc Duy	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2909	25023209	Lý Thành Đạt	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2910	25023214	Bùi Trung Đức	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2911	25023216	Lê Minh Đức	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2912	25023220	Nguyễn Tuấn Đức	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2913	25023225	Vũ Hà Giang	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2914	25023230	Đào Thiên Hải	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2915	25023235	Tô Bảo Hân	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2916	25023240	Hoàng Minh Hiệp	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2917	25023246	Nguyễn Gia Hiếu	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2918	25023252	Dương Anh Hoàng	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2919	25023257	Vũ Nguyên Hoàng	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2920	25023262	Nguyễn Hữu Hùng	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2921	25023268	Nguyễn Gia Huy	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2922	25023274	Đặng Duy Hưng	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2923	25023279	Đồng Duy Kiên	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2924	25023284	Trương Quốc Kiệt	KTKT	K70I-IS5			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
2925	25023289	Lê Tuấn Khánh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2926	25023294	Đặng Thành Linh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2927	25023297	Nguyễn Hà Linh	KTKT	K70I-IS5		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2928	25023300	Phạm Việt Linh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2929	25023305	Trương Thị Khánh Linh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2930	25023310	Nguyễn Đình Phước Lộc	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2931	25023315	Nguyễn Tá Mạnh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2932	25023320	Ngô Xuân Anh Minh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2933	25023326	Nguyễn Trần Đức Minh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2934	25023331	Đỗ Văn Nam	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2935	25023336	Đinh Hà Ngân	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2936	25023341	Bùi Hà Bảo Ngọc	KTKT	K70I-IS5	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2937	25023347	Lê Mạnh Nhật	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2938	25023352	Phạm Yến Nhi	KTKT	K70I-IS5		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2939	25023357	Hoàng Minh Phú	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2940	25023362	Phùng Mai Phương	KTKT	K70I-IS5			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
2941	25023367	Phan Minh Quang	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2942	25023372	Phạm Minh Quân	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2943	25023377	Phạm Minh Tân	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2944	25023383	Hoàng Anh Tuấn	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2945	25023388	Phùng Anh Tuấn	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2946	25023393	Đinh Trung Thành	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2947	25023398	Đào Phương Thảo	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2948	25023403	Lê Tuấn Thiêm	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2949	25023408	Nguyễn Thị Thu	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2950	25023414	Nguyễn Khắc Trọng	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2951	25023419	Chu Trần Việt	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2952	25023422	Trương Tuấn Việt	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2953	25023425	Vương Quý Vinh	KTKT	K70I-IS5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2954	25020001	Phạm Thành An	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2955	25020008	Đỗ Hồng Anh	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2956	25020015	Ngô Duy Anh	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2957	25020022	Nguyễn Minh Nhật Anh	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2958	25020029	Vũ Việt Anh	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2959	25020034	Đậu Đình Gia Bảo	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2960	25020038	Lê Hữu Bằng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	0	0	1.089.750	10.000.000	-8.910.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
2961	25020046	Nguyễn Cao Công	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2962	25020053	Tạ Hữu Cường	KTKT	K70I-IT1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2963	25020062	Nguyễn Trung Du	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2964	25020069	Nguyễn Anh Dũng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2965	25020077	Phùng Anh Dũng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2966	25020086	Nguyễn Anh Duy	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2967	25020093	Đinh Văn Dương	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2968	25020101	Nguyễn Công Đại	KTKT	K70I-IT1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2969	25020108	Nguyễn Tiến Đạt	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2970	25020115	Nguyễn Bảo Đăng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2971	25020122	Vũ Tiến Đăng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2972	25020129	Phạm Minh Đức	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2973	25020137	Lê Thiện Giáp	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2974	25020144	Vương Thúy Hằng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2975	25020152	Nguyễn Minh Hiếu	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2976	25020159	Dương Bá Việt Hoàng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2977	25020168	Trần Văn Hoi	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2978	25020175	Dương Văn Huy	KTKT	K70I-IT1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
2979	25020182	Nguyễn Nhất Huy	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2980	25020189	Đặng Gia Hưng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2981	25020196	Nguyễn Viết Hưng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2982	25020204	Phùng Đức Kiên	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2983	25020211	Đào Đình Khánh	KTKT	K70I-IT1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2984	25020219	Nguyễn Nam Khánh	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2985	25020226	Trần Đăng Khoa	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2986	25020233	Bùi Hà Linh	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2987	25020241	Phạm Văn Long	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2988	25020248	Trần Xuân Lộc	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2989	25020257	Nguyễn Văn Mạnh	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2990	25020265	Nguyễn Công Minh	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2991	25020272	Nguyễn Quốc Minh	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2992	25020280	Lê Hải Nam	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2993	25020287	Ngô Văn Ngà	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2994	25020294	Hoàng ánh Ngọc	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
2995	25020302	Lê Công Nhật	KTKT	K70I-IT1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2996	25020309	Đặng Trần Phong	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
2997	25020316	Đặng Đức Phú	KTKT	K70I-IT1		300.000	0	0	300.000	10.000.000	-9.700.000	Miễn HP (ĐMKTKT)
2998	25020324	Lê Ngọc Phước	KTKT	K70I-IT1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
2999	25020328	Đinh Minh Quang	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3000	25020332	Phạm Tuấn Quang	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3001	25020339	Phạm Quốc Quân	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3002	25020346	Bùi Hoàng Sơn	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3003	25020354	Lã Quốc Sử	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3004	25020361	Nguyễn Thanh Tâm	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3005	25020368	Trần Minh Toàn	KTKT	K70I-IT1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3006	25020375	Phạm Quốc Tuấn	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3007	25020382	Vũ Hoàng Tùng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3008	25020389	Nguyễn Quốc Thái	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3009	25020396	Phạm Hữu Chí Thành	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3010	25020403	Trần Đức Thắng	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3011	25020410	Nguyễn Viết Thông	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3012	25020417	Hoàng Xuân Trinh	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3013	25020424	Trần Thị Mai Uyên	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3014	25020431	Đinh Anh Vũ	KTKT	K70I-IT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3015	25020002	Võ Trường An	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3016	25020009	Hà Duy Anh	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	0	20.000.000	21.089.750	10.000.000	11.089.750	
3017	25020016	Nguyễn Duy Tú Anh	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3018	25020023	Nguyễn Trần Minh Anh	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3019	25020030	Ngô Nhật ánh	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3020	25020039	Phạm Duy Bằng	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3021	25020045	Vũ Trí Cao	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3022	25020047	Trần Thành Công	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3023	25020054	Võ Tá Lê Cường	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3024	25020063	Vũ Hà Thùy Dung	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3025	25020070	Nguyễn Đăng Dũng	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3026	25020078	Trần Mạnh Dũng	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3027	25020087	Nguyễn Khánh Duy	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3028	25020094	Lê Minh Dương	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3029	25020102	Phạm Phúc Đại	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3030	25020109	Nguyễn Thành Đạt	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3031	25020116	Nguyễn Hải Đăng	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3032	25020123	Trần Tuấn Điệp	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3033	25020130	Trần Mạnh Đức	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3034	25020131	Trần Minh Đức	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3035	25020138	Hoàng Như Hải	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3036	25020145	Nguyễn Đức Hậu	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3037	25020153	Nguyễn Thanh Hiếu	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3038	25020160	Hoàng Việt Hoàng	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3039	25020169	Triệu Quốc Huân	KTKT	K70I-IT2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3040	25020176	Lưu Gia Huy	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3041	25020183	Nguyễn Quang Huy	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3042	25020190	Đinh Nguyễn Hưng	KTKT	K70I-IT2			0	2.775.000	2.775.000	10.000.000	-7.225.000	Giảm 70% HP (ĐMKTKT)
3043	25020197	Phạm Gia Hưng	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3044	25020205	Tổng Trung Kiên	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3045	25020212	Đặng Gia Khánh	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3046	25020220	Trần Quốc Khánh	KTKT	K70I-IT2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3047	25020227	Hoàng Minh Khôi	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3048	25020234	Hoàng Việt Linh	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3049	25020242	Trần Hải Long	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3050	25020249	Cao Doãn Lợi	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3051	25020251	Tăng Xuân Lợi	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3052	25020258	Trần Đức Mạnh	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3053	25020266	Nguyễn Công Minh	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3054	25020273	Phạm Công Minh	KTKT	K70I-IT2		300.000	0	0	300.000	10.000.000	-9.700.000	Miễn HP (ĐMKTKT)
3055	25020281	Nguyễn Hải Nam	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3056	25020288	Lê Thị Thu Ngân	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3057	25020295	Trần Thị Hồng Ngọc	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3058	25020303	Nguyễn Bá Nhật	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3059	25020310	Mai Thế Phong	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3060	25020318	Trịnh Đông Phú	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3061	25020325	Trần Hữu Phước	KTKT	K70I-IT2			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
3062	25020333	Trịnh Đình Quang	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3063	25020340	Đàm Minh Quý	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3064	25020347	Chu Bá Sơn	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3065	25020348	Dương Nguyễn Thạch Sơn	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3066	25020355	Nguyễn Anh Tài	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3067	25020362	Lê Thị Thủy Tiên	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3068	25020369	Trương Đức Toàn	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3069	25020376	Vũ Thái Tuấn	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3070	25020383	Hoàng Văn Tường	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3071	25020390	Trần Duy Thái	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3072	25020397	Phan Xuân Thành	KTKT	K70I-IT2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3073	25020404	Lương Ngọc Khánh Thiện	KTKT	K70I-IT2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3074	25020411	Mai Văn Thuận	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3075	25020418	Lê Hữu Trọng	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3076	25020425	Lê Đình Việt	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3077	25020432	Đinh Anh Vũ	KTKT	K70I-IT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3078	25020003	Bùi Duy Tuấn Anh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3079	25020010	Hoàng Hà Anh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3080	25020017	Nguyễn Dương Diệu Anh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3081	25020024	Nguyễn Việt Anh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3082	25020031	Đinh Hoàng Bách	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3083	25020040	Lê Vũ Bình	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3084	25020048	Đỗ Đức Cường	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3085	25020055	Hồ Huyền Chi	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3086	25020056	Nguyễn Phương Chi	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3087	25020064	Bùi Tiến Dũng	KTKT	K70I-IT3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3088	25020071	Nguyễn Minh Dũng	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3089	25020079	Trần Mạnh Dũng	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3090	25020088	Nguyễn Văn Khánh Duy	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3091	25020095	Nguyễn Bá Thái Dương	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3092	25020103	Đặng Tiến Đạt	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3093	25020110	Trương Thành Đạt	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3094	25020117	Nguyễn Văn Đăng	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3095	25020124	Lê Minh Đức	KTKT	K70I-IT3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3096	25020132	Trần Ngọc Minh Đức	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3097	25020139	Nguyễn Đình Hải	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3098	25020147	Mẫn Đức Hiệp	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3099	25020154	Nguyễn Trung Hiếu	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3100	25020161	Nguyễn Cao Hoàng	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3101	25020170	Chu Quốc Hùng	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3102	25020177	Mai Khánh Huy	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3103	25020184	Phan Duy Huy	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3104	25020191	Đỗ Gia Hưng	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3105	25020198	Phạm Hoàng Hưng	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3106	25020206	Trần Đức Kiên	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3107	25020213	Đặng Nam Khánh	KTKT	K70I-IT3	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3108	25020221	Vũ Gia Khánh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3109	25020228	Nguyễn Hồng Lan	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3110	25020235	Lê Thế Linh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3111	25020243	Vũ Minh Long	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3112	25020250	Phan Thị Lợi	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3113	25020252	Nguyễn Hoàng Mai	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3114	25020259	Bùi Trần Bảo Minh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3115	25020267	Nguyễn Đình Minh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3116	25020274	Phạm Đức Minh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3117	25020282	Nguyễn Tiến Nam	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3118	25020289	Dương Quang Nghĩa	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3119	25020297	Nguyễn Hạnh Nguyên	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3120	25020304	Trần Thảo Nhi	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3121	25020311	Nguyễn Khánh Phong	KTKT	K70I-IT3			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
3122	25020319	Đặng Công Phúc	KTKT	K70I-IT3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3123	25020326	Dương Đình Đức Quang	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3124	25020334	Đinh Nho Quân	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3125	25020341	Đỗ Thị Như Quỳnh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3126	25020349	Lê Minh Sơn	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3127	25020356	Nguyễn Tú Tài	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3128	25020363	Nguyễn Đức Tiến	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3129	25020370	Trần Anh Tú	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3130	25020377	Nguyễn Đức Tuệ	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3131	25020384	Nguyễn Trung Tường	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3132	25020391	Nguyễn Ngọc Thanh	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3133	25020398	Bùi Đức Thắng	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3134	25020405	Bạch Quốc Thịnh	KTKT	K70I-IT3	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3135	25020412	Trần Đức Thuận	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3136	25020419	Lê Tuấn Trung	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3137	25020426	Nguyễn Đức Việt	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3138	25020433	Nguyễn Hữu Vũ	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3139	25020434	Nguyễn Trung Vũ	KTKT	K70I-IT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3140	25020004	Đào Duy Anh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3141	25020011	Hoàng Quang Anh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3142	25020018	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3143	25020025	Phạm Đức Anh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3144	25020033	Vũ Ngọc Bách	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3145	25020041	Nguyễn Hòa Bình	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3146	25020049	Mai Đức Cường	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3147	25020057	Lê Nguyên Chương	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3148	25020065	Đậu Đức Dũng	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3149	25020072	Nguyễn Quốc Dũng	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3150	25020081	Vũ Quang Dũng	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3151	25020089	Nguyễn Viết Ngọc Duy	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3152	25020096	Nguyễn Huy Đông Dương	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3153	25020104	Đặng Tiến Đạt	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3154	25020111	Vũ Thành Đạt	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3155	25020118	Trần Hải Đăng	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3156	25020125	Lê Minh Đức	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3157	25020133	Trần Vũ Đức	KTKT	K70I-IT4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3158	25020140	Nguyễn Vũ Hoàng Hải	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3159	25020148	Nguyễn Khắc Hiệp	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3160	25020155	Nguyễn Trung Hiếu	KTKT	K70I-IT4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3161	25020162	Nguyễn Trọng Hoàng	KTKT	K70I-IT4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3162	25020163	Phạm Việt Hoàng	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3163	25020171	Hồ Quang Hùng	KTKT	K70I-IT4	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3164	25020178	Ngô Gia Huy	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3165	25020185	Vũ Đức Huy	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3166	25020192	Đỗ Tuấn Hưng	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3167	25020199	Trần Phúc Hưng	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3168	25020207	Trương Bảo Kiên	KTKT	K70I-IT4		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3169	25020214	Đặng Quốc Khánh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3170	25020222	Vũ Gia Khánh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3171	25020229	Bùi Minh Lâm	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3172	25020236	Nguyễn Ngọc Linh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3173	25020244	Vũ Tuấn Long	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3174	25020253	Bùi Duy Mạnh	KTKT	K70I-IT4	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3175	25020260	Đào Đức Minh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3176	25020263	Hồ Bình Minh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3177	25020268	Nguyễn Đức Minh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3178	25020275	Phạm Hà Minh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3179	25020283	Nguyễn Văn Nam	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3180	25020290	Đinh Bá Trung Nghĩa	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3181	25020298	Phạm Đoàn Nguyên	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3182	25020305	Nguyễn Thị Hồng Nhung	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3183	25020312	Nguyễn Tự Kỳ Phong	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3184	25020320	Nguyễn Đình Phúc	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3185	25020327	Dương Phú Quang	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3186	25020335	Hoàng Minh Quân	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3187	25020342	Nguyễn Duy Tấn San	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3188	25020350	Lưu Văn Hoàng Sơn	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3189	25020357	Đặng Minh Tâm	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3190	25020364	Nguyễn Nho Tiến	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3191	25020371	Đoàn Minh Tuấn	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3192	25020378	Đặng Sơn Tùng	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3193	25020385	Bùi Công Thái	KTKT	K70I-IT4	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3194	25020392	Nguyễn Thế Thanh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3195	25020399	Lê Phú Thắng	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3196	25020406	Đỗ Đức Thịnh	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3197	25020413	Nguyễn Bá Thủy	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3198	25020420	Lê Vũ Quốc Trung	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3199	25020427	Nguyễn Hoàng Việt	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3200	25020435	Phùng Sơn Vương	KTKT	K70I-IT4	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3201	25020005	Đặng Hải Anh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3202	25020012	Lê Đình Minh Anh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3203	25020019	Nguyễn Giang Việt Anh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3204	25020026	Trần Lê Hải Anh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3205	25020035	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3206	25020042	Nguyễn Kiến Thái Bình	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3207	25020050	Nguyễn Nhật Cường	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3208	25020058	Nguyễn Thành Danh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3209	25020066	Hoàng Trung Dũng	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3210	25020073	Nguyễn Tấn Dũng	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3211	25020082	Bùi Vĩnh Duy	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3212	25020090	Triệu Văn Duy	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3213	25020097	Phạm Tùng Dương	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3214	25020105	Lê Tiến Đạt	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3215	25020112	Đỗ Hải Đăng	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3216	25020119	Trần Lê Hải Đăng	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3217	25020126	Nguyễn Bá Đức	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3218	25020134	Đào Văn Hoàng Gia	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3219	25020141	Nguyễn Hữu Hanh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3220	25020149	Nguyễn Văn Hiệp	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3221	25020156	Nguyễn Văn Hiếu	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3222	25020164	Tô Đức Huy Hoàng	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3223	25020172	Mai Ngọc Hùng	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3224	25020179	Nguyễn Gia Huy	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3225	25020186	Vũ Quang Huy	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3226	25020193	Lê Bá Duy Hưng	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3227	25020200	Trần Vũ Duy Hưng	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3228	25020208	Vũ Anh Kiệt	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3229	25020215	Đinh Thái Hữu Khánh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3230	25020223	Vũ Long Khánh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3231	25020230	Nguyễn Hoàng Lâm	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3232	25020237	Phạm Tuấn Linh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3233	25020245	Hoa Công Lộc	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3234	25020254	Lê Duy Mạnh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	0	20.000.000	21.089.750	10.000.000	11.089.750	
3235	25020261	Đặng Ngọc Minh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3236	25020269	Nguyễn Quang Minh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3237	25020277	Phan Minh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3238	25020284	Trần Hoàng Nam	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3239	25020291	Đỗ Trung Nghĩa	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3240	25020299	Trần Duy Nguyễn	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3241	25020306	Lê Thị Quỳnh Như	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3242	25020313	Phạm Xuân Phong	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3243	25020321	Nguyễn Hữu Việt Phúc	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3244	25020329	Lê Bá Minh Quang	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3245	25020336	La Văn Quân	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3246	25020343	Đỗ Văn Sang	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3247	25020351	Nguyễn Minh Thái Sơn	KTKT	K70I-IT5		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3248	25020358	Nguyễn Đức Tâm	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3249	25020365	Nguyễn Văn Tiến	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3250	25020372	Hà Đình Tuấn	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3251	25020379	Lê Thanh Tùng	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3252	25020386	Nguyễn An Thái	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3253	25020393	Đào Duy Thành	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3254	25020400	Ngô Quốc Thắng	KTKT	K70I-IT5		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3255	25020407	Lưu Quang Thịnh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3256	25020414	Trần Văn Thuyết	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3257	25020421	Phạm Khắc Quốc Trung	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3258	25020428	Đỗ Quang Vinh	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3259	25020436	Đặng Thảo Vy	KTKT	K70I-IT5	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3260	25020006	Đoàn Tuấn Anh	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3261	25020013	Lê Trịnh Kim Anh	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3262	25020020	Nguyễn Hải Anh	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3263	25020027	Trịnh Việt Anh	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3264	25020036	Nguyễn Thế Bảo	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3265	25020043	Nguyễn Phúc Bình	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3266	25020051	Nguyễn Quốc Cường	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3267	25020060	Lê Hồng Diên	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3268	25020067	Lê Trung Dũng	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3269	25020074	Nguyễn Tiến Dũng	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3270	25020080	Trần Văn Dũng	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3271	25020083	Đỗ Đức Duy	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3272	25020091	Trịnh Hoàng Duy	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3273	25020098	Trịnh Thùy Dương	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3274	25020106	Nguy Duy Đạt	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3275	25020113	Đỗ Hải Đăng	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3276	25020120	Trần Văn Hải Đăng	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3277	25020127	Nguyễn Minh Đức	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3278	25020135	Ngô Văn Giang	KTKT	K70I-IT6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3279	25020142	Nguyễn Anh Hào	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3280	25020150	Dương Trung Hiếu	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3281	25020157	Nguyễn Vũ Minh Hiếu	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3282	25020165	Trần Quốc Hoàng	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3283	25020173	Nguyễn Tuấn Hùng	KTKT	K70I-IT6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3284	25020180	Nguyễn Hoàng Gia Huy	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3285	25020187	Vũ Quốc Huy	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3286	25020194	Nguyễn Gia Hưng	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3287	25020201	Nghiêm Trung Kiên	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3288	25020209	Nguyễn Danh Khải	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3289	25020217	Lê Nam Khánh	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3290	25020224	Lê Huy Khoa	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3291	25020231	Trần Quang Lâm	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3292	25020238	Lương Đình Long	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3293	25020246	Nguyễn Thành Lộc	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3294	25020255	Nguyễn Quang Mạnh	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3295	25020262	Đỗ Tiến Minh	KTKT	K70I-IT6	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3296	25020270	Nguyễn Quang Minh	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3297	25020278	Đậu Hoài Nam	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3298	25020285	Vũ Hải Nam	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3299	25020292	Lê Quang Nghĩa	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3300	25020300	Nguyễn Quảng Nhân	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3301	25020307	Trần Hữu Phát	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3302	25020314	Phan Tuấn Phong	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3303	25020322	Nguyễn Văn Phúc	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3304	25020330	Nguyễn Duy Quang	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3305	25020337	Ngô Minh Quân	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3306	25020344	Nguyễn Xuân Sáng	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3307	25020352	Nguyễn Vũ Sơn	KTKT	K70I-IT6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3308	25020359	Nguyễn Hữu Tâm	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3309	25020366	Vũ Đăng Tiến	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3310	25020373	Ngô Thê Tuấn	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3311	25020380	Roãn Thanh Tùng	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3312	25020387	Nguyễn Anh Thái	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3313	25020394	Đặng Văn Thành	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3314	25020401	Phạm Đức Thắng	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3315	25020408	Trịnh Huy Thịnh	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3316	25020415	Nguyễn Ngọc Trang	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3317	25020422	Trần Minh Trung	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3318	25020429	Nguyễn Khánh Vinh	KTKT	K70I-IT6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3319	25020437	Nguyễn Mai Xuân	KTKT	K70I-IT6		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3320	25024229	Trịnh Nam Anh	KTKT	K70I-IT6	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3321	25020007	Đỗ Công Duy Anh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3322	25020014	Mai Quang Anh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3323	25020021	Nguyễn Hồ Đức Anh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3324	25020028	Vũ Phúc Anh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3325	25020032	Hoàng Xuân Bách	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	0	1.269.750	10.000.000	-8.730.250	Miễn HP n/h 2025-2026
3326	25020037	Vũ Văn Bảo	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3327	25020044	Nguyễn Cao Đức Cảnh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3328	25020052	Phạm Quang Cường	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3329	25020061	Ngô Văn Doanh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3330	25020068	Ngô Quang Dũng	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3331	25020076	Phạm Tiến Dũng	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3332	25020084	Ngô Đức Duy	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3333	25020092	Vũ Đức Duy	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3334	25020100	Vũ Đức Dương	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3335	25020107	Nguyễn Kim Đạt	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3336	25020114	Đỗ Nguyên Đăng	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3337	25020121	Vũ Hải Đăng	KTKT	K70I-IT7		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3338	25020128	Nguyễn Ngọc Đức	KTKT	K70I-IT7		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3339	25020136	Vũ Đình Giang	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3340	25020143	Nguyễn Thị Thanh Hằng	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3341	25020151	Nguyễn Đức Hiếu	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3342	25020158	Phạm Huy Hiệu	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3343	25020166	Vũ Đức Hoàng	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3344	25020174	Trần Huy Hùng	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3345	25020181	Nguyễn Ngọc Huy	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3346	25020188	Nguyễn Khánh Huyền	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3347	25020195	Nguyễn Sỹ Tuấn Hưng	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3348	25020203	Nguyễn Trung Kiên	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3349	25020210	Dương Nguyên Khánh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3350	25020218	Nguyễn Nam Khánh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3351	25020225	Ngô Vũ Đình Khoa	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3352	25020232	Cao Dương Lễ	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3353	25020240	Nguyễn Thành Long	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3354	25020247	Phan Văn Lộc	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3355	25020256	Nguyễn Quang Mạnh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3356	25020264	Khúc Ngọc Minh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3357	25020271	Nguyễn Quang Minh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3358	25020279	Hoàng Nam	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3359	25020286	Nguyễn Bá Nin	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3360	25020293	Phan Huy Nghĩa	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3361	25020301	Nguyễn Trọng Nhân	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3362	25020308	Đặng Gia Phong	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3363	25020315	Vũ Nam Phong	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3364	25020317	Lương Trần Giang Phú	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3365	25020323	Trần Ngọc Phúc	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3366	25020331	Nguyễn Minh Quang	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3367	25020338	Nguyễn Anh Quân	KTKT	K70I-IT7	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3368	25020345	Nguyễn Tiến Sĩ	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3369	25020353	Phạm Ngọc Sơn	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3370	25020360	Nguyễn Phúc Tâm	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3371	25020367	Đinh Khánh Toàn	KTKT	K70I-IT7			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
3372	25020374	Nguyễn Anh Tuấn	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3373	25020381	Trần Duy Tùng	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3374	25020388	Nguyễn Duy Thái	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3375	25020395	Nguyễn Đức Thành	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3376	25020402	Trần Danh Thắng	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3377	25020409	Lê Đình Thông	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3378	25020416	Vũ Minh Trí	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3379	25020423	Hoàng Mạnh Trường	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3380	25020430	Trần Thế Vinh	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3381	25024230	Nguyễn Văn Tuấn	KTKT	K70I-IT7	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3382	25022457	Đỗ Hùng Sơn	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3383	25022628	Bùi Quang Anh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3384	25022630	Hoàng Huy Anh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3385	25022632	Nguyễn Tuấn Anh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3386	25022634	Nguyễn Trọng Anh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3387	25022636	Trần Tuấn Anh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3388	25022638	Trần Gia Bảo	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3389	25022640	Bùi Minh Cường	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3390	25022642	Đỗ Hữu Chiến	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3391	25022644	Ngô Quang Danh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3392	25022646	Lê Mạnh Dũng	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3393	25022648	Vũ Văn Dũng	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3394	25022650	Võ Hữu Duy	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3395	25022652	Cáp Văn Minh Đạt	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3396	25022654	Trần Việt Đạt	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3397	25022656	Trương Khải Đăng	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3398	25022658	Phạm Công Đoàn	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3399	25022660	Đỗ Mai Hải Hà	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3400	25022662	Đậu Song Hào	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3401	25022664	Đặng Trung Hiếu	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3402	25022666	Phạm Công Hoan	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3403	25022668	Trần Anh Hoàng	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
3404	25022670	Phạm Việt Hùng	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3405	25022672	Bùi Vũ Gia Huy	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3406	25022676	Phạm Quang Huy	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3407	25022678	Vũ Đức Huy	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3408	25022680	Đinh Gia Hưng	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3409	25022682	Trần Xuân Hưng	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3410	25022685	Nguyễn Bá Đức Kiên	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3411	25022686	Lê Ngọc Tuấn Kiệt	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3412	25022689	Phạm Đăng Khoa	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3413	25022691	Nguyễn Đức Lâm	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3414	25022693	Vũ Xuân Lâm	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3415	25022695	Nguyễn Diệu Huyền Lê	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3416	25022697	Lê Viết Mạnh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3417	25022699	Nguyễn Đức Mạnh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3418	25022703	Nguyễn Đức Tuấn Minh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3419	25022706	Nguyễn Quang Minh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3420	25022708	Vũ Nhật Minh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3421	25022709	Lê Văn Nam	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3422	25022711	Nguyễn Hải Nam	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3423	25022713	Đinh Bang Ninh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3424	25022715	Hoàng Hồng Nguyên	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3425	25022717	Nguyễn Quốc Phi	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3426	25022719	Đàm Văn Phong	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3427	25022720	Hoàng Đức Phong	KTKT	K70M-AT1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3428	25022723	Nguyễn Bá Phú	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3429	25022725	Nguyễn Duy Quang	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3430	25022727	Hồ Anh Quân	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3431	25022730	Nguyễn Minh Sơn	KTKT	K70M-AT1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3432	25022732	Phạm Thanh Sơn	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3433	25022734	Nguyễn Minh Tú	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3434	25022736	Lê Minh Tuấn	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3435	25022738	Phạm Anh Tuấn	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3436	25022740	Lê Hoàng Tùng	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3437	25022742	Nguyễn Bá Tùng	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3438	25022744	Phạm Minh Thái	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3439	25022746	Trần Quang Thành	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3440	25022748	Phạm Hồng Thịnh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3441	25022750	Đỗ Đức Thuận	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3442	25022752	Nguyễn Xuân Minh Trí	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3443	25022754	Trần Huy Trung	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3444	25024228	Lô Duy Khánh	KTKT	K70M-AT1	789.750	300.000	0	0	1.089.750	10.000.000	-8.910.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
3445	25022629	Đinh Vạn Hoàng Anh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3446	25022631	Lê Đình Việt Anh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3447	25022633	Nguyễn Thế Anh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3448	25022635	Nguyễn Trung Anh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3449	25022637	Phan Lê Quốc Bảo	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3450	25022639	Vũ Đình Bình	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3451	25022641	Phạm Đức Cường	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3452	25022643	Ngô Văn Chiến	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3453	25022645	Trần Ngọc Diệp	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3454	25022647	Mai Tiến Dũng	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3455	25022649	Lại Hữu Duy	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3456	25022651	Phan Đình Dương	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3457	25022653	Nguyễn Thành Đạt	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3458	25022655	Trịnh Đức Đạt	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3459	25022657	Trương Khắc Hải Đăng	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3460	25022659	Phạm Thịnh Đức	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3461	25022661	Đặng Minh Hải	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	0	0	1.089.750	10.000.000	-8.910.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
3462	25022663	Phạm Bá Hiệp	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
3463	25022665	Trần Đức Hiếu	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3464	25022667	Nguyễn Kim Việt Hoàng	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3465	25022669	Lê Quý Hùng	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3466	25022671	Trần Đức Hùng	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3467	25022674	Nguyễn Quang Huy	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3468	25022675	Phạm Gia Huy	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3469	25022677	Thái Gia Huy	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3470	25022679	Vũ Thế Quang Huy	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3471	25022681	Mai Xuân Hưng	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3472	25022683	Lê Trung Kiên	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3473	25022684	Ngô Văn Trung Kiên	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3474	25022687	Phạm Gia Khánh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3475	25022688	Nguyễn Đăng Khiêm	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3476	25022690	Trần Đăng Khoa	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3477	25022692	Phạm Tùng Lâm	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3478	25022694	Dương Đặng Hoàng Lân	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3479	25022696	Phạm Đức Long	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3480	25022698	Nguyễn Doãn Hoàng Mạnh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3481	25022700	Đào Tuấn Minh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3482	25022702	Mai Văn Nhật Minh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3483	25022704	Nguyễn Gia Minh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3484	25022707	Tô Quang Minh	KTKT	K70M-AT2	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3485	25022710	Nguyễn Giang Nam	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3486	25022712	Vi Đức Hải Nam	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3487	25022714	Phạm Tuấn Nghĩa	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3488	25022716	Phạm Bảo Nguyên	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3489	25022718	Bùi Thanh Phong	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3490	25022721	Phạm Tiến Phong	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3491	25022722	Lê Thanh Phú	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3492	25022724	Trương Hồng Phúc	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3493	25022726	Nguyễn Khắc Quang	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3494	25022728	Phạm Thanh Quý	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3495	25022729	Đinh Ngọc Sơn	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3496	25022731	Nguyễn Trung Sơn	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3497	25022733	Vũ Trường Sơn	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3498	25022735	Nguyễn Tuấn Tú	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3499	25022737	Nguyễn Anh Tuấn	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3500	25022739	Phạm Nguyễn Anh Tuấn	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3501	25022741	Ngô Xuân Tùng	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3502	25022743	Phạm Bá Quốc Thái	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3503	25022745	Nguyễn Chí Thanh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3504	25022747	Lê Bá Thịnh	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3505	25022749	Trần Như Thuận	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3506	25022751	Ngô Phương Thúy	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3507	25022753	Nguyễn Quý Trọng	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3508	25022755	Đỗ Chí Trường	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3509	25022756	Nguyễn Tiến Trường	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3510	25022757	Trần Thế Việt	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3511	25022758	Đỗ Minh Vũ	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3512	25022759	Lê Đăng Vũ	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3513	25022760	Nguyễn Tiến Long Vũ	KTKT	K70M-AT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3514	25021049	Đàm Đức Anh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3515	25021050	Kiều Đức Anh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3516	25021051	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3517	25021052	Nguyễn Đức Quyền Anh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3518	25021053	Phạm Đức Anh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3519	25021054	Vũ Quang Anh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3520	25021055	Nguyễn Đức Cường	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3521	25021056	Nguyễn Minh Chiến	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3522	25021057	Nguyễn Xuân Chinh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3523	25021058	Nguyễn Đình Chuyên	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3524	25021059	Ngô Quang Dũng	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3525	25021060	Nguyễn Hoàng Dũng	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3526	25021061	Nguyễn Minh Dũng	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3527	25021062	Vì Việt Dũng	KTKT	K70M-EM	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3528	25021063	Phạm Trọng Công Dương	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3529	25021064	Nguyễn Văn Đại	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3530	25021065	Nguyễn Đình Đạt	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3531	25021066	Nguyễn Hữu Đình	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3532	25021067	Phạm Văn Đức	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3533	25021068	Trần Anh Đức	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3534	25021069	Vũ Anh Đức	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3535	25021070	Đinh Thị Hà	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3536	25021071	Trần Ngọc Hải	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3537	25021072	Trần Ngọc Hào	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3538	25021073	Hồ Thị Diệu Hiền	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3539	25021074	Hoàng Tiến Hiếu	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3540	25021075	Nguyễn Minh Hiếu	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3541	25021076	Phạm Minh Hiếu	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3542	25021077	Vũ Trung Hiếu	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3543	25021078	Nguyễn Huy Hoàng	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3544	25021079	Nguyễn Văn Hoàng	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3545	25021080	Hoàng Tiến Hợi	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3546	25021081	Đặng Tuấn Hùng	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3547	25021082	Đào Xuân Huy	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3548	25021083	Đặng Đức Huy	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3549	25021084	Trần Quang Huy	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3550	25021085	Lê Nam Khánh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3551	25021086	Phạm Nam Khánh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3552	25021087	Vũ Bảo Khánh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3553	25021088	Vũ Duy Khánh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3554	25021089	Lê Đăng Khoa	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3555	25021090	Hoàng Duy Long	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3556	25021091	Trần Huy Long	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3557	25021092	Hoàng Công Mạnh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3558	25021093	Đoàn Lê Minh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3559	25021094	Trần Khánh Minh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3560	25021095	Dương Nhật Nam	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3561	25021096	Lê Ngọc Nam	KTKT	K70M-EM	789.750		0	0	789.750	10.000.000	-9.210.250	Miễn HP (ĐMKTKT)
3562	25021097	Phạm Quang Nghị	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3563	25021098	Trần Quảng Nguyên	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3564	25021100	Cao Tuấn Phan	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3565	25021101	Ngô Hồng Phong	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3566	25021102	Nguyễn Ngọc Phương	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3567	25021103	Vũ Minh Quang	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
3568	25021104	Nguyễn Nam Sơn	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3569	25021105	Hoàng Công Anh Tuấn	KTKT	K70M-EM	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3570	25021106	Ngô Văn Tuấn	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3571	25021107	Phạm Hùng Thái	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3572	25021108	Vũ Đức Thành	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3573	25021109	Giang Văn Thắng	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3574	25021110	Trần Đăng Thắng	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3575	25021111	Lê Đức Thịnh	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3576	25021112	Vũ Văn Trung	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3577	25021113	Trần Đức Việt	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3578	25021114	Nguyễn Minh Vũ	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3579	25021115	Phạm Anh Vũ	KTKT	K70M-EM	789.750	300.000	0	4.625.000	5.714.750	10.000.000	-4.285.250	Giảm 50% HP (ĐMKTKT)
3580	25021294	Ngô Viết An	KTKT	K70M-MT1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3581	25021297	Trần Bảo An	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3582	25021301	Ngô Thế Anh	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3583	25021304	Nguyễn Tuấn Anh	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3584	25021307	Phạm Gia Anh	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3585	25021310	Trần Quang Duy Anh	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3586	25021312	Kiều Nguyễn Gia Bảo	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3587	25021315	Trần Doãn Bằng	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3588	25021318	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3589	25021321	Nguyễn Văn Chiến	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3590	25021324	Đinh Văn Dũng	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3591	25021330	Nguyễn Như Duy	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3592	25021333	Đỗ Đăng Dương	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3593	25021336	Vũ Ngọc Đại	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3594	25021340	Lê Tiến Đạt	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3595	25021343	Nguyễn Quốc Đạt	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3596	25021346	Vũ Minh Đạt	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3597	25021348	Hà Hải Đăng	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3598	25021351	Ngô Minh Đức	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3599	25021354	Nguyễn Việt Đức	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3600	25021359	Khuất Hoàng Hà	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3601	25021362	Đinh Đại Hải	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3602	25021365	Đỗ Đình Hiếu	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3603	25021368	Vũ Ngọc Hiếu	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3604	25021371	Nguyễn Huy Hoàng	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3605	25021374	Lê Quang Huy	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3606	25021378	Nguyễn Hữu Hưng	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3607	25021383	Dương Đình Khải	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3608	25021386	Nguyễn An Quốc Khánh	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3609	25021389	Vũ Bảo Danh Khoa	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3610	25021392	Hoàng Duy Lâm	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3611	25021395	Lê Tuấn Linh	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3612	25021398	Bùi Ngọc Hải Long	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3613	25021401	Đào Duy Lợi	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3614	25021404	Bùi Bình Minh	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3615	25021407	Nguyễn Tiến Minh	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3616	25021411	Vũ Quang Minh	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3617	25021413	Đinh Hải Nam	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3618	25021416	Ngô Văn Nam	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3619	25021419	Bùi Hữu Trung Nghĩa	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3620	25021422	Bùi Đình Ngọc	KTKT	K70M-MT1			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
3621	25021425	Nguyễn Ngọc Đức Nguyễn	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3622	25021428	Trần Đức Phát	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3623	25021432	Huỳnh Thiên Phúc	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3624	25021434	Đoàn Vũ Quang	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3625	25021438	Nguyễn Minh Quân	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3626	25021443	Nguyễn Ngọc Sang	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3627	25021446	Nguyễn Tiến Tài	KTKT	K70M-MT1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3628	25021449	Trần Văn Tiến	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3629	25021452	Nguyễn Đức Toàn	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3630	25021455	Hoàng Anh Tú	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3631	25021458	Ngô Anh Tuấn	KTKT	K70M-MT1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3632	25021461	Nguyễn Quang Tuấn	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3633	25021464	Nguyễn Phú Tùng	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3634	25021467	Trần Ngọc Tùng	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3635	25021470	Đỗ Tất Thành	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3636	25021473	Phạm Nguyễn Đức Thành	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3637	25021475	Lê Chiến Thắng	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3638	25021478	Ngô Hữu Thuận	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3639	25021481	Trần Khắc Trung	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3640	25021484	Đới Hà Minh Việt	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3641	25024234	Nguyễn Anh Đức	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3642	25024236	Lê Công Quốc Việt	KTKT	K70M-MT1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3643	25021295	Nguyễn Bình An	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3644	25021299	Đinh Hoàng Anh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3645	25021302	Nguyễn Bảo Anh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3646	25021305	Nguyễn Tuấn Anh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3647	25021308	Trần Duy Anh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3648	25021311	Trịnh Nam Anh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3649	25021316	Lê Tuấn Cường	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3650	25021319	Triệu Mai Chi	KTKT	K70M-MT2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3651	25021322	Bùi Lê Chung	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3652	25021326	Vũ Mạnh Dũng	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3653	25021328	Đồng Mạnh Duy	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3654	25021331	Vũ Đức Duy	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3655	25021334	Trần Đại Dương	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3656	25021337	Đỗ Đức Đạt	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3657	25021341	Nguyễn Đình Đạt	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3658	25021344	Nguyễn Tiến Đạt	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3659	25021347	Vương Văn Đạt	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3660	25021349	Nguyễn Thế Đăng	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3661	25021352	Nguyễn Minh Đức	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3662	25021355	Phạm Minh Đức	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3663	25021357	Nguyễn Hoàng Giang	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3664	25021360	Nguyễn Khắc Hà	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3665	25021363	Đinh Tuấn Hải	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3666	25021366	Phạm Minh Hiếu	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3667	25021369	Lương Ngọc Hoan	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3668	25021372	Trần Minh Hoàng	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3669	25021375	Nguyễn Thị Khánh Huyền	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3670	25021379	Trần Quang Hưng	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3671	25021381	Nguyễn Đức Kiên	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3672	25021384	Phan Danh Tuấn Khanh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3673	25021387	Nguyễn Đình Khiêm	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3674	25021390	Nguyễn Anh Khôi	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3675	25021393	Ngô Quang Lâm	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3676	25021396	Nguyễn Chí Thùy Linh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3677	25021399	Nguyễn Hải Long	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3678	25021402	Đào Duy Mạnh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3679	25021405	Nguyễn Hải Minh	KTKT	K70M-MT2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3680	25021408	Phan Nguyễn Văn Minh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3681	25021409	Phùng Nguyên Minh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3682	25021414	Đoàn Trần Hải Nam	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3683	25021417	Nguyễn Hải Nam	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3684	25021420	Lại Như Hiếu Nghĩa	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3685	25021423	Phan Thế Ngọc	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3686	25021426	Đặng Trọng Nhân	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3687	25021429	Nguyễn Vũ Phong	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3688	25021431	Hoàng Văn Phúc	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3689	25021435	Hoàng Anh Quân	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3690	25021439	Nguyễn Minh Quân	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3691	25021441	Phạm Đình Quân	KTKT	K70M-MT2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3692	25021444	Bùi Thái Sơn	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3693	25021447	Vũ Bá Tấn	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3694	25021450	Lê Khánh Toàn	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3695	25021453	Nguyễn Gia Việt Toàn	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3696	25021456	Lê Minh Tú	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3697	25021459	Nguyễn Anh Tuấn	KTKT	K70M-MT2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3698	25021462	Trần Anh Tuấn	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3699	25021465	Phạm Anh Tùng	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3700	25021468	Bùi Ngọc Thạch	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3701	25021471	Nguyễn Sỹ Thành	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3702	25021474	Phan Đình Thành	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3703	25021479	Nguyễn Ngọc Trí	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3704	25021482	Nguyễn Nhật Trường	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3705	25021485	Nguyễn Quốc Việt	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3706	25021487	Nguyễn Công Vinh	KTKT	K70M-MT2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3707	25021296	Nguyễn Phú An	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3708	25021298	Chu Thị Kiều Anh	KTKT	K70M-MT3			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
3709	25021300	Hà Thế Anh	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3710	25021303	Nguyễn Nhật Anh	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3711	25021306	Nguyễn Thế Anh	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3712	25021309	Trần Đình Anh	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3713	25021314	Trần Sỹ Bắc	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3714	25021317	Nguyễn Việt Cường	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3715	25021320	Đoàn Công Chiến	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3716	25021323	Nguyễn Thùy Dung	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3717	25021325	Lê Đình Dũng	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3718	25021329	Hà Danh Duy	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3719	25021332	Đinh Thái Dương	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3720	25021335	Triệu Hải Dương	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3721	25021338	Hoàng Tiến Đạt	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3722	25021339	Lê Minh Đạt	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3723	25021342	Nguyễn Mạnh Đạt	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3724	25021345	Phạm Thành Đạt	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3725	25021350	Nguyễn Công Điệp	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3726	25021353	Nguyễn Minh Đức	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3727	25021356	Trịnh Tiến Đức	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3728	25021358	Nguyễn Thành Giang	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3729	25021361	Nguyễn Mạnh Hà	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3730	25021364	Nguyễn Hữu Hải	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3731	25021367	Phạm Quang Hiếu	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3732	25021370	Hà Việt Hoàng	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3733	25021373	Nguyễn Sinh Hùng	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3734	25021376	Lê Duy Hưng	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3735	25021380	Trịnh Quang Hưng	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3736	25021382	Vũ Trung Kiên	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3737	25021385	Hạ Công Khánh	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3738	25021388	Nguyễn Anh Khoa	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3739	25021391	Bùi Nguyễn Thế Lâm	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3740	25021394	Nguyễn Quốc Lâm	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3741	25021397	Nguyễn Đức Linh	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3742	25021400	Phùng Quang Long	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3743	25021403	Phan Hoàng Tiến Mạnh	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3744	25021406	Nguyễn Nhật Minh	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3745	25021410	Trần Nhật Minh	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3746	25021412	Bùi Trà My	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3747	25021415	Hoàng Hải Nam	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3748	25021418	Đặng Phúc Ninh	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3749	25021424	Nguyễn Đức Nguyên	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3750	25021427	Lê Đình Phát	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3751	25021430	Trần Phong Phú	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3752	25021433	Dương Minh Phương	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3753	25021437	Nguyễn Hoàng Quân	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3754	25021440	Nguyễn Trần Minh Quân	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3755	25021442	Phan Hữu Quyết	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3756	25021445	Hoàng Thái Sơn	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3757	25021448	Vũ Trọng Tấn	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3758	25021451	Lê Ngọc Toàn	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3759	25021454	Nguyễn Hà Nin Ton	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3760	25021457	Lê Anh Tuấn	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3761	25021460	Nguyễn Huy Tuấn	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3762	25021463	Mẫn Đức Sơn Tùng	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3763	25021466	Phan Thanh Tùng	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3764	25021469	Bùi Chí Thành	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3765	25021472	Phạm Đăng Thành	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3766	25021477	Nguyễn Đức Thiện	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3767	25021480	Phùng Đình Triệu	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3768	25021483	Phạm Đức Nam Trưởng	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3769	25021486	Phạm Quốc Việt	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3770	25021488	Nguyễn Doãn Yên	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3771	25024235	Đình Đức Thành	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3772	25024246	Nguyễn Viết Hiếu	KTKT	K70M-MT3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3773	25023082	Bùi Quốc Anh	KTKT	K70P-EE	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3774	25023083	Cao Việt Anh	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3775	25023084	Nguyễn Đình Tuấn Anh	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3776	25023085	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3777	25023086	Nguyễn Tuấn Anh	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3778	25023087	Phạm Duy Anh	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3779	25023088	Trần Ngọc Anh	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3780	25023089	Vũ Tuấn Anh	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3781	25023090	Đỗ Như Bảo	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3782	25023091	Nguyễn Trần Ngọc Bảo	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3783	25023092	Nguyễn Đức Cường	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3784	25023093	Nguyễn Thế Cường	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3785	25023094	Mai Văn Danh	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3786	25023095	Nông Tùng Diện	KTKT	K70P-EE	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3787	25023096	Lê Anh Duy	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3788	25023097	Nguyễn Văn Dương	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3789	25023098	Trần Trọng Đại	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3790	25023099	Phạm Hoàng Đan	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3791	25023100	Nguyễn Đức Đông	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3792	25023101	Nguyễn Anh Đức	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3793	25023102	Phạm Minh Đức	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3794	25023103	Phan Minh Đức	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3795	25023104	Trần Huy Đức	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3796	25023105	Phùng Ngô Hoàn Hảo	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3797	25023106	Bùi Doãn Hiệp	KTKT	K70P-EE	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3798	25023107	Hà Minh Hiệp	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3799	25023108	Nguyễn Tuấn Hiệp	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3800	25023109	Chu Minh Hiếu	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3801	25023110	Nguy Trung Hiếu	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3802	25023111	Ngô Quang Huy	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3803	25023112	Trần Trường Huy	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3804	25023113	Phạm Thị Thu Huyền	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3805	25023114	Phan Tuấn Hưng	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3806	25023115	Trần Duy Hưng	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3807	25023116	Hà Hoàng Trung Kiên	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3808	25023117	Phan Trung Kiên	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3809	25023118	Lê Duy Lợi	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3810	25023119	Ngô Đức Mạnh	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3811	25023121	Nguyễn Thành Nam	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3812	25023122	Quách Thành Nam	KTKT	K70P-EE		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3813	25023123	Nguyễn Thị Ngân	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3814	25023124	Lê Việt Nhật	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3815	25023125	Phạm Như Nhật Nhật	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3816	25023127	Lê Thuận Phong	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3817	25023128	Lê Trọng Phúc	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3818	25023129	Vũ Tấn Phúc	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3819	25023130	Nguyễn Đăng Quân	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3820	25023131	Nguyễn Tiến Sơn	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3821	25023132	Nguyễn Vũ Thái Sơn	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3822	25023133	Phạm Anh Tuấn	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3823	25023134	Đặng Hữu Tuệ	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3824	25023135	Đinh Tiến Thành	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3825	25023136	Nguyễn Tất Thắng	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3826	25023137	Đặng Văn Thiệu	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3827	25023138	Lê Hoài Thu	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3828	25023139	Lê Công Trung	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3829	25023140	Vương Chí Sơn Trường	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3830	25023141	Nguyễn Tiến Vinh	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3831	25023142	Nguyễn Long Vũ	KTKT	K70P-EE	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3832	25020873	Dương Văn An	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3833	25020877	Nguyễn Phạm Lan Anh	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3834	25020880	Nguyễn Trường Anh	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3835	25020885	Nguyễn Hoàng Bách	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3836	25020888	Hà Sỹ Bình	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3837	25020891	Đỗ Việt Cường	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3838	25020894	Nguyễn Chí Cường	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3839	25020897	Võ Quyết Chiến	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3840	25020898	Đỗ Văn Dũng	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3841	25020901	Phùng Dũng	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3842	25020906	Nguyễn Tùng Dương	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3843	25020909	Đồng Đăng Đạt	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3844	25020912	Nguyễn Danh Đô	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3845	25020916	Nguyễn Mạnh Đức	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3846	25020918	Nguyễn Thị Hương Giang	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3847	25020921	Trần Nguyên Hạo	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3848	25020924	Lê Tiến Hiệp	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3849	25020926	Đinh Trung Hiếu	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3850	25020928	Lê Trung Hiếu	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3851	25020931	Nguyễn Thế Hiếu	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3852	25020936	Nguyễn Duy Học	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3853	25020939	Trần Ngọc Hùng	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3854	25020942	Nguyễn Ngọc Huy	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3855	25020945	Vũ An Huy	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3856	25020948	Nguyễn Tuấn Hưng	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3857	25020951	Lê Trung Kiên	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3858	25020954	Vũ Gia Khoa	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3859	25020957	Nguyễn Đình Lâm	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3860	25020960	Nguyễn Thị Loan	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3861	25020964	Phạm Đức Long	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3862	25020966	Nguyễn Đại Lộc	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3863	25020969	Bùi Trần Mạnh	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3864	25020972	Trương Đức Mạnh	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3865	25020975	Nguyễn Nhật Minh	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3866	25020979	Trần Tuấn Minh	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3867	25020981	Lê Mạnh Nghĩa	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3868	25020984	Bùi Hạnh Nguyên	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3869	25020987	Đinh Thiện Nhân	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3870	25020990	Trần Tiến Phát	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3871	25020993	Dương Quốc Phú	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3872	25020996	Đào Duy Phúc	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3873	25020997	Lê Xuân Phúc	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3874	25021000	Trần Minh Phúc	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3875	25021005	Lê Minh Quang	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3876	25021008	Vũ Minh Quang	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3877	25021011	Hoàng Ngọc Quyền	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3878	25021014	Bùi Mạnh Quỳnh	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3879	25021018	Đỗ Đại Sơn	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3880	25021020	Trần Minh Tiến	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3881	25021023	Phạm Đức Tuấn	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3882	25021026	Nguyễn Minh Tuấn	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3883	25021029	Vũ Văn Tuấn	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3884	25021032	Nguyễn Công Thành	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3885	25021035	Đỗ Thị Thùy Trang	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3886	25021038	Đinh Văn Trung	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3887	25021041	Nguyễn Hoàng Trung	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3888	25021044	Phạm Thị Tú Uyên	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3889	25021047	Dương Anh Vũ	KTKT	K70P-EP1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3890	25020874	Đoàn Thành An	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3891	25020878	Nguyễn Thị Lan Anh	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3892	25020881	Nguyễn Vũ Anh	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3893	25020883	Đinh Thiên Ân	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3894	25020886	Đỗ Mạnh Gia Bảo	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3895	25020889	Phan Nguyễn Thảo Cẩm	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3896	25020892	Lê Mạnh Cường	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3897	25020895	Nguyễn Quốc Cường	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3898	25020899	Ngô Việt Dũng	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3899	25020902	Vũ Đình Trung Dũng	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3900	25020904	Phùng Đức Duy	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3901	25020907	Nguyễn Thái Dương	KTKT	K70P-EP2	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3902	25020910	Vũ Minh Hải Đăng	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3903	25020913	Chu Việt Đức	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3904	25020917	Nguyễn Ngọc Đức	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3905	25020919	Hà Phi Hà	KTKT	K70P-EP2	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3906	25020922	Đặng Vinh Hiền	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3907	25020925	Trần Văn Hiệp	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3908	25020929	Nguyễn Bá Hiếu	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3909	25020932	Phạm Minh Hiếu	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3910	25020934	Nguyễn Hoàng	KTKT	K70P-EP2	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3911	25020937	Lê Mạnh Hùng	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3912	25020940	Đặng Quang Huy	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3913	25020943	Phạm Gia Huy	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3914	25020946	Đặng Quang Hưng	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3915	25020949	Trần Quang Hưng	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3916	25020952	Nguyễn Bá Kiên	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3917	25020955	Chu Nguyên Khôi	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3918	25020958	Nguyễn Xuân Lâm	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3919	25020961	Nguyễn Đức Long	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3920	25020965	Phạm Thành Long	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3921	25020967	Nguyễn Văn Lực	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3922	25020970	Nguyễn Đức Mạnh	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3923	25020973	Đinh Hoàng Minh	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3924	25020976	Nguyễn Thế Minh	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3925	25020982	Bùi Trung Ngọc	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3926	25020985	Nguyễn Hải Nguyên	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3927	25020988	Nguyễn Anh Nhân	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3928	25020991	Nguyễn Văn Phong	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3929	25020994	Lê Ngọc Phú	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3930	25020998	Nguyễn Hải Phúc	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3931	25021001	Trần Xuân Phúc	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3932	25021003	Nguyễn Thị Mai Phuong	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3933	25021006	Lê Thanh Quang	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3934	25021009	Ngô Minh Quân	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3935	25021012	Nguyễn Duy Quyền	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3936	25021015	Nguyễn Xinh Sấn	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3937	25021021	Nguyễn Gia Toàn	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3938	25021024	Đỗ Hoàng Tuấn	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3939	25021027	Phạm Đình Tuấn	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3940	25021030	Nguyễn Thế Đạt Tuệ	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3941	25021033	Bùi Mạnh Thắng	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3942	25021036	Nguyễn Khắc Triệu	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3943	25021039	Hà Quang Trung	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3944	25021042	Nguyễn Thế Trung	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3945	25021045	Vũ Thị Hà Vi	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3946	25021048	Trần Minh Vũ	KTKT	K70P-EP2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3947	25020876	Nguyễn Hiền Tuấn Anh	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3948	25020879	Nguyễn Thị Phương Anh	KTKT	K70P-EP3		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
3949	25020882	Trần Hải Anh	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3950	25020884	Hoàng Gia Bách	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3951	25020887	Nguyễn Hữu Nguyên Bảo	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3952	25020890	Nguyễn Minh Công	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3953	25020893	Lê Quốc Cường	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3954	25020896	Nguyễn Tùng Chi	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3955	25020900	Phạm Quang Dũng	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3956	25020903	Vũ Tiến Dũng	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3957	25020905	Đặng Tùng Dương	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3958	25020908	Bùi Thiên Đại	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3959	25020911	Vũ Nguyễn Hải Đăng	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3960	25020914	Hoàng Xuân Đức	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3961	25020915	Nguyễn Mạnh Đức	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3962	25020920	Kim Hoàng Hải	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3963	25020923	Đỗ Đức Hiền	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3964	25020927	Hoàng Minh Hiếu	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3965	25020930	Nguyễn Doãn Minh Hiếu	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3966	25020933	Trần Đức Hiếu	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3967	25020935	Nguyễn Huy Hoàng	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3968	25020938	Nguyễn Quốc Hùng	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3969	25020941	Ngô Gia Huy	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3970	25020944	Trần Xuân Huy	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3971	25020947	Nguyễn Hữu Hưng	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3972	25020950	Bùi Thế Kiên	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3973	25020953	Hồ Xuân Nam Khánh	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3974	25020956	Phạm Đức Minh Khôi	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3975	25020959	Nguyễn Quốc Lập	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3976	25020962	Nguyễn Phụng Long	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3977	25020963	Nguyễn Thành Long	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3978	25020968	Phạm Tiến Lưu	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3979	25020971	Phan Văn Mạnh	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3980	25020974	Lê Đức Minh	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3981	25020977	Trần Bình Minh	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3982	25020980	Đỗ Nhất Nam	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3983	25020983	Hoàng Hữu Ngọc	KTKT	K70P-EP3	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3984	25020986	Nguyễn Minh Nguyệt	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3985	25020989	Nguyễn Duy Phát	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3986	25020992	Nguyễn Văn Phong	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
3987	25020995	Tô Thiên Phú	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3988	25020999	Nguyễn Văn Phúc	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3989	25021002	Vũ Hữu Phúc	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3990	25021004	Trần Thị Thảo Phuong	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3991	25021007	Ông Ngọc Quang	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3992	25021010	Phan Đình Quý	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3993	25021013	Đỗ Văn Quyết	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3994	25021016	Nguyễn Quốc Siêu	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3995	25021019	Nguyễn Việt Tiến	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3996	25021022	Lê Tuấn Tú	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3997	25021025	Ma Quang Tuấn	KTKT	K70P-EP3	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
3998	25021028	Phạm Minh Tuấn	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
3999	25021031	Phạm Khánh Tùng	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4000	25021034	Đinh Thị Thu Trang	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4001	25021037	Trần Bá Trọng	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4002	25021040	Lê Đình Trung	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4003	25021043	Trần Văn Truyền	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4004	25021046	Nguyễn Thế Vinh	KTKT	K70P-EP3	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4005	25021489	Kiều Ngọc Khánh An	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4006	25021491	Nguyễn Thành An	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4007	25021493	Chu Hoàng Anh	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4008	25021495	Hoàng Hoàng Anh	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4009	25021497	Ngô Nam Anh	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4010	25021500	Nguyễn Huy Anh	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4011	25021502	Nguyễn Thị Minh Anh	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4012	25021504	Nguyễn Văn Việt Anh	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4013	25021508	Trần Xuân Bắc	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4014	25021510	Phạm Mạnh Cường	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4015	25021512	Nguyễn Hữu Dũng	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4016	25021514	Nguyễn Việt Dũng	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
4017	25021516	Trần Ngọc Duy	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4018	25021518	Nguyễn Cao Đạt	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4019	25021520	Nhâm Thành Đạt	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4020	25021522	Dương Anh Đức	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4021	25021524	Lê Việt Đức	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4022	25021527	Trần Thị Thanh Hà	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4023	25021528	Đỗ Văn Hải	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4024	25021530	Đỗ Đức Hào	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4025	25021532	Nguyễn Văn Hoàng	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4026	25021534	Hà Tâm Hùng	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4027	25021535	Nguyễn Mạnh Hùng	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4028	25021537	Nguyễn Tuấn Hùng	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4029	25021543	Phan Vũ Nguyên Huy	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4030	25021544	Vũ Mai Hương	KTKT	K70S-AE1			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
4031	25021546	Nguyễn Trung Kiên	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4032	25021548	Nguyễn Tuấn Khang	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4033	25021550	Nguyễn Đăng Khoa	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4034	25021552	Phạm Hoàng Long	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4035	25021554	Nguyễn Trần Phương Ly	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4036	25021559	Nguyễn Hà Minh	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4037	25021561	Nguyễn Nhật Minh	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4038	25021564	Mai Chí Nam	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4039	25021566	Khuất Trọng Nguyên	KTKT	K70S-AE1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
4040	25021568	Nguyễn Lê Minh Nguyên	KTKT	K70S-AE1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
4041	25021570	Đặng Thị Linh Nhi	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4042	25021572	Khương Thanh Phong	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4043	25021574	Lương Đức Phương	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4044	25021576	Nguyễn Ngọc Quang	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4045	25021578	Nguyễn Việt Quỳnh	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4046	25021580	Nguyễn Như Sơn	KTKT	K70S-AE1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
4047	25021582	Nguyễn Trần Tân	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4048	25021584	Cao Huy Tuấn	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4049	25021586	Nguyễn Mạnh Tuấn	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4050	25021588	Dương Quang Tùng	KTKT	K70S-AE1	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
4051	25021590	Nguyễn Chiến Thắng	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4052	25021592	Phạm Minh Thông	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4053	25021594	Nguyễn Huyền Trang	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4054	25021596	Trần Thị Quỳnh Trang	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4055	25021598	Vũ Thanh Trúc	KTKT	K70S-AE1		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
4056	25021602	Nguyễn Đình Phong Vân	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4057	25021606	Nguyễn Anh Vũ	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4058	25021608	Trần Thị Thanh Xuân	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4059	25024237	Nguyễn Ngọc ánh	KTKT	K70S-AE1	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4060	25021490	Lê Khánh An	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4061	25021492	Vũ Bình An	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4062	25021494	Đỗ Minh Anh	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4063	25021496	Lê Đình Gia Anh	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4064	25021499	Nguyễn Đức Anh	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4065	25021501	Nguyễn Lương Hùng Anh	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4066	25021503	Nguyễn Thị Phương Anh	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4067	25021505	Bùi Thanh Bách	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4068	25021507	Bùi Huy Bảo	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4069	25021509	Hà Nhị Bình	KTKT	K70S-AE2			180.000	20.000.000	20.180.000	10.000.000	10.180.000	
4070	25021511	Hoàng Minh Chính	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4071	25021513	Nguyễn Văn Dũng	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4072	25021515	Đặng Anh Duy	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4073	25021517	Vũ Quỳnh Dương	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4074	25021519	Nguyễn Thành Đạt	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4075	25021521	Nguyễn Minh Đăng	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
4076	25021523	Đoàn Gia Đức	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4077	25021525	Nguyễn Khánh Hà	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4078	25021526	Phùng Ngọc Hà	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4079	25021529	Phạm Hoàng Hải	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4080	25021531	Đinh Tuấn Hiệp	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4081	25021533	Nguyễn Thị Bích Hồng	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4082	25021536	Nguyễn Tiến Hùng	KTKT	K70S-AE2	789.750		180.000	20.000.000	20.969.750	10.000.000	10.969.750	
4083	25021538	Trịnh Đình Hùng	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4084	25021539	Đinh Gia Huy	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4085	25021541	Đoàn Minh Huy	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4086	25021545	Hán Trung Kiên	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4087	25021547	Nguyễn Đức Tuấn Kiệt	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4088	25021549	Hà Lê Quốc Khánh	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4089	25021551	Đinh Thị Hồng Liễu	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4090	25021553	Đặng Duy Lộc	KTKT	K70S-AE2		300.000	180.000	20.000.000	20.480.000	10.000.000	10.480.000	
4091	25021555	Phạm Hồ Khánh Ly	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4092	25021562	Nguyễn Tạ Tuấn Minh	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4093	25021563	Lê Bảo Nam	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4094	25021565	Đỗ Đào Nguyên	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4095	25021567	Lê Khôi Nguyên	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4096	25021573	Đặng Thị Thu Phương	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4097	25021575	Chu Minh Quang	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4098	25021581	Vũ Khánh Sơn	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4099	25021583	Chu Minh Tấn	KTKT	K70S-AE2			0	0	0	10.000.000	-10.000.000	Miễn HP (ĐMKTKT)
4100	25021585	Lê Công Tuấn	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4101	25021587	Phí Mạnh Tuấn	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4102	25021589	Lê Tuấn Thanh	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4103	25021591	Vũ Tuấn Thịnh	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4104	25021593	Chu Quỳnh Trang	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	

TT	Mã SV	Họ và tên	HT	Lớp	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu BHYT (đã nộp cơ quan BH)	Thu Khám sức khỏe đầu khóa	Thu Học phí K1/25- 26	Tổng phải thu	Tạm nộp nhập học	Chưa nộp	Ghi chú
4105	25021595	Nguyễn Phương Trang	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4106	25021597	Lê Đức Trọng	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4107	25021599	Đàm Văn Trung	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4108	25021601	Nguyễn Thiên Trường	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4109	25021605	Dương Trường Vũ	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4110	25021607	Nguyễn Đức Vũ	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4111	25024249	Nguyễn Đình Phúc Lâm	KTKT	K70S-AE2	789.750	300.000	180.000	20.000.000	21.269.750	10.000.000	11.269.750	
4112	25024250	Lê Thế Hiếu	KTKT	K70S-AE2			180.000	20.000.000	20.180.000	0	20.180.000	
4113	25024251	Nguyễn Lê Trí Toàn	KTKT	K70S-AE2			180.000	20.000.000	20.180.000	0	20.180.000	